CHI NHÁNH CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU
MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

BÁO CÁO
CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
NĂM 2025

XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN, CÔNG SUẤT 30.000.000 SẢN PHẨM/NĂM

Địa chỉ: Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh

TP. Hồ Chí Minh, Tháng 01 năm 2026

CHI NHÁNH CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM
XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

BÁO CÁO
CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
NĂM 2025

CƠ SỞ:
XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN, CÔNG SUẤT 30.000.000 SẢN PHẨM/NĂM

Địa chỉ: Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ CƠ SỞ:

CHI NHÁNH CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

M.S.D.N: 0300419930-010 - C.T.C.P. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN QUẬN 12 - TP.HỒ CHÍ MINH

Bùi Thọ Lưu Kiển

TP. Hồ Chí Minh, Tháng 01 năm 2026

MỤC LỤC

MỤC LỤC 01
DANH MỤC BẢNG 03
DANH MỤC VIẾT TẮT 04
A. THÔNG TIN CHUNG 05
B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG 08
1. CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI 08
1.1. Xử lý nước thải 08
1.1.1. Các công trình, thiết bị xử lý nước thải 08
1.1.2. Lưu lượng nước thải phát sinh 08
1.1.3. Tình hình đấu nối 09
1.2. Kết quả quan trắc nước thải 09
1.2.1. Quan trắc nước thải định kỳ 09
1.2.2. Quan trắc nước thải liên tục, tự động 13
2. CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHÍ THẢI 13
2.1. Xử lý khí thải 13
2.1.1. Các công trình xử lý khí thải 13
2.1.2. Lưu lượng khí thải phát sinh 13
2.2. Kết quả quan trắc khí thải 14
2.2.1. Quan trắc khí thải định kỳ 14
2.2.2 Quan trắc khí thải tự động, liên tục 17
3 CÁC QUAN TRẮC KHÁC 17
4. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT THẢI SINH HOẠT, CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG 17
4.1. Chất thải rắn sinh hoạt 17
4.2. Chất thải rắn công nghiệp thông thường 18
5. QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI 18
5.1.Thành phần và khối lượng 18
5.2. Kế hoạch quản lý chất thải nguy hại trong kỳ báo cáo tới 20
6. PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG 20

6.1. Xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường 20

6.1.1 Các giải pháp phòng ngừa sự cố môi trường tại Công ty 20

6.1.2. Việc ứng phó và khắc phục sự cố xảy ra tại cơ sở 27

6.2. Báo cáo việc thực hiện công trình phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường 32

6.2.1. Các giải pháp phòng ngừa sự cố môi trường tại cơ sở 32

6.2.2. Việc ứng phó và khắc phục sự cố môi trường xảy ra tại cơ sở 32

7. BÁO CÁO QUẢN LÝ CÁC CHẤT Ô NHIỄM KHÓ PHÂN HỦY VÀ NGUYÊN LIỆU, NHIÊN LIỆU, VẬT LIỆU, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA, THIẾT BỊ CÓ CHỨA CHẤT Ô NHIỄM KHÓ PHÂN HỦY 32

8. KẾT QUẢ KHẮC PHỤC CÁC YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN THANH TRA, KIỂM TRA VÀ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN 32

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Sản phẩm và công suất hoạt động 06
Bảng 2. Nhu cầu nguyên, nhiên liệu, hóa chất và điện, nước 06
Bảng 3. Bảng thống kê các công trình xử lý nước thải 08
Bảng 4. Bảng tổng hợp lượng nước thải phát sinh 08
Bảng 5. Bảng ký hiệu mẫu tại các điểm quan trắc nước thải 10
Bảng 6. Bảng thống kê chất thải rắn sinh hoạt 11
Bảng 7. Bảng thống kê các công trình xử lý khí thải 13
Bảng 8. Bảng thống kê lượng khí thải phát sinh 14
Bảng 9. Bảng ký hiệu mẫu tại các điểm quan trắc khí thải 15
Bảng 10. Bảng kết quả phân tích khí thải 16
Bảng 11. Bảng thống kê chất thải rắn sinh hoạt 17
Bảng 12. Bảng thống kê chất thải rắn công nghiệp thông thường 18
Bảng 13. Bảng thống kê chất thải nguy hại phát sinh 19
Bảng 14. Phương án xử lý các sự cố thiết bị của hệ thống xử lý nước thải 28
Bảng 15. Một số sự cố trong vận hành các bể của hệ thống XLNT 30
Bảng 16. Các phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố của hệ thống xử lý bụi và khí thải .. 31

DANH MỤC VIẾT TẮT

TCVN	: Tiêu chuẩn Việt Nam
QCVN	: Quy chuẩn Việt Nam
CTR	: Chất thải rắn
BOD	: Nhu cầu Oxy Sinh học (Biological Oxygene Demand)
COD	: Nhu cầu Oxy Hóa học (Chemical Oxygene Demand)
TSS	: Tổng chất rắn lơ lửng (Total Suspended Solids)
PCCC	: Phòng cháy chữa cháy
HTXLNT	: Hệ thống xử lý nước thải
UBND	: Ủy ban nhân dân
TP	: Thành phố
CHXHCNVN	: Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
NĐ –CP	: Nghị định Chính phủ
TT-BTNMT	: Thông tư – Bộ Tài nguyên Môi trường
MTV	: Một thành viên

CN CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP
CAO SU MIỀN NAM
XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / BC-CSHM

Đồng Nai, ngày tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO
CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2025

A. THÔNG TIN CHUNG

- **Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:** CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM – XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN
- **Địa chỉ hoạt động:** Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh.
- **Điện thoại:** 0283.7171452
- **Người đại diện cơ sở:** Ông BÙI THỌ LƯU HIỂN
- **Chức vụ:** Giám đốc
- **Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:** Sản xuất lốp (lốp xe máy, lốp xe đạp, lốp công nông nghiệp), sản xuất săm (săm xe đạp, săm xe máy, săm ô tô).
- **Công suất đăng ký:** 30.000.000 sản phẩm/năm.
- **Tần suất hoạt động:** thường xuyên
- **Giấy chứng nhận đầu tư đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số chi nhánh**: mã số 0300419930 – 010 đăng ký lần đầu ngày 24/04/202 và đăng ký lần thứ 6 ngày 15/05/2025 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- **Mã số thuế:** 0300419930-010
- **Giấy chứng nhận ISO 14001-2015:** 01 104 031683/02 có hiệu lực đến 22.05.2028
- **Giấy phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường:** quyết định số 1366/QĐ-STNMT-CCBVMT do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/09/2018 về việc phê duyệt *"Đề án bảo vệ môi trường chi tiết đối với Xí nghiệp Cao su Hóc Môn, công suất 30.000.000 sản phẩm/năm"*.
- **Sổ đăng ký Chủ nguồn thải chất thải nguy hại:** mã số QLCTNH 79.000253.T ngày 17/12/2007 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

- **Xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất:** giấy xác nhận số 67/XN-SCT do Sở công thương – UBND thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/10/2016.
- **Công suất:** khối lượng sản phẩm trong 2 năm gần nhất được trình bày ở Bảng sau:

Bảng 1. Sản phẩm và công suất sản phẩm

Stt	Sản phẩm	Đơn vị	Số lượng	
			Năm 2024	Năm 2025
1	Lốp xe và săm	Sản phẩm/năm	13.938.800	15.928.357
Tổng sản phẩm		**Tấn**	**13.938.800**	**15.928.357**

Nguồn: Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam
Xí nghiệp Cao su Hóc Môn

- **Nhu cầu sử dụng nguyên, nhiên liệu, điện nước**

Nhu cầu sử dụng nguyên nhiên liệu, hóa chất và điện nước của Công ty trong 2 năm gần nhất được được tổng hợp trong Bảng 2 dưới đây:

Bảng 2. Nhu cầu sử dụng nguyên, nhiên liệu, hóa chất, điện nước

Stt	Tên nhiên liệu	Đơn vị	Khối lượng năm	
			2024	2025
	Nguyên liệu			
1.	Cao su BTP	Tấn	9.249	9.967
2.	Vải mành cán tráng	Tấn	1.338	2.365
3.	Thép tanh	Chiếc	5.418	9.909
	Hóa chất			
1.	Bột talc	Kg	56.000	62.406
2.	Xăng công nghệ	Lít	135.515	160.076
3.	Silicone LE 457HV/PP20	Kg	4.772	5.158
4.	Chất cách ly Mono-Lube 3066; BP-450 N	Kg	10.120	5.290
5.	Mono-Lube 1131	Kg	1.372	2.976
6.	Loại khác		124	198
	Nhiên liệu			
1.	Xăng công nghệ	lít	125.000	162.140

Stt	Tên nhiên liệu	Đơn vị	Khối lượng năm	
			2024	2025
2.	Mùn cưa, biomas	tấn	7.980	8.600
3.	Dầu DO	lít	18.853	24.665
	Nhu cầu điện, nước			
1.	Điện	kWh	10.617.516	11.666.480
2.	Nước sạch	m^3	45.402	45.448

Nguồn: Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam
Xí nghiệp Cao su Hóc Môn

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI

1.1. Xử lý nước thải

1.1.1 Các công trình, thiết bị xử lý nước thải

Chi nhánh Công ty CP Công nghiệp Cao su Miền Nam – Xí nghiệp Cao su Hóc Môn trong quá trình hoạt động có phát sinh nước thải nhà ăn, nước thải sinh hoạt (nước thải nhà vệ sinh, nước rửa tay chân,...) và nước thải từ quá trình sản xuất (nước giải nhiệt, nước từ xử lý khí thải,..)

Các thiết bị, công trình xử lý nước thải của Nhà máy được liệt kê trong Bảng dưới đây:

Bảng 3. Bảng thống kê các công trình xử lý nước thải

Stt	Tên công trình	Công suất	Ghi chú
1	05 Bể tự hoại	Tổng thể tích: 40m^3	Xây dựng tại nhà vệ sinh của khu văn phòng, xưởng săm ô tô, xưởng săm xe máy và xe đạp, xưởng lốp xe máy, nhà vệ sinh trung tâm để xử lý nước thải phát sinh từ bồn cầu
2	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt	công suất 50m^3/ngđ	Xử lý nước thải từ nhà ăn và nước thải sinh hoạt sau khi xử lý bằng bệ tự hoại. Nước thải sinh hoạt sau xử lý chuyển về Hệ thống xử lý nước thải tập trung để tiếp tục xử lý.
3	Hệ thống XLNT tập trung	công suất 100m^3/ngđ	Xử lý toàn bộ lượng nước thải phát sinh từ quá trình sinh hoạt và nước thải sản xuất của Công ty
4	02 tháp giải nhiệt	4.000m^3/h	Làm nguội và cấp lại cho quá trình làm mát

1.1.2 Lưu lượng nước thải phát sinh

Lưu lượng nước thải phát sinh trong 2 năm gần nhất được tổng hợp trong Bảng 4:

Bảng 4. Bảng tổng hợp lượng nước thải phát sinh

Stt	Loại nước thải	Năm 2024		Năm 2025		Lưu lượng thiết kế (m^3/ngđ)
		m^3/năm	m^3/ngđ	m^3/năm	m^3/ngđ	
1.	Nước thải phát sinh	5.218	19.8	11.048	35.4	
-	Nước thải sinh hoạt	4.738	18	5.077	16,3	XLNT sinh hoạt: 50m^3/ngđ
-	Nước thải sản xuất	470	1,8	5.971	19,1	XLNT sinh hoạt và sản xuất: 100m^3/ngđ
2.	Tái sử dụng (làm mát máy móc, thiệt bị)	3.393	13	4.650	14,9	

Nguồn: Xí nghiệp Cao su Hóc Môn, 2025

1.1.3 Tình hình đấu nối

Toàn bộ nước thải phát sinh từ quá trình sản xuất và nước thải sinh hoạt sau quá trình xử lý sơ bộ sẽ theo đường ống thu gom dẫn về Hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý. Nước thải sau xử lý được tuần hoàn để tái sử dụng liên tục, phần còn lại sẽ được thải ra Kênh Tham Lương.

1.2. Kết quả quan trắc nước thải

1.2.1. Quan trắc nước thải định kỳ

- **Thời gian quan trắc:**
  + **Đợt 1:** ngày 06/03/2025
  + **Đợt 2:** ngày 11/06/2025
  + **Đợt 3:** ngày 05/09/2025
  + **Đợt 4:** ngày 05/11/2025.
- **Tần suất quan trắc:** 04 lần/năm
- **Tổng số lượng mẫu thực hiện quan trắc:** 8 mẫu/năm.
- **Đơn vị thực hiện quan trắc:**
  + **Tên Công ty:** CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẠI PHÚ

+ **Số Vimcerts:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường có số hiệu VIMCERTS 292 cấp ngày 06/01/2025.

+ **Địa chỉ:** 156 Vườn Lài, Phường An Phú Đông, TP. Hồ Chí Minh.

- **Vị trí quan trắc:**

+ ***Trước Hệ thống xử lý nước thải:*** X = 1200027, Y = 0598093

+ ***Nước thải đầu ra Hệ thống xử lý nước thải (Bể chứa tái sử dụng):*** X = 1200027, Y = 0598094

- **Thông quan trắc: nhiệt độ,** pH, nhiệt độ, Độ màu, TSS, COD, BOD_5, Amoni, Tổng Nitơ, Tổng Phosphor, Tổng dầu mỡ, Coliform, Fe, As, Cu, Zn, Ni, Pb.

- **Ký hiệu mẫu tại điểm quan trắc:**

Bảng 5. Bảng ký hiệu mẫu tại các điểm quan trắc nước thải

Tên điểm quan trắc	Ký hiệu mẫu			
	Ngày 06/03/2025	Ngày 11/06/2025	Ngày 05/09/2025	Ngày 05/11/2025
Nước thải trước Hệ thống xử lý nước thải	25.0607.NT.01	25.4119.NT.01	25.6266.NT.01	25.6272.NT.01
Nước thải đầu ra Hệ thống xử lý nước thải (Bể chứa tái sử dụng)	25.0607.NT.02	25.4119.NT.02	25.6266.NT.02	25.6272.NT.02

- **Đánh giá kết quả quan trắc theo theo quy chuẩn cho phép**

Kết quả phân tích các thông số quan trắc nước thải trong năm 2025 được tổng hợp trong Bảng dưới đây:

Bảng 6. Bảng kết quả phân tích nước thải

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả phân tích								QCVN 40:2011/ BTNMT
			Đợt 1		Đợt 2		Đợt 3		Đợt 4		
			25.0607. NT.01	25.0607. NT.02	25.4119. NT.01	25.4119. NT.02	25.6266. NT.01	25.6266. NT.02	25.6272. NT.01	25.6272. NT.02	Cmax(1)
1.	pH	-	7,72	7,42	7,69	7,31	7,18	7,25	7,7	7,15	**5,5 ÷ 9**
2.	Nhiệt độ	°C	33,1	31,5	32,9	31,3	31,2	32,1	35	34,6	**40**
3.	Độ màu	Pt-Co	10,9	7,8	76,1	65,8	36,5	35,6	21,5	23,5	**150**
4.	TSS	mg/L	26	22	18	< 9,5	< 9,5	< 9,5	KPH (MDL=3)	KPH (MDL=3)	**99**
5.	COD	mg/L	67,2	16	46,4	44,8	37,6	35,2	66,4	49,6	**148,5**
6.	BOD_5	mg/L	34,3	5,1	24,7	14,5	19,5	11,5	34,3	16,2	**49,5**
7.	Amoni	mg/L	KPH (MDL=1)	KPH (MDL=1)	< 3	< 3	< 3	KPH (MDL=1)	< 3	KPH (MDL=1)	**9,9**
8.	Tổng Nitơ	mg/L	8,7	6,2	12	10,9	10,6	< 6	7,6	< 6	**39,6**
9.	Tổng Phosphor	mg/L	0,34	0,33	0,33	0,29	0,21	0,29	0,31	0,36	**5,94**
10.	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	KPH (MDL=1)	KPH (MDL=1)	KPH (MDL=1)	KPH (MDL=1)	KPH (MDL=1)	KPH (MDL=1)	KPH (MDL=1)	KPH (MDL=1)	**9,9**
11.	Coliform	MPN/ 100mL	KPH (MDL=1,8)	KPH (MDL=1,8)	KPH (MDL=1,8)	KPH (MDL=1,8)	KPH (MDL=1,8)	KPH (MDL=1,8)	KPH (MDL=1,8)	KPH (MDL=1,8)	**5.000**
12.	Fe	mg/L	0,54	0,43	0,43	0,39	0,5	0,74	0,32	0,32	**4,95**

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả phân tích								QCVN 40:2011/ BTNMT
			Đợt 1		Đợt 2		Đợt 3		Đợt 4		
			25.0607. NT.01	25.0607. NT.02	25.4119. NT.01	25.4119. NT.02	25.6266. NT.01	25.6266. NT.02	25.6272. NT.01	25.6272. NT.02	Cmax(1)
13.	As	mg/L	KPH (MDL=0,001)	KPH (MDL=0,001)	KPH (MDL=0,001)	KPH (MDL=0,001)	KPH (MDL=0,001)	KPH (MDL=0,001)	KPH (MDL=0,001)	KPH (MDL=0,001)	99(2)
14.	Cu	mg/L	KPH (MDL=0,03)	KPH (MDL=0,03)	KPH (MDL=0,03)	KPH (MDL=0,03)	KPH (MDL=0,03)	KPH (MDL=0,03)	KPH (MDL=0,03)	KPH (MDL=0,03)	1,98
15.	Zn	mg/L	0,22	0,21	< 0,12	< 0,12	0,12	0,16	0,13	0,15	2,97
16.	Ni	mg/L	KPH (MDL=0,04)	KPH (MDL=0,04)	KPH (MDL=0,04)	KPH (MDL=0,04)	KPH (MDL=0,04)	KPH (MDL=0,04)	KPH (MDL=0,04)	KPH (MDL=0,04)	0,495
17.	Pb	mg/L	KPH (MDL=0,0015)	< 0,0045	KPH (MDL=0,0015)	KPH (MDL=0,0015)	0,005	0,007	0,062	0,037	0,495

Nguồn: Phiếu kết quả phân tích mẫu, 2025

Ghi chú:

- *KPH: Không phát hiện*
- *"-": Không quy định*
- *(1): Cột B, K_q = 0,9 và K_f = 1,1.*
- *(2): đổi đơn vị sang µg/L.*

Đánh giá kết quả: Qua kết quả phân tích cho thấy tất cả các thông số phân tích trong nước thải sau xử lý đều đạt giới hạn tiếp nhận của quy chuẩn Việt Nam về nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/ BTNMT, Cột B, K_q = 0,9 và K_f = 1,1. *(Kết quả quan trắc chất lượng nước thải được đính kèm tại Phụ lục).*

1.2.2 Quan trắc nước thải tự động, liên tục

Nước thải sau khi được xử lý đạt quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT, Cột B, $K_q = 0,9$ và $K_f = 1,1$ sẽ được tuần hoàn tái sử dụng cho giải nhiệt máy móc, thiết bị, sản phẩm và chỉ xả thải trong trường hợp vượt quá khả năng thu hồi với lưu lượng dao động từ 6-13m^3/ngày. Căn cứ theo Điều 97, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 – Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường thì nước thải của Công ty không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải liên tục, tự động.

2. CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHÍ THẢI

2.1. Xử lý khí thải

2.1.1 Các công trình xử lý khí thải

Trong quá trình hoạt động, Chi nhánh Công ty CP Công nghiệp Cao su miền Nam – Xí nghiệp Cao su Hóc Môn có phát sinh bụi và khí thải chủ yếu từ công đoạn phủ bột TALC lên sản phẩm sau khi luyện để chống dính và khí thải từ hoạt động của lò hơi.

Các công trình xử lý khí thải được tổng hợp trong Bảng dưới đây:

Bảng 7. Bảng thống kê các công trình xử lý khí thải

Stt	Tên công trình	Công suất	Ghi chú
1	Hệ thống xử lý khí thải lò hơi 15 tấn/h	20.000m^3/h	Lắp đặt tại khu vực đặt lò hơi, khí thải sau khi được xử lý sẽ thoát qua đường ống khói cao 28m, ϕ900mm
2	Hệ thống xử lý bụi tại xưởng săm xe ô tô	công suất 306m^3/h	Lắp đặt tại phân xưởng săm xe ô tô và xe máy, bụi sau khi được xử lý sẽ thải ra ống khói
3	Hệ thống xử lý bụi tại tại xưởng săm xe máy và xe đạp	công suất 3.600m^3/h	

Nguồn: Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam Xí nghiệp Cao su Hóc Môn

2.1.2 Lưu lượng khí thải phát sinh

Theo Kết quả đo đạc các đợt quan trắc, lưu lượng khí thải phát sinh ước tính của Công ty trong 2 năm được tổng hợp được ước tính trong bảng dưới đây:

Bảng 8. Bảng thống kê lượng khí thải phát sinh

Stt	Loại nước thải	Năm 2025		Năm 2024	
		m^3/năm	m^3/giờ	m^3/năm	m^3/giờ
1	Lưu lượng khí thải	71.101.680	28.486	37.519.872	15.032

2.2. Kết quả quan trắc khí thải

2.2.1. Quan trắc khí thải định kỳ

- **Thời gian quan trắc:**
  + **Quý 1:** ngày 06/03/2025 và ngày 21/04/2025
  + **Quý 2:** ngày 11/06/2025
  + **Quý 3:** ngày 05/09/2025
  + **Quý 4:** ngày 05/11/2025.
- **Tần suất quan trắc:** 04 quý/năm
- **Tổng số lượng mẫu thực hiện quan trắc:** 8 mẫu/năm.
- **Đơn vị thực hiện quan trắc:**
  + **Tên Công ty:** CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẠI PHÚ
  + **Số Vimcerts:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường có số hiệu VIMCERTS 292 cấp ngày 06/01/2025.
  + **Địa chỉ:** 156 Vườn Lài, Phường An Phú Đông, TP. Hồ Chí Minh.
- **Vị trí quan trắc:**
  - ***Ống thoát khí thải lò hơi 15T sau HTXL (d=900mm, h=28m):*** X = 1200837, Y = 0598021
  - ***Ống thoát khí thải sau HTXL bụi (d=300mm, h=5m):*** X = 1200843, Y = 0598016
- **Thông quan trắc:** lưu lượng, nhiệt độ, NO_x, SO_2, CO, Tổng bụi.
- **Ký hiệu mẫu tại điểm quan trắc:**

Bảng 9. Bảng ký hiệu mẫu tại các điểm quan trắc khí thải

Tên điểm quan trắc	Ký hiệu mẫu				
	Ngày 06/03/2025	Ngày 21/04/2025	Ngày 11/06/2025	Ngày 05/09/2025	Ngày 05/11/2025
Ống thoát khí thải lò hơi 15T sau HTXL	25.0607. KT.01	25.2251. KT.01	25.4119. KT.01	25.6266. KT.01	25.6272. KT.01
Ống thoát khí thải sau HTXL bụi (d=300mm, h=5m)			25.4119. KT.03	25.6266. KT.03	25.6272. KT.03

- **Đánh giá kết quả quan trắc theo theo Giấy phép môi trường được cấp**

Kết quả phân tích các thông số quan trắc khí thải trong năm 2025 được tổng hợp trong Bảng dưới đây:

Bảng 10. Bảng kết quả phân tích khí thải

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả quan trắc								QCVN 19:2009/ BTNMT
			Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3		Đợt 4		Đợt 5		
			25.5867. KT.01	25.2251. KT.01	25.4119. KT.01	25.4119. KT.03	25.6266. KT.01	25.6266. KT.03	25.6272. KT.01	25.6272. KT.03	Cmax(1)
1.	Lưu lượng	Nm^3/h	20.139	1.087	26.295	1.532	29.531	1.216	32.605	1.540	-
2.	Nhiệt độ	°C	53		95	-	92	-	115	-	-
3.	NOx	mg/Nm^3	< 1,88		134	-	216	-	311	-	**510**
4.	CO	mg/Nm^3	< 1,14		120	-	48	-	88	-	**600**
5.	SO_2	mg/Nm^3	< 2,62		35	-	18	-	10	-	**300**
6.	Bụi tổng	mg/Nm^3	45	86	69	72	53	65	67	47	**120**

Nguồn: Phiếu kết quả phân tích mẫu, 2025

Ghi chú:

- *KPH: Không phát hiện*
- *(1): Cột B - Quy định nồng độ C làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01/01/2015.*
- *Cột B, K_p=1; K_v=0,6: Cơ sở với lưu lượng nguồn thải P ≤ 20.000 và khu vực nội thành đô thị loại đặc biệt và đô thị loại I; rừng đặc dụng; di sản thiên nhiên, di tích lịch sử, văn hóa được xếp hạng; cơ sở sản xuất công nghiệp, chế biến, kinh doanh, dịch vụ và các hoạt động công nghiệp khác có khoảng cách đến ranh giới các khu vực này dưới 02 km.*

Đánh giá kết quả: Kết quả quan trắc chất lượng khí thải trong ống thoát khí thải lò hơi và ống thoát khí thải sau hệ thống xử lý bụi đều đạt giới hạn cho phép của quy chuẩn trước khi xả ra nguồn tiếp nhận (quy chuẩn QCVN 19:2009/ BTNMT - Cột B, K_p=1; K_v=0,6).

2.2.2. Quan trắc khí thải tự động, liên tục

Căn cứ theo Điều 98, Nghị định 08/2022/NĐ-cp ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, khí thải không thuộc đối tượng phải lắp đặt Hệ thống quan trắc khí thải liên tục, tự động.

3. CÁC QUAN TRẮC KHÁC

Để đánh giá toàn diện về việc quản lý chất lượng môi trường tại Xí nghiệp, Công ty đã tiến hành quan trắc định kỳ thêm một số các chỉ tiêu nước mặt để đánh giá chất lượng nước mặt gần khu vực điểm xả nước thải của Xí nghiệp.

(Kết quả được đính kèm trong Phụ lục của Báo cáo).

4. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT THẢI SINH HOẠT, CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

4.1. Chất thải rắn sinh hoạt

Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và lưu trữ vào các thùng chứa có nắp đậy được bố trí rải rác ở các khu vực nhà bếp, văn phòng và nhà vệ sinh. Công ty đã ký hợp đồng với Chi nhánh Môi trường Đô thị Gia Định – Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị TP.HCM thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý theo đúng quy định. *(Hợp đồng được đính kèm trong Phụ lục)*

Bảng 11. Bảng thống kê chất thải rắn sinh hoạt

Stt	Nhóm chất thải rắn sinh hoạt	Khối lượng năm 2025		Tổ chức tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt	Khối lượng năm 2024 (kg)
		(kg/năm)	(kg/ngày)		
1.	Rác sinh hoạt	184.000	590	CHI NHÁNH MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA ĐỊNH – CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM. - HĐ số 75/HĐ.MTĐT.GĐ-SH/25.1.V ký ngày 26/12/2024	80.600

Nguồn: Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam
Xí nghiệp Cao su Hóc Môn

4.2. Chất thải rắn công nghiệp thông thường

Chất thải rắn thông thường như: mảnh vụn cao su, chất dẻo, bao bì ni lông, thùng carton,… sẽ được thu gom và đặt tại khu vực riêng biệt chuyển cho các đơn vị thu gom phế liệu hoặc tái sử dụng. Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh năm 2024 và năm 2025 được tổng hợp tại bảng sau:

Bảng 12. Bảng thống kê chất thải rắn công nghiệp thông thường

Stt	Chất thải rắn sinh hoạt	Khối lượng năm 2025		Tổ chức tiếp nhận chất thải rắn công nghiệp thông thường	Khối lượng năm 2024 (kg)
		(kg/năm)	(kg/ngày)		
a.	***Sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu cho quá trình sản xuất tại cơ sở***				
	Chất thải các loại	0	0		0
b.	***Tái sử dụng, tái chế làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác***				
	Vụn cao su thải, sản phẩm phế	300,5	0,96	Thu gom về Xí nghiệp Radial để tái chế	200
c.	*Chất thải cần xử lý*				
1.	Bột TALC	3.543	11,36	CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG XANH VN (HĐ số VP13/25/HĐXLHCM-CSHM ký ngày 26/12/2024	14,84
2.	Bùn thải từ quá trình xử lý nước	1.000	3,2		5.189
Tổng khối lượng		**4.843,5**	**15,52**		**5.403,84**

Nguồn: Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam
Xí nghiệp Cao su Hóc Môn

5. QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Chất thải rắn nguy hại phát sinh từ quá trình hoạt động sẽ được thu gom vào các thùng chứa có dán nhãn, nắp đậy và vận chuyển về khu vực lưu trữ chất thải nguy hại của Xí nghiệp có diện tích 20m^2 trên mặt nền bê tông, có gờ chống tràn, không bị thẩm thấu và trán nước mưa tràn vào.

Công ty đã đăng ký sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã số QLCTNH 79.000253.T ngày 17/12/2007 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

5.1. Thành phần và khối lượng

Thành phần và khối lượng Chất thải nguy hại tại Xí nghiệp được thống kê trong Bảng dưới đây:

Bảng 13. Bảng thống kê chất thải nguy hại phát sinh

Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng năm 2025		Phương pháp xử lý (i)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH	Khối lượng năm 2024 (kg)
		kg/năm	kg/ngày			
Giẻ lau	18 02 01	718	2,30	TĐ	CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG XANH VN (Mã số QLCTNH: 3-4-5-6.005VX) (HĐ số VP13/25/HĐXLHCM-CSHM ký ngày 26/12/2024	450
Bóng đèn huỳnh quang	16 01 06	72	0,23	PT-HR		110
Bao bì dính hóa chất	18 01 01	320	1,03	TĐ		195
Que hàn	07 04 01	0	0	HR		25
Dầu thải từ máy móc thiết bị	17 02 03	331	1,06	TC-TĐ		392
Dầu thải từ thiết bị tách dầu/nước	17 05 04	470	1,51	TC-TĐ		400
Bình mực từ máy in	08 02 04	0	0	TĐ		85
Dầu thải từ các động cơ xe	15 01 07	765	2,45	TĐ		355
Hóa chất thải	19 02 05	407	1,30	TĐ		625
Tổng		**3.083**	**9,88**			**2.637**

Nguồn: Chi nhánh Công ty CP Công nghiệp Cao su Miền Nam - Xí nghiệp Cao su Hóc Môn

Ghi chú: ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/lọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); TR (Tẩy rửa); SC (Sơ chế); Khác (ghi rõ tên phương pháp)

5.2 Kế hoạch quản lý chất thải nguy hại trong kỳ báo cáo tới

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện công tác quản lý CTNH theo đúng các quy định hiện hành. Các chất thải nguy hại được thu gom và lưu trữ bằng bao bì hay thùng chứa riêng biệt có nắp đậy và dán nhãn. Đồng thời, tiếp tục ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH theo đúng quy định của pháp luật.

6. PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

6.1. Xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường

6.1.1 Các giải pháp phòng ngừa sự cố môi trường tại Công ty

a. Công tác phòng cháy chữa cháy, ứng phó sự cố

- **Sự cố cháy nổ**

- Hệ thống báo cháy là hệ thống khép kín, quản lý thiết bị đầu vào và đầu ra cũng như hệ thống dây truyền tín hiệu một cách chặt chẽ, bất kỳ một sự cố nào đều được báo kịp thời và chính xác, khi có đám cháy xảy ra, nhiệt độ tăng cao, lửa phát ra các thiết bị đầu báo cho từng loại này cảm nhận được các tín hiệu điện truyền về trung tâm báo cháy chính và phát ra tín hiệu báo cháy (arlam) ở các thiết bị đầu ra (loa, chuông, màn hình LCD).

- Truyền tín hiệu phát hiện có cháy thành tín hiệu báo động rõ ràng để những người xung quanh có thể thực hiện ngay các biện pháp xử lý thích hợp.

- Phát hiện cháy nhanh chóng theo các chức năng đã được đề ra.

- Có khả năng chống nhiễu tốt.

- Báo hiệu nhanh chóng, rõ ràng các sự cố làm ảnh hưởng đến độ chính xác của hệ thống.

- Không bị ảnh hưởng bởi các hệ thống khác lắp đặt chung quanh hoặc riêng lẻ.

- Không bị tê liệt một phần hai toàn bộ do cháy gây ra trước khi phát hiện cháy.

- Không xảy ra tình trạng báo giả do chất lượng đầu báo kém hoặc sụt áp bộ nguồn trung tâm không tải được.

- Hệ thống báo cháy tự động của công ty gồm các thiết bị sau:

+ Trung tâm báo cháy.

+ Chuông báo cháy

+ Nút ấn báo cháy khẩn cấp.

+ Dây cáp tín hiệu báo cháy 2x0,5mm^2.

+ Đầu báo khói.

- **Hệ thống chữa cháy**

- Hệ thống chữa cháy của công ty là hệ thống chữa cháy vách tường gồm các thiết bị sau:

+ Họng chờ xe chữa cháy

+ Van chữa cháy

+ Vòi chữa cháy

+ Lăng phun nước

+ Hộp phòng cháy chữa cháy

+ Bình chữa cháy CO_2 5kg

+ Bình bột chữa cháy ABC 8kg

+ Tủ điều khiển trạm bơm

+ Máy bơm chữa cháy

+ Hồ nước PCCC

+ Trang phục chữa cháy: quần áo, mũ, găng tay, ủng chữa cháy,…

- **Hệ thống chống sét và nối đất**

- ***Chống xét trực tiếp:*** kim thu sét loại phóng điện sớm (ESE) được gắn trên mái, bán kính bảo vệ kim thu sét là 120m. Dây nhẫn sét dùng cáp đồng trần 70mm^2 và các cọc thép mạ đồng ≠16 x 2400mm. Từ kim thu sét dây dẫn thoát sét theo trục ra đến bãi tiếp đất bên ngoài. Điện trở của hệ thống nối đất < 10Ohm, ngoài ra còn trang bị bộ đếm sét để kiểm tra số lần sét đánh.

- ***Chống sét lan truyền:*** chống sét lan truyền cần có hệ thống chống sét lan truyền kết hợp với chống sét đánh thẳng để bảo vệ các thiết bị bên trong của công trình. Bộ chống sét lan truyền cường độ 100KA đặt trong tủ tổng của Nhà máy nối đến bãi tiếp đất an toàn của tủ điện tổng.

- **Các biện pháp khác**

- Hệ thống cấp điện cho sản xuất và hệ thống chiếu sáng được thiết kế độc lập, an toàn, có bộ phận ngắt mạch khi có sự cố chập mạch trên đường dây tải điện.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống điện để tránh hiện tượng chập điện xảy ra.

- Các máy móc, thiết bị được sử dụng trong sản xuất của Công ty có hồ sơ lý lịch đi kèm và có đầy đủ các thông số kỹ thuật, thường xuyên được kiểm tra, giám sát.

- Thành lập đội PCCC. Liên hệ với công an PCCC của địa phương để tập huấn và thực hành thao tác phòng cháy chữa cháy định kỳ 1 năm/lần.

- Xây dựng các bước ứng cứu kịp thời khi xảy cố cháy nổ xảy ra:

- ***Bước 1:*** báo động toàn bộ cả Nhà máy, đồng thời thành viên trong đội chữa cháy phòng cháy hướng dẫn sơ tán công nhân viên tại Nhà máy theo các hướng thoát hiểm.

- ***Bước 2:*** đối với đám cháy nhỏ, tập hợp đội PCCC nội bộ của Công ty và sử dụng những phương tiện phòng cháy chữa cháy trang bị sẵn tại Nhà máy để khống chế đám cháy, tránh tình trạng cháy lan sang qua khu vực khác.

- ***Bước 3:*** gọi điện thoại đến cơ quan chức năng khi đám cháy xảy ra, tùy theo quy mô của đám cháy mà thứ tự ưu tiên như sau:

+ Gọi điện thoại đến cơ quan PCCC theo số điện thoại 114

+ Gọi đến công an 113 nhằm trợ giúp ngăn chặn giao thông, tránh tình trạng gây ùn tắc giao thông và ngăn ngừa tính hiếu kỳ của người dân

+ Gọi cấp cứu theo số 115 số nếu có tai nạn xảy ra

+ Gọi điện thoại báo cho lãnh đạo Công ty.

- ***Bước 4:*** di tản những tài sản có giá trị mà có thể vận chuyển ra khỏi khu vực của Nhà máy.

- **Môi trường làm việc và an toàn vệ sinh lao động**

- Khu vực văn phòng cũng như khu vực sản xuất được thiết kế và xây dựng theo đúng tiêu chuẩn xây dựng về nhà máy công nghiệp, đảm bảo về điều kiện thông thoáng, điều hòa không khí, tạo môi trường làm việc tốt

- Lắp đặt thiết bị chiếu sáng đảm bảo đạt theo tiêu chuẩn của vệ sinh lao động của Bộ Y tế, đồng thời thường xuyên kiểm tra, thay thế các bóng cũ, hư hỏng bằng các bóng đèn mới.

- Môi trường làm việc được đảm bảo luôn sạch sẽ, thoáng mát.

- Công nhân được trang bị đầy đủ các thiết bị, phương tiện bảo hộ lao động khi làm việc như: nút bịt tai, khẩu trang, quần áo, nón mũ, kính mắt bảo hộ, găng tay, ủng cao su,…

- Các biển báo nguy hiểm, biển báo nhắc nhở được dán ở những nơi dễ nhìn thấy.

- Định kỳ 1 lần/năm thực hiện các công tác khám sức khỏe và bệnh nghề nghiệp cho công nhân trực tiếp sản xuất.

- Liên hệ với đơn vị có chức năng để tiến hành tổ chức huấn luyện an toàn lao động và huấn luyện PCCC cho công nhân.

b. Công tác ứng phó sự cố về hóa chất

- **Kỹ thuật kho chứa hóa chất nhiên liệu**

- Công ty bố trí các kho lưu trữ hóa chất, nhiên liệu riêng trên nền bê tông chống thấm, không bị thẩm thấu và tránh được nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, có mái che kiên cố bằng khung kèo thép tổ hợp, lợp tôn sóng màu, cách nhiệt nên che kín nắng, mưa. Để ngăn ngừa sự cố tràn độ hóa chất, công ty đặt các thùng lưu trữ hóa chất dạng lỏng gọn gàng, không chồng cao các thiết bị lưu chứa. Ngoài ra, tại khu vực nhà kho được bố trí dụng cụ PCCC và vật liệu hấp thụ (cát khô, giẻ lau), xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn hóa chất ở thể lỏng.

- Bên trong nhà kho được lắp đặt các hệ thống hút khí thoát ra môi trường bên ngoài nhằm tạo môi trường thông thoáng cho kho, tránh tụ động hơi trong khu vực kho.

- **Biện pháp phòng ngừa**

- Quá trình bốc dỡ hóa chất phải đảm bảo theo các yêu cầu của TCVN 3147:1990 (Quy phạm an toàn trong công tác xếp dỡ - Yêu cầu chung).

- Các loại hóa chất được lưu trữ trong khu vực có dán nhãn tên, vị trí của từng loại nhằm hạn chế xúc tác hóa chất và nhầm lẫn hóa chất.

- Kiểm tra kỹ các thiết bị dùng để lưu chứa, nghiêm khắc đổi trả hàng khi nhà cung cấp giao hàng không đảm bảo chất lượng.

- **Biện pháp ứng phó sự cố hóa chất**

- ***Ứng phó sự cố tràn đổ:*** khi có sự cố tràn đổ, công ty phổ biến các công nhân cùng thực hiện các biện pháp sau:

+ Bước 1: cô lập khu vực bị tràn đổ

+ Bước 2: dùng cát, giẻ lau, đồ hốt để thu gom lượng hóa chất đổ vào thùng lưu trữ. Tất cả các loại chất thải phát sinh trong quá trình thu gom lượng hóa chất đạo tràng như: hóa chất thải, giẻ lau, găng tay, cát dính hóa chất,… được lưu trữ trong khu vực lưu trữ hóa chất thải theo nguy hại của công ty để chờ chuyển giao cho đơn vị thu gom và xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

- ***Ứng phó cháy nổ:*** phát hiện cháy, nổ tại nhà kho, nhân viên nhanh chóng thực hiện biện pháp ứng phó sau:

+ Ngắt điện kịp thời trong và ngoài khu vực cơ sở

+ Thông báo cho công nhân, lãnh đạo và các doanh nghiệp xung quanh, sơ tán kịp thời con người và vật dụng có giá trị khác trong vòng bán kính 500m.

+ Thông báo cho cơ quan có chức năng thẩm duyệt PCCC kịp thời hỗ trợ và ngăn chặn đám cháy lây lan.

+ Công nhân dùng bình chữa cháy trang bị phong tỏa đám cháy và di chuyển hết khả năng các bình hóa chất bên ngoài cách ly khỏi đám cháy nhằm tránh khỏi tình trạng nổ hóa chất toàn cơ sở.

- ***Ứng phó các sự cố nghiêm trọng***

Nếu sự cố được đánh giá nghiêm trọng, Ban giám đốc chỉ đạo điều động bộ phận xử lý tại chỗ kết hợp với đơn vị có chức năng bên ngoài (cơ quan PCCC, các cơ sở y tế,…) và các công ty bên cạnh để có biện pháp hỗ trợ phối hợp xử lý, đồng thời thông báo cho cơ quan chức năng biết để giám sát, quản lý tranh gây ảnh hưởng đến môi trường.

+ Kế hoạch sơ tán người và tài sản

Khi xảy ra sự cố thì lập tức báo động sơ tán những người không phận sự có mặt tại hiện trường tràn đổ và các khu vực có khả năng chịu tác động kế bên. Sơ tán ngay những nguồn có thể gây nguy hiểm hoặc là tác nhân gây ra các sự cố tiếp theo (nguồn lửa, nhiệt, cắt cầu dao điện,…).

Sau khi sơ tán người và tài sản thì cô lập vùng nguy hiểm, cảnh báo cho người không phận sự không được tập trung tại khu vực sự cố.

+ Biện pháp ngăn chặn, hạn chế nguồn gây ô nhiễm môi trường và hạn chế sự lan rộng ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống nhân dân trong vùng.

Khi xảy ra tràn đổ và trở thành nguồn gây ô nhiễm môi trường thì việc đầu tiên công ty cần làm là tiến hành xác định mức độ ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe con người, thực hiện các biện pháp ngăn chặn, hạn chế lan rộng và tác động của hóa chất.

Khi sự cố có những ảnh hưởng xấu tới môi trường đã được xác định thì công ty sẽ tiến hành các biện pháp khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường như thu hồi triệt để hóa chất tràn đổ, làm sạch mặt bằng và môi trường nơi tràn độ rò rỉ hóa chất (trung hòa, pha loãng, hấp thụ,…) đền bù thiệt hại về người và môi trường nếu có, đồng thời thực hiện các biện pháp theo yêu cầu của cơ quan chức năng quản lý nhà nước về môi trường.

c. Biện pháp phòng ngừa và khắc phục sự cố từ hệ thống xử lý nước thải

- **Phương án phòng ngừa**

- Phòng ngừa sự cố người ngã vào bể, ngạt khí, tai nạn giao thông

+ Khi lắp đặt hệ thống điện, tủ điện đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và được tiến hành bởi người có chuyên môn.

+ Hóa chất sử dụng cho hệ thống và máy móc, thiết bị dự phòng được đặt nơi có mái che hóa chất, bố trí hợp lý, tránh khả năng tương tác giữa các loại hóa chất.

+ Công nhân vận hành được đào về các vấn đề liên quan đến thiết kế kỹ thuật trạm xử lý, cách vận hành cũng như các sự cố thường gặp và phương án ứng phó với từng trường hợp, hạn chế thấp nhất các sự cố đáng tiếc xảy ra do thiếu hiểu biết.

- Phòng ngừa sự cố quá tải

+ Để tránh sự cố quá tải, khi thiết kế, công ty đã cũng đã tính toán hệ số an toàn cho hệ thống xử lý (công suất thiết kế cao hơn lưu lượng nước thải tính toán phát sinh), nồng độ các chất ô nhiễm dùng làm thông số thiết kế cũng ở mức cao.

+ Xây dựng bể điều hòa lưu lượng và chất lượng nước thải, tránh trường hợp giờ cao điểm nước thải nhiều, hệ thống xử lý không kịp.

+ Hệ thống xây dựng chắc chắn, các thiết trong hệ thống được bảo trì, kiểm tra định kỳ, đảm bảo khả năng vận hành tốt.

- **Ứng cứu sự cố**

- Sự cố ngã vào bể xử lý và ngạt do khí thải từ hệ thống xử lý

+ Tìm cách nhanh nhất đưa người bị nạn ra khỏi khu vực an toàn

+ Hô hấp nhân tạo và sơ cứu tại chỗ

+ Nhanh chóng đưa người bị nạn đến điểm y tế gần nhất

+ Lập báo cáo tường trình sự cố, rút kinh nghiệm và phổ biến cho nhân viên để phòng ngừa tái diễn.

- Sự cố quá tải

+ Nhanh chóng điều tiết lại lưu lượng xả nước thải trong khả năng cho phép.

+ Kết hợp đơn vị chuyên môn cải tạo lại hệ thống nếu cần thiết.

- **Phòng ngừa sự cố hệ thống xử lý ngưng không hoạt động, hư hỏng công trình, đơn vị làm cho nước sau xử lý không đạt**

- Biện pháp phòng ngừa sự cố

+ Khi xây dựng sẽ tính toán kỹ lưỡng với hệ số an toàn cao, công việc tính toán thiết kế và xây dựng được thực hiện bởi đơn vị chuyên môn để tránh sự cố rò rỉ, vỡ bể xử lý.

+ Thường xuyên kiểm tra các bể để kịp thời phát hiện sự cố rò rỉ, những vết nứt trên thành để kịp thời sửa chữa.

+ Chuẩn bị các bơm, thiết bị sục khí, thiết bị dự phòng khác nhằm thay thế ngay khi các biện các thiết bị này bị hư hỏng, không làm gián đoạn quá trình xử lý. Bể điều hòa thiết kế thời gian lưu dài để đảm bảo thời gian thay thế các thiết bị khi xảy ra sự cố.

+ Lưu lượng thiết kế cao hơn lưu lượng xả thải tối đa theo tính toán để đảm bảo hệ thống vẫn đáp ứng được khi lưu lượng tăng cao.

- Khắc phục sự cố

+ Nhanh chóng điều tiết lại lưu lượng xả nước thải trong khả năng của công ty

+ Kiểm tra lại các máy móc, thiết bị và quy trình vận hành nhằm đảm nhằm khắc phục những sai sót.

+ Kết hợp với đơn vị chuyên môn cải tạo lại hệ thống nếu cần thiết.

+ Trường hợp khắc phục sự cố kéo dài, công ty cam kết sẽ tạm ngưng hoạt động các công đoàn phát sinh nước thải đến khi khắc phục xong sự cố.

d. Biện pháp phòng ngừa và khắc phục sự cố hệ thống thu gom và hệ thống thoát khí thải

- Thường xuyên kiểm tra chế độ vận hành của các hạng mục công trình để nhanh chóng phát hiện ra sự cố.

- Trang bị những thiết bị dự phòng để thay thế kịp thời như quạt hút, đường ống, van bơm,…

- Đào tạo kiến thức cho nhân viên phụ trách

- Lập hồ sơ giám sát kỹ thuật các công trình, đơn vị để theo dõi sự ổn định của hệ thống, đồng thời cũng là tạo cơ sở để phát hiện sự cố một cách sớm nhất.

- **Biện pháp phòng ngừa ngộ độc thực phẩm**

Công ty rất quan tâm đến vấn đề an toàn thực phẩm và chăm lo sức khỏe người lao động của công ty. Nhằm giảm thiểu nguy cơ ngộ độc thực phẩm, công ty thực hiện các biện pháp sau:

- Khu vực nhà anh ăn thoáng mát, sạch sẽ, tách biệt với khu vực sản xuất.

- Tuyên truyền công nhân viên phải rửa tay trước khi chế biến, ăn uống cũng là một biện pháp hữu hiệu phòng tránh ngộ độc thực phẩm.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc chế biến thực phẩm của nhà ăn và đơn vị cung ứng thực phẩm.

- Thực hiện chế độ khám định kỳ cho toàn thể công nhân viên của công ty

- Gọi cấp cứu theo số 115 để đưa nạn nhân đi cấp cứu khi có sự cố.

e. Các tiền pháp cải tạo môi trường và an toàn lao động

Ngoài các giải pháp kỹ thuật và công nghệ có tính chất chủ yếu làm giảm nhẹ các ô nhiễm gây ra cho con người và môi trường, công ty sẽ thực hiện các biện pháp hỗ trợ khác để góp phần hạn chế ô nhiễm, cải tạo môi trường và an toàn lao động:

- Giáo dục ý thức vệ sinh môi trường và vệ sinh công nghiệp cho cán bộ và công nhân trong công ty. Thực hiện thường xuyên và có khoa học các chương trình vệ sinh và quản lý chất thải tại nhà máy.

- Cùng các bộ phận khác trong khu vực tham gia kế hoạch hạn chế ô nhiễm, bảo vệ môi trường theo quy định và hướng dẫn chung của cơ quan quản lý môi trường của TP. Hồ Chí Minh.

- Đôn đốc và giáo dục công nhân trong công ty thực hiện các quy định về an toàn lao động và phòng chống cháy nổ, thường xuyên thực hiện việc kiểm tra và giám sát sức khỏe định kỳ cho công nhân.

- Trong những trường hợp sự cố, công nhân vận hành phải được hướng dẫn và thực tập xử lý theo đúng nguyên tắc an toàn. Các dụng cụ và thiết bị cũng như địa chỉ cần thiết liên hệ khi xảy ra sự cố cần được chỉ thị rõ ràng.

- Vòi nước xả rửa khi có sự cố, tủ thuốc, bình cung cấp oxy

- Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp: bệnh viện, cứu hỏa,…

6.1.2. Việc ứng phó và khắc phục sự cố xảy ra tại cơ sở

- **Về khắc phục sự cố cháy nổ**

- *Xác định tình huống, địa điểm xảy ra sự cố cháy, nổ:* cần xác định nhanh địa điểm xảy ra cháy, nhanh chóng đưa ra giải pháp để chữa cháy, phòng cháy.

- *Báo động với mọi người xung quanh khi phát hiện ra sự cố cháy một cách an toàn nhất:* hô hoán thông báo cho mọi người và nhấn chút nút chuông khẩn cấp của hệ thống báo cháy.

- *Ngắt điện an toàn khu vực cháy:* sử dụng các dụng cụ như kìm điện, ủng, găng tay cách điện để cắt cầu dao điện toàn bộ khu vực bị cháy. Bên cạnh đó, di dời những vật dụng, hàng hóa, các chất dễ cháy ra nơi an toàn, tạo khoảng cách tránh lây lan.

- *Tiến hành dập lửa:* lực lượng chữa cháy tại cơ sở và các lực lượng khác cần tiến hành ngay các công tác dập lửa, sử dụng các dụng cụ như bình chữa cháy, cát, nước để dập lửa. Tiếp tục báo ngay cho lực lượng phòng cháy chữa cháy bằng cách gọi điện thoại 114 nhờ sự hỗ trợ.

- *Dọn dẹp:* sau khi ngọn lửa được dập tắt, điều động công nhân dọn dẹp, vệ sinh sạch sẽ khu vực bị cháy. Các chi tiết, thiết bị, máy móc bị hỏng cũng được tháo dỡ và vận chuyển ra khỏi khu vực.

- *Báo cáo điều tra nguyên nhân và rút kinh nghiệm:* ngay khi phát hiện cháy, cần báo ngay cho các cơ quan hữu quan để phối hợp trong các công tác chữa cháy. Sau đó, công ty sẽ cùng cơ quan hữu quan sẽ tiến hành công tác điều tra, xác định nguyên nhân và thành lập báo cáo gửi cơ quan có liên quan. Ngoài ra, công ty cũng sẽ tiến hành công tác đánh giá thiệt hại, xác định những cái hư hại và phần cần sửa chữa để có kế hoạch khắc phục.

- **Về sự cố của lò hơi**

- Chấm dứt việc cấp nhiên liệu, tắt quạt đẩy vào, quạt hút.

- Nhanh chóng cào nhiên liệu ra khỏi buồng đốt

- Sau đó đóng cửa lò và cấp nước cho lò. Nếu lò hơi gặp sự cố cạn nước thì nghiêm cấm việc cấp nước vào lò, để lò nguội từ từ dưới sự giám sát của công nhân vận hành lò hơi.

- Không dùng nước để dập lửa trong bồn đốt

- Kiểm tra nguyên nhân và nhanh chóng khắc phục sự cố. Việc sửa chữa phải do các cá nhân hoặc đơn vị được nhà nước công nhận và tuân thủ đúng quy phạm kỹ thuật, an toàn về lò hơi hiện hành.

- **Về sự cố hệ thống xử lý nước thải**

Bảng 14. Phương án xử lý các sự cố thiết bị của hệ thống xử lý nước thải

Thiết bị	Sự cố	Nguyên nhân xảy ra sự cố	Phương án sửa chữa
Bơm nước thải	Bơm không đủ công suất	Nghẹt cặn bên trong bơm hoặc ống dẫn	Vệ sinh guồng bơm, các van và hệ thống ống công trình
	Bơm quá nóng hoặc có tiếng kêu lạ	Bơm không hoạt động	Kiểm tra các vị trí đóng mở của van từ bơm
		Trục bơm, ổ bi bị mòn hoặc hư hỏng	Thay thế trục bơm, ô bi đỡ
	Cột áp và lưu lượng bơm giảm	Nghẽn rác guồng bơm	Tháo rác trong guồng bơm
		Cánh bơm bị mòn hoặc hư hỏng	Tháo rác trong buồng gom
		Ống xả của bơm bị tắt nghẽn	Vệ sinh ống xả
		Mực nước cạn dưới thân bơm	Luôn giữ thân bơm ngập trong nước

Thiết bị	Sự cố	Nguyên nhân xảy ra sự cố	Phương án sửa chữa
Bơm hóa chất	Đầu bơm không tốt	Ống hút gãy hoặc van 1 chiều bị hư hỏng	Kiểm tra và sửa chữa nơi hư hỏng.
		Có các cặn rắn trong hóa chất	Tách cặn trong hóa chất và cho bơm hoạt động khi hóa chất tan hẳn trong khi pha.
		Màng bơm bị hư hỏng	Kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế.
	Bơm quá nóng hoặc có tiếng kêu lạ	Hộp số điều chỉnh bị hư hỏng	Kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế.
Máy thổi khí	Bơm quá nóng hoặc có tiếng kêu lạ	Áp suất máy thổi khí thay đổi đột ngột, dây đai bị gãy	Kiểm tra van phân phối khí, vệ sinh lọc gió, thường xuyên bổ sung dầu bôi trơn và thay thế định kỳ.
	Máy thổi khí không quay	Động cơ không chạy	Kiểm tra động cơ và nguồn điện
		Khí trong bể không lên	Dây đai truyền tải từ motor máy thổi khí bị đứt
Motor khuấy	Máy không hoạt động	Sự cố nguồn cấp điện, dây điện	Kiểm tra, sửa chữa nguồn điện, dây dẫn
		Hư hỏng bên trong motor	Bảo trì, sửa chữa hoặc thay thế
	Máy có tiếng kêu lớn	Hỏng bạc đạn	Báo bộ phận bảo trì thay mới
		Trục không thẳng đứng	Báo bộ phận bảo trì sửa chữa
Phao điện	Phao điện không hoạt động bình thường	Sự cố nguồn cấp điện	Kiểm tra, sửa chữa nguồn điện, dây dẫn
		Phao bị vô nước dẫn đến hư hỏng bên trong	Thay mới

Bảng 15. Một số sự cố trong vận hành các bể của hệ thống XLNT

Công trình	Sự cố thường gặp	Biện pháp xử lý
Bể thu gom	- Bơm nước thải bị nghẹt rác - Bể bị tràn hoặc bị ngập	- Vệ sinh bơm thường xuyên, vớt rác, vệ sinh rác - Kiểm tra lại lưu lượng xả thải, kiểm tra có bị hư hỏng hay nghẹt rác không, phao điện có đang tự động không
Bể điều hòa	- Bơm trong Bể điều hòa bị nghẹt rác - Bể bị tràn hoặc bị ngập - Xáo trộn trong bể không đều	- Thường xuyên vệ sinh bơm, vệ sinh rác dính trong bơm - Kiểm tra lưu lượng xả thải, kiểm tra bơm bị hư hỏng, nghẹt rác, phao điện có chạy tự động - Kiểm tra hoạt động máy, thiết bị khuấy trộn, hoặc máy thổi khí
Thiết bị lọc sinh học	- Thời gian lưu bùn ngắn - Thiếu dinh dưỡng - Sức khí yếu (đường ống bị rò rỉ, máy thổi khí không đủ công suất) - Có mùi hôi (có hiện tượng thiếu khí) - Màng lọc bị nghẹt	- Thời gian lưu trong bùn - Bổ sung dinh dưỡng - Kiểm tra đường ống, bão dưỡng máy thổi khí (dây curoa bị giãn), tính toán lại công suất máy thổi khí. - Vệ sinh màng lọc.
Bể lắng	- Bơm bùn không hút được do bùn nén đặc, có thể dẫn đến cháy bơm - Bơm tuần hoàn không hoạt động	- Thiết lặp thời gian hút bùn hợp lý tránh để bùn nén quá đặc - Kiểm tra bơm và khắc phục.
Bể khử trùng	- Bể bị ngập, thoát nước không kịp - Hệ vi sinh bị vượt giới hạn	- Kiểm tra lưu lượng bơm, hoạt động của bơm - Kiểm tra nồng độ Coliform và bơm háo chất.
Bể tách dầu	- Dầu mỡ được gạn bớt gây mùi hôi trong bể điều hòa và hiện tượng tràn bọt dầu mỡ	- Điều chỉnh thời gian tách dầu mỡ, bổ sung hóa chất cho quá trình tách dầu mỡ diễn ra nhanh chóng
Sự cố khác	- Sự cố về điện khi vận hành bơm, máy thổi khí và các thiết bị điện khác (điện áp tụt, tăng đột ngột)	- Sử dụng chung máy phát điện dự phòng của Công ty để duy trì được hệ thống bơm và máy thổi khí

Công trình	Sự cố thường gặp	Biện pháp xử lý
	- Thiếu DO (hiếu khí), dư DO (khị khí), pH quá cao hoặc quá thấp, tải lượng chất hữu cơ, kim loại nặng , dinh dưỡng (N, P), nhiệt độ,…quá cao so với giới hạn tiếp nhận gây quá tải, gây sốc cho hệ thống, ức chế hoạt động của vi sinh xử lý sinh học, sự phát triển của các vi khuẩn dạng sợi, nấm, tảo (đối với hồ sinh học) dẫn đến pH không nằm trong khoảng 6,5 – 8,5, bùn lắng kém, mùi, bùn trương, nổi váng, bọt, BOD, TSS sau xử lý cao	Điều chỉnh lượng DO cung cấp thích hợp, kiểm tra dinh dưỡng, trung hòa nước thải, kiểm tra dinh dưỡng, trung hòa nước thải, tăng cường tuần hoàn bùn mới và tốc độ rút bùn dư
	- Dư hóa chất, pH không thích hợp, bơm thổi gió hoạt động không đảm bảo, hiệu quả quá trình xử lý thấp	Kiểm tra đầu vào của quá trình khử khoáng, kiểm tra pH, điều chỉnh hóa chất sử dụng thích hợp, điều chỉnh tốc độ bơm thổii gió đúng quy định.

Nếu có những sự cố phức tạp xảy ra trong quá trình vận hành Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt và tập trung mà Công ty không thể khắc phục được ngay hoặc cần thời gian để xử lý sự cố vấn đề. Công ty cam kết sẽ tiến hành ngưng hoạt động những quá trình trong công đoạn sản xuất phát sinh nước thải để tiến hành điều tra, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống.

- **Về sự cố của hệ thống xử lý bụi và khí thải**

Bảng 16. Các phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố của hệ thống xử lý bụi và khí thải

Công trình/ thiết bị	Sự cố thường gặp	Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố
Các công trình xử lý	Quạt hút bị hỏng, không hoạt động Rò rỉ đường ống thu gom, công trình thu bụi	Thường xuyên kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng các thiết bị của Hệ thống xử lý
	Sự cố về điện khi vận hành các thiết bị điện khác (điện áp bị tụt, tăng đột ngột)	
	Bơm thổi gió hoạt động không đảm bảo, hiệu quả quá trình xử lý thấp	
	Sự cố hỏng hóc thiết bị làm gián đoạn hoạt động của hệ thống	

Nếu có những sự cố phức tạp xảy ra trong quá trình vận hành Hệ thống xử lý khí thải lò hơi mà Công ty không thể khắc phục được ngay hoặc cần thời gian để xử lý sự cố vấn đề. Công ty cam kết sẽ tiến hành ngưng hoạt động những quá trình trong công đoạn sản xuất và phát sinh khí thải.

- **Về sự cố rò rỉ hóa chất**

Khi có sự cố xảy ra, dùng cát, giẻ lau thu gom hóa chất đổ tràn vào thùng lưu giữ. Tất cả các chất thải phát sinh phải được thu gom theo CTNH và chuyển giao cho các đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý theo quy định.

- **Về sự cố an toàn lao động**

- Trang bị các dụng cụ và thiết bị cần thiết cho việc sơ cấp cứu người bị tai nạn lao động.

- Ghi rõ các địa chỉ liên hệ cần thiết như: người liên hệ trong trường hợp khẩn cấp, trạm xá, bệnh viện,… tại vị trí dễ thấy để liên hệ.

- Tiến hành sơ cấp cứu cho người bị tai nạn hoặc chuyển người bị nạn đến trạm xá, bệnh viện gần nhất để gọi cấp cứu kịp thời, cứu chữa người bị nạn.

6.2. Báo cáo việc thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường

6.2.1 Các giải pháp phòng ngừa sự cố môi trường tại cơ sở

Công ty vẫn đang duy trì việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa sự cố môi trường theo kế hoạch đã đề ra như trên.

6.2.2. Việc ứng phó và khắc phục sự cố môi trường xảy ra tại cơ sở

Trong năm 2025, tại Công ty không xảy ra các sự cố môi trường. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng ngừa sự cố môi trường theo đúng các nội dung đã đề ra.

7. BÁO CÁO QUẢN LÝ CÁC CHẤT Ô NHIỄM KHÓ PHÂN HỦY VÀ NGUYÊN LIỆU, NHIÊN LIỆU, VẬT LIỆU, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA, THIẾT BỊ CÓ CHỨA CHẤT Ô NHIỄM KHÓ PHÂN HỦY

Công ty không sử dụng các nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy.

8. KẾT QUẢ KHẮC PHỤC CÁC YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN THANH TRA, KIỂM TRA VÀ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN

Ngày 19/09/205, có đoàn thanh tra (thành phần tham dự thuộc các cơ quan ban ngành Phường Tân Thới Hiệp bao gồm: Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị; Cảnh sát khu vực và

Trưởng khu phố 2) đến kiểm tra việc chấp hành pháp luật về Bảo vệ môi trường đối với Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghiệp Miền Nam – Xí nghiệp Cao su Hóc Môn.

Kết quả kiểm tra, đoàn đánh giá Công ty chấp hành tốt theo quyết định kiểm tra.

Biên bản làm việc được đính kèm trong Phụ lục của Báo cáo.

Trên đây là Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2025 của Chi nhánh Công ty CP Công nghiệp Cao su Miền Nam – Xí nghiệp Cao su Hóc Môn.

Nơi nhận:
- Sở NN & MT TP. Hồ Chí Minh.
- UBND phường Tân Thới Hiệp
- Lưu: VT, CT.

CHI NHÁNH CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM
XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

M.S.D.N: 0300419930-010 - C.T.C.P. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN QUẬN 12 - TP. HỒ CHÍ MINH

Bùi Thọ Lưu Hiển

PHỤ LỤC

1. PHỤ LỤC 1: GIẤY TỜ PHÁP LÝ
2. PHỤ LỤC 2: HỢP ĐỒNG, CHỨNG TỪ CHẤT THẢI
3. PHỤ LỤC 3: HÓA ĐƠN, BẢNG TIÊU THỤ ĐIỆN - NƯỚC
4. PHỤ LỤC 4: PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

PHỤ LỤC 1:

GIẤY TỜ PHÁP LÝ

SỞ TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH

Mã số chi nhánh: 0300419930-010

Đăng ký lần đầu, ngày 24 tháng 04 năm 2006

Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 15 tháng 04 năm 2025

1. Tên chi nhánh:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: *7171452* Fax: *7170835*

Email: *hocmon@casumina.com.vn* Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: BÙI THỌ LƯU HIỀN Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *15/04/1973* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *079073033143*

Ngày cấp: *10/07/2021* Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về TTXH*

Địa chỉ thường trú: *83/6 Đường 7, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *83/6 Đường 7, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Mã số doanh nghiệp: 0300419930

Địa chỉ trụ sở chính: 180 Nguyễn Thị Minh Khai , Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chứng thực bản sao
đúng với bản chính.
Số chứng thực: 03281 Quyển số: SCT/BS
21 - 04 - 2025
Ngày tháng năm
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 2 - QUẬN 5

Bùi Thị Nguyệt Hà

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Hồ Hoành Sơn

Scanned with CamScanner

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 1366 /QĐ-STNMT-CCBVMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết đối với Xí nghiệp cao su Hóc Môn, công suất 30.000.000 sản phẩm/năm tại Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản;

Căn cứ Quyết định số 121/2003/QĐ-UB ngày 18 tháng 07 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Sở Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Chi cục Bảo vệ môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ công văn số 4642/STNMT-CCBVMT ngày 17/5/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định đề án bảo vệ môi trường chi tiết đối với "Xí nghiệp cao su Hóc Môn, công suất 30.000.000 sản phẩm/năm";

Xét nội dung đề án bảo vệ môi trường chi tiết của "Xí nghiệp cao su Hóc Môn, công suất 30.000.000 sản phẩm/năm" đã được hoàn chỉnh gửi kèm Văn bản số 306-MT/CSHM ngày 24/6/2018 của Chi nhánh Công ty Cổ phần công nghiệp cao su miền Nam;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường,

Scanned with CamScanner

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết (sau đây gọi là Đề án) đối với Xí nghiệp cao su Hóc Môn, công suất 30.000.000 sản phẩm/năm (sau đây gọi là Cơ sở) được lập bởi Chi nhánh Công ty Cổ phần công nghiệp cao su miền Nam (sau đây gọi là chủ Cơ sở) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Vị trí, quy mô công suất hoạt động:

1.1. Cơ sở nằm trên khu đất có diện tích là 33.572,2 m^2 tại Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Quy mô công suất hoạt động của cơ sở:

- Ngành nghề hoạt động: sản xuất săm, lốp xe.
- Quy mô hoạt động tối đa: 30.000.000 sản phẩm/năm.
- Số lượng lao động: 650 người, hoạt động 3 ca/ngày
- Lượng nước sử dụng hiện tại Cơ sở là 141,25 m^3/ngày, Theo ước tính lượng nước sử dụng khi Cơ sở hoạt động công suất tối đa là 262,25 m^3/ngày.

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với cơ sở:

2.1. Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong Đề án và các yêu cầu bổ sung, bao gồm:

a) Vận hành thường xuyên, đúng quy trình hệ thống xử lý nước thải: Đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của Cơ sở được thu gom triệt để về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 100 m^3/h xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40:2010/BTNMT, cột B (K_q = 0,9, K_f = 1,1) toàn bộ nước thải sau xử lý được thu gom về bể chứa trung gian để tái sử dụng cho quá trình giải nhiệt thiết bị, Cơ sở chỉ xả thải khi nước thải vượt sức chứa của bể trung gian, nước sau khi xả thải được thải vào kênh Tham Lương. Lắp đặt đồng hồ và lập sổ theo dõi để xác định lưu lượng nước tái sử dụng cho quá trình giải nhiệt thiết bị, thời gian hoàn thành trước ngày 15/10/2018;

b) Kiểm soát tiếng ồn, độ rung, bụi, khí thải phát sinh từ quá trình hoạt động và từ máy móc, thiết bị của Cơ sở đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh QCVN 05:2013/BTNMT, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất độc hại trong không khí xung quanh QCVN 06:2009/BTNMT, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung QCVN 27:2010/BTNMT, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ QCVN 19:2009/BTNMT và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ QCVN 20:2009/BTNMT.

c) Phân loại, lưu giữ và hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo đúng quy định hiện hành. Bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời theo quy định tại Thông

Scanned with CamScanner

tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Quản lý chất thải nguy hại.

d) Thực hiện các biện pháp phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh trật tự phát sinh từ hoạt động của Cơ sở. Trong quá trình vận hành nếu có sự cố và các tình huống bất lợi xảy ra làm ô nhiễm môi trường, cơ sở phải chủ động xử lý, khắc phục ngay và có báo cáo ngay cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và các cơ quan nhà nước có liên quan khác để được hướng dẫn, hỗ trợ.

e) Thực hiện chương trình quan trắc môi trường theo nội dung của Đề án đã được phê duyệt, định kỳ báo cáo kết quả quan trắc môi trường cho Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân quận 12.

2.2. Phải đảm bảo các chất thải được xử lý đạt các tiêu chuẩn hiện đang còn bắt buộc áp dụng, các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành có liên quan trước khi thải ra môi trường.

2.3. Tuyệt đối không sử dụng các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất và các vật liệu khác đã bị cấm sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.4. Cơ sở phải chấp hành di dời khi có chủ trương, quyết định của cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Điều 2. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi so với nội dung Đề án chi tiết đã được phê duyệt, chủ cơ sở phải có văn bản báo cáo với Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, gồm 03 (ba) trang, đóng dấu giáp lai./.

Ghi chú: Quyết định này không phải là cơ sở pháp lý chấp nhận Cơ sở hoạt động tại địa điểm nêu trên, đồng thời không phải cơ sở pháp lý chứng nhận Cơ sở đạt các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.

Nơi nhận:
- Chi nhánh Công ty Cổ phần công nghiệp cao su miền Nam;
- UBND TP.HCM;
- Giám Đốc Sở;
- UBND/P.TNMT Quận 12;
- Lưu VT, CCT, KSON.

DT: Minh (9).

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Thị Thanh Mỹ

Scanned with CamScanner

Nhờ chuyển dùm
Trang P. BTLD

ỦY BAN NHÂN.DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 -12- 2007

SỔ ĐĂNG KÝ
CHỦ NGUỒN THẢI CHẤT THẢI NGUY HẠI
Mã Số QLCTNH 79.000253 .T

I. Thông tin chung về chủ nguồn chất thải:

Tên chủ nguồn thải: **XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN**

Địa chỉ cơ sở: Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, Tp.HCM

Loại hình cơ sở: sản xuất xăm lốp xe các loại

Điện thoại: 08.7171452 Fax: 08.7170835 Email: hocmon@casumina.com.vn

Tài khoản số: 4311010064 Tại: Ngân hàng NN&PTNT – CN Tây Sài Gòn

Giấy đăng ký kinh doanh số: 4113021847 Ngày cấp: 24/04/2006

Nơi cấp: Sở Kế hoạch Đầu tư Tp.HCM

II. Nội dung đăng ký:

Chủ nguồn thải đã đăng ký với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. HCM:

- Danh sách chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở (phụ lục kèm theo).
- Danh sách chất thải khác phát sinh tại cơ sở (phụ lục kèm theo).

III. Trách nhiệm của chủ nguồn thải:

1. Bảo vệ môi trường, phòng, chống ô nhiễm và suy thoái môi trường.

2. Tuân thủ các quy định về quản lý chất thải nguy hại tại Luật Bảo về môi trường và các quy định liên quan.

3. Thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Mục 1 Phần IV của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Có trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết, thông báo cho cơ quan có thẩm quyền khi xảy ra sự cố và thực hiện nghiêm chỉnh các hướng dẫn của cơ quan này.

Scanned with CamScanner

IV. Thời hạn hiệu lực:

Sổ đăng ký này có hiệu lực đến khi cần điều chỉnh theo quy định tại điểm 1.7 Mục 1 Phần III hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định tại điểm 1.16 Mục 1 Phần IV của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Nơi nhận:
- Xí nghiệp Cao su Hóc Môn;
- P.TNMT quận 12;
- Lưu (VP-P.QLCTR) (DTh)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Phước

Scanned with CamScanner

PHỤ LỤC

(Sổ đăng ký chủ nguồn thải có mã số QLCTNH 79.000253 .T
do Sở Tài nguyên Môi trường TP.HCM, cấp ngày 17 -12- 2007)

1. Danh sách chất thải nguy hại đã đăng ký phát sinh trung bình trong 01 tháng tại cơ sở:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn, lỏng, bùn)	Số lượng	Mã CTNH
1	Dầu thải từ máy móc thiết bị	Lỏng	50 (lít)	17 02 03
2	Dầu thải từ thiết bị tách dầu/nước	Lỏng	100 lít	17 05 04
3	Bao bì thải dính hóa chất	Rắn	50 kg	18 01 01
4	Giẻ lau dính dầu	Rắn	100 kg	18 02 01
5	Que hàn	Rắn	Theo thực tế phát sinh	02 04 03
6	Bình mực từ máy in, máy photo	Rắn	Theo thực tế phát sinh	08 02 04
7	Dầu thải từ các động cơ xe	Lỏng	Theo thực tế phát sinh	15 01 07
8	Bóng đèn hùynh quang thải	Rắn	Theo thực tế phát sinh	16 01 06
9	Pin, acquy thải	Rắn	Theo thực tế phát sinh	16 01 12
	TỔNG		**150 kg và 150 lít**	

Scanned with CamScanner

2. Danh sách chất thải khác đã đăng ký phát sinh trung bình trong 1 tháng tại cơ sở:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn, lỏng, bùn)	Số lượng (Kg)
1	Phế phẩm vỏ ruột xe	Rắn	19.000
2	Cáo su phế	Rắn	5.000
3	Bố phế	Rắn	6.000
4	Bao bì nilong quấn lốp	Rắn	20
5	Dây Nilon cột lốp	Rắn	20
6	Thùng Carton	Rắn	50
7	Chất thải rắn sinh hoạt	Rắn	600
8	Sắt thép sửa chữa máy	Rắn	100
9	Muội than từ hệ thống xử lý khí	Rắn	20
10	Hóa chất thải (SiO_2)	Rắn	50 kg
	TỔNG		30.860

3. Bộ hồ sơ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại (hồ sơ đầy đủ đã được Sở Tài nguyên và Môi trường đóng dấu xác nhận) gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4113021847 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 24/04/2007.

- Phiếu xác nhận bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường số 982/UBND-TNMT do Ủy ban nhân dân quận 12 cấp ngày 21/11/2006

- Hợp đồng chuyển giao chất thải nguy hại số 152HĐ.TP.HCM/VAE-2007 ngày 21/11/2007 giữa Xí nghiệp cao su Hóc Môn và Công ty Cổ phần Môi trường Việt Úc.

- Hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại.

Scanned with CamScanner

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **SỞ CÔNG THƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67 /XN-SCT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 10 năm 2016*

XÁC NHẬN

Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của Chi nhánh Công ty CP Công nghiệp Cao su miền Nam – Xí nghiệp Cao su Hóc Môn

Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh xác nhận:

Cơ sở hóa chất: Chi nhánh Công ty CP Công nghiệp Cao su miền Nam – Xí nghiệp Cao su Hóc Môn

Địa điểm cơ sở hóa chất: khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, TP.HCM

Điện thoại: (08) – 37171452 Fax: (08) – 37170835

Đã xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo quy định của Luật Hóa chất, Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Thông tư số 20/2013/TT-BCT ngày 05 tháng 8 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định Kế hoạch và Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp.

Trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, cất giữ, sử dụng hóa chất nguy hiểm, Chi nhánh Công ty CP Công nghiệp Cao su miền Nam – Xí nghiệp Cao su Hóc Môn phải bảo đảm đúng các nội dung đề ra tại Biện pháp đã được xác nhận./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND quận 12;
- Lưu: VT, KTATMT, PL(5)

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Huỳnh Trang

19275 (2a/b)

Scanned with CamScanner

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG TÂN THỚI HIỆP
Số: 61/BB-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam - Xí nghiệp Cao su Hóc Môn.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023 và các văn bản hướng dẫn Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hiệp về kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam - Xí nghiệp Cao su Hóc Môn tại phường Tân Thới Hiệp;

Vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 16/9/2025 tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam - Xí nghiệp Cao su Hóc Môn, Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam - Xí nghiệp Cao su Hóc Môn.

Địa chỉ: Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0901129339 - Ông Đoàn Công Quang - Trưởng phòng Kỹ thuật.

I.Thành phần:

1. Đại diện Đoàn kiểm tra:

+ Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân - Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị;

+ Ông Trần Hữu Thức - Chuyên viên phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

+ Ông Nguyễn Minh Tâm - Chuyên viên phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

+ Ông Nguyễn Ngọc Ngân - Cảnh sát khu vực.

+ Ông Nguyễn Thanh Thiện - Trưởng Khu phố 2.

2. Đại diện Công ty TNHH Khoa học Công nghệ và Phân tích Môi trường Phương Nam - Ông Phan Thanh Phong.

3. Đại diện theo pháp luật của Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam - Xí nghiệp Cao su Hóc Môn:

Ông Bùi Thọ Lưu Hiển. Chức vụ: Giám đốc Xí nghiệp

Scanned with CamScanner

II. Nội dung kiểm tra:

1. Thông tin chung:

- Công ty hoạt động sản xuất săm, lốp xe máy, xe đạp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300419930 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/3/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 06/02/2025; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0300419930-010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/4/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 15/4/2025.

- Quy mô hoạt động: 30.000.000 sản phẩm/năm.

- Số lượng nhân viên: 440 người.

- Có Quyết định số 1366/QĐ-STNMT-CCBVMT ngày 24/9/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết; có giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 432/GP-STNMT-TNNKS ngày 28/3/2022 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

- Có thực hiện Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2024 theo quy định.

- Công ty sử dụng nước thủy cục.

2. Tình hình chấp hành các thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường:

- Về nước thải: Công ty có trang bị 02 hệ thống xử lý nước thải:

+ Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, công suất thiết kế 50 m^3/ngày.đêm, xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải nhà ăn

+ Hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất 100 m^3/h, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt và sản xuất của công ty.

- Về chất thải rắn:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Công ty có Hợp đồng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt với Chi nhánh Môi trường Đô thị Gia Định - Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TPHCM theo hợp đồng số 75/HĐ.MTĐT.GĐ-SH/25.1.V ngày 01/01/2025.

+ Chất thải rắn công nghiệp và chất thải nguy hại có hợp đồng chuyển giao: Công ty có Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại và rác công nghiệp với Công ty CP Môi Trường Xanh VN theo hợp đồng số VP13/25/HĐXLHCM-CSHM ngày 01/01/2025.

- Về khí thải:

+ Công ty có sử dụng 01 lò hơi, nguồn nhiên liệu đốt: trấu, mùn cưa.

Scanned with CamScanner

+ Công ty có trang bị hệ thống xử lý khí thải bằng công nghệ lọc túi vải và Cyclone tổng hợp kết hợp với bể dập bụi ướt để xử lý bụi phát sinh từ công đoạn phủ bột talc và đốt lò hơi.

3. Các loại chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh và biện pháp giảm thiểu:

- Về nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt công suất thiết kế 50m^3/ngày.đêm: ((Nước thải từ bồn cầu nhà vệ sinh -> Hầm tự hoại) + (Nước thải nhà ăn -> Bể tách dầu)) -> Hố thu gom -> Bể điều hòa -> Thiết bị lắng 1 -> Thiết bị lọc sinh học -> Bể lắng 2 -> Bể khử trùng -> Hệ thống xử lý nước thải sản xuất,.

+ Nước thải sản xuất, công suất thiết kế 100m^3/giờ: Nước thải sinh hoạt sau xử lý + nước thải sản xuất -> Bể thu gom tách dầu -> Bể chứa -> (Phần lớn tuần hoàn cho giải nhiệt thiết bị, máy móc) + (Phần còn lại chứa nước thải sau xử lý đạt chuẩn QCVN 40:2011/BNTMT, cột B thoát ra kênh Tham Lương).

- Về khí thải:

+ Phát sinh từ công đoạn phủ bột talc và bụi, được xử lý như sau: Bụi -> Chụp hút -> Thiết bị túi lọc -> Thu hồi tái sử dụng cho quá trình sản xuất, công suất thiết kế 306 m^3/giờ và 3.600 m^3/giờ.

+ Phát sinh từ hoạt động của lò hơi, được xử lý như sau: Khí thải -> Cyclone tổ hợp -> Bể dập bụi ướt -> Quạt hút -> Ống khói -> Nguồn tiếp nhận, công suất thiết kế 20.000m^3/giờ.

- Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác: Không.

- Các dung khác: Không

4. Nhận xét ban đầu của Đoàn kiểm tra:

Công ty chấp hành tốt theo Quyết định kiểm tra. Thời điểm kiểm tra ghi nhận công ty đang hoạt động sản xuất bình thường, hệ thống xử lý nước thải và khí thải vận hành ổn định. Đoàn kiểm tra tiến hành lấy 01 mẫu nước thải sau hệ thống xử lý nước thải sản xuất (không lấy được mẫu tại hố ga cuối do công trình thi công kênh Tham Lương chưa hoàn thiện hệ thống thoát nước) và 01 mẫu khí thải tại ống thoát lò hơi để phân tích, kết quả đo mẫu nước thải sơ bộ tại hiện trường với pH=7.63. Sau khi có kết quả phân tích, Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hiệp sẽ thông tin đến các bên liên quan được biết và xử lý theo quy định.

5. Ý kiến của Khu phố 2: Không ý kiến.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với công ty:

- Đề nghị công ty tiếp tục chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định.

Scanned with CamScanner

- Tiếp tục vận hành hệ thống xử lý nước thải và khí thải, đảm bảo đạt các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường theo quy định.

- Đề nghị bố trí khu vực lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp (có che chắn) theo quy định.

7. Ý kiến của công ty/cơ sở:

Thống nhất với nội dung biên bản của Đoàn kiểm tra.

Việc kiểm tra kết thúc vào 11 giờ 30 ngày 16/9/2025. Biên bản đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận. Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, Đoàn kiểm tra giữ 01bản, Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam giữ 01 bản để thực hiện./.

ĐD Đoàn kiểm tra	ĐD Công ty/Cơ sở	ĐD Khu phố
Nguyễn Thị Thuỳ Ngân	GIÁM ĐỐC XN Bùi Thọ Luật Hiển	Nguyễn Thanh Thiện
CSKV Nguyễn Ngọc Ngâu		

Scanned with CamScanner

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

PHƯƠNG NAM

Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. An Hội Tây, TP. HCM
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: **2519943**

1. **Đơn vị yêu cầu** : **UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN THỚI HIỆP**
2. **Địa điểm lấy mẫu** : **CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM – XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN**
   Đ/c: Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Tp. Hồ Chí Minh
3. **Phân loại mẫu** : Tiếng ồn, hàm lượng bụi và nồng độ hơi khí môi trường xung quanh
4. **Nhân viên lấy mẫu** : Phan Thanh Phong, Đỗ Đình Khang
5. **Ngày lấy mẫu** : 16/09/2025
6. **Ngày trả kết quả** : 24/09/2025

Chỉ tiêu / Điểm đo	Số lần đo	Độ ồn dBA	Bụi mg/Nm^3	SO_2 mg/Nm^3	NO_2 mg/Nm^3	CO mg/Nm^3
K1: Khu vực tại vị trí phía trước cổng Công ty Cao su Hóc Môn	Lần 1	65,1	0,230	0,084	0,079	< 8,33
	Lần 2	64,8				
	Lần 3	65,3				
	Trung bình	**65,1**				
Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	-	TCVN 7878-2:2018	TCVN 5067:1995	TCVN 5971:1995	TCVN 6137:2009	HD85-PTCO
QCVN 26:2010/BTNMT *Bảng 1 – khu vực thông thường*	-	**≤ 70** (6h - 21h)	-	-	-	-
QCVN 05:2023/BTNMT *(Bảng 1 – Trung bình 1 giờ)*	-	-	**0,3**	**0,35**	**0,2**	**30**

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận

Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú:
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thông tin mẫu do phía cơ quan quản lý hoặc doanh nghiệp cung cấp tại hiện trường quan trắc lấy mẫu
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn
- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí

Scanned with CamScanner

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

PHƯƠNG NAM

Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. An Hội Tây, TP. HCM
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: **2519944**

1. **Đơn vị yêu cầu** : **UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN THỚI HIỆP**
2. **Địa điểm lấy mẫu** : **CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM – XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN**
   Đ/c: Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Tp. Hồ Chí Minh
3. **Thông tin mẫu** : **KT1** – Bên trong ống khói lò hơi
   – Nguyên liệu: Trấu – Đường kính ống khói: 75cm
4. **Nhân viên lấy mẫu** : Phan Thanh Phong, Đỗ Đình Khang
5. **Ngày lấy mẫu** : 16/09/2025
6. **Ngày trả kết quả** : 24/09/2025

Ký hiệu mẫu	Số lần đo /Thời gian	Lưu lượng Nm^3/h	Bụi mg/Nm^3	SO_2 mg/Nm^3	NO_x (tính theo NO_2) mg/Nm^3	CO mg/Nm^3
KT1 (KHM: 250916.01/2)	L1: 9h30 – 9h45'	22137	26	0	224	98
	L2: 9h45'– 10h00'			0	202	91
	L3: 10h00'– 10h15'			0	228	90
	Trung bình			**0**	**218**	**93**
Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	-	US EPA Method 2	US EPA Method 5	HD NB – 05		
QCVN 19:2009/BTNMT, Cột B, *(Với Kv=0,6; Kp=1)*	-	-	**120**	**300**	**510**	**600**

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận

Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thông tin mẫu do phía cơ quan quản lý hoặc doanh nghiệp cung cấp tại hiện trường quan trắc lấy mẫu
- Thời gian lưu thông tin mẫu, bảo lưu mẫu và giải quyết khiếu nại (nếu có) : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả

Scanned with CamScanner

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. An Hội Tây, TP. HCM
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com
PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: **2519945**

1. Đơn vị yêu cầu : **UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN THỚI HIỆP**
2. Địa điểm lấy mẫu : **CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM – XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN**
   Đ/c: Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Tp. Hồ Chí Minh
3. Phân loại mẫu : Nước thải trên dòng chảy tại bể chứa sau hệ thống xử lý trước khi thải ra môi trường (KHM: 250916.01/3)
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được niêm phong cẩn thận, mẫu nước có cặn lắng
5. Nhân viên lấy mẫu : Phan Thanh Phong, Đỗ Đình Khang
6. Ngày lấy mẫu : 16/09/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 17/09/2025 – 23/09/2025
8. Ngày trả kết quả : 24/09/2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT Giá trị C, cột B	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng
1	pH	-	7,63 (i)	5,5 – 9	TCVN 6492:2011
2	TSS	mg/L	62	100	TCVN 6625:2000
3	BOD_5 (20°C)	mg/L	42	50	SMEWW 5210B:2023
4	COD	mg/L	108	150	SMEWW 5220C:2023
5	$N - NH_4^+$	mg/L	KPH (LOD=0,5)	10	TCVN 5988:1995
6	Tổng Nitơ	mg/L	5,6	40	TCVN 6638:2000
7	Tổng Photpho	mg/L	0,38	6	SMEWW 4500-P.B&E:2023
8	Coliform	MPN / 100ml	< 1,8	5.000	SMEWW 9221B:2023

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận

Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thông tin mẫu do phía cơ quan quản lý hoặc doanh nghiệp cung cấp tại hiện trường quan trắc lấy mẫu
- Thời gian lưu thông tin mẫu, bảo lưu mẫu và giải quyết khiếu nại (nếu có) : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả
- (i): Chỉ tiêu do tại hiện trường; KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 40:2011/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp

Scanned with CamScanner

PHỤ LỤC 2:

HỢP ĐỒNG, CHỨNG TỪ CHẤT THẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ THU GOM, VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

Số.: 76 /HĐ.MTĐT.GĐ-SH/25.1.V

Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Bộ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các Nghị Định, Thông Tư, các Văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-MTĐT-HĐTV về việc thành lập Chi nhánh Môi trường Đô thị Gia Định – Công ty TNHH MTV Môi trường Đô Thị Tp.HCM ngày 20 tháng 07 năm 2017 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Môi trường Đô Thị Tp.HCM;
Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu và khả năng thực hiện của hai bên.
Hôm nay, ngày 26 tháng 12 năm 2024, chúng tôi đại diện hợp pháp của:

Bên A : **XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN**
Địa chỉ : Khu Phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Tp.HCM
Điện thoại : 37171452 Fax: 37170835
Mã số thuế : 0300419930
Đại diện : Ông NGUYỄN QUỐC KHÁNH MINH Chức vụ: Giám Đốc

Bên B : **CHI NHÁNH MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA ĐỊNH - CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TPHCM**
Địa chỉ : 691 Quang Trung, Phường 8, quận Gò Vấp, Tp.HCM
Điện thoại : 028 3996 6834 Fax: 028 3996 8926
Mã số thuế : 0300438813-007
Số TK : 114 002 712 345
Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 09 – TpHCM
Đại diện : Ông LÊ NAM THANH Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh
(Căn cứ Giấy Ủy Quyền số 407/GUQ-MTĐT ngày 01/8/2023 của Chủ tịch hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Môi trường Đô Thị Tp.HCM)
Hai bên đồng ý và thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản và điều kiện cụ thể như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG DỊCH VỤ - GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

1.1 Nội dung dịch vụ
Bên A đồng ý chỉ định Bên B là nhà thầu thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại: Khu Phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Tp.HCM.
1.1.1 Thời gian lấy rác: Theo yêu cầu (Báo trước 01 ngày)
1.1.2 Phương tiện chứa rác: 01 Xuồng $4m^3$
1.1.3 Phương tiện vận chuyển: Xe xuồng $4m^3$ (Xe chuyên dùng ngành vệ sinh đô thị)

Scanned with CamScanner

1.2 Giá trị hợp đồng:

STT	Nội dung	Số lượng (đvt/tháng)	Năm 2025	
			Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng/tháng)
1	Giá thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt	Theo thực tế (xuồng 4m^3)	2.444.000	Theo thực tế
2	Giá thuê xuồng 4m^3	01 (xuồng 4m^3)	1.000.000	1.000.000

Ghi chú:

- *Đơn giá trên chưa bao gồm thuế GTGT (theo qui định của Nhà nước tại thời điểm xuất hóa đơn).*
- *Đơn giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển theo Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.*
- *Giá trị hợp đồng được tính dựa trên số lượng thực tế giao nhận. Tuy nhiên, tổng số lượng mỗi tháng dưới 01 xuồng 4m^3 thì thanh toán là 01 xuồng 4m^3 nhân với đơn giá trên.*
- *Nếu Bên A trả hoặc đặt thêm xuồng, thì hai bên làm biên bản xác nhận hoặc bàn giao. Và chi phí thuê xuồng được tính như sau: Số lượng thực tế/tháng x đơn giá trên.*

ĐIỀU 2: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Hợp đồng có giá trị mười hai (12) tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Cuối mỗi tháng Bên B sẽ xuất hóa đơn tài chính, Bên A thanh toán cho Bên B trong vòng 07 ngày bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản ngân hàng.

Phí dịch vụ hàng tháng sẽ do Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Thành Phố Hồ Chí Minh xuất hóa đơn. Bên A thanh toán cho Bên B theo thông tin như sau:

Tên tài khoản : CHI NHÁNH MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA ĐỊNH - CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TPHCM
Số TK : 114 002 712 345
Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 09 – TpHCM

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

4.1 Trách nhiệm của bên A:

4.1.1 Chứa rác vào thùng chứa rác chuyên dụng chuẩn, thực hiện các quy định về phân loại chất thải rắn tại nguồn, không được đưa các loại chất thải nguy hại, chất thải không hợp pháp, chất thải có thể gây cháy, nổ vào chung chất thải rắn sinh hoạt.

4.1.2 Nếu xảy ra tình trạng chất thải ngoài quy định của hợp đồng để chung với chất thải rắn sinh hoạt, Bên B có quyền từ chối thu gom chất thải ngày hôm đó (hai bên lập biên bản sự việc), Bên A có trách nhiệm thanh toán chi phí thu gom, vận chuyển tương ứng với khối lượng một chuyến vận chuyển theo

Scanned with CamScanner

đơn giá trong hợp đồng.

4.1.3 Giao rác đúng thời gian và đặt tại vị trí thỏa thuận, nơi lưu chứa phải thuận tiện cho xe lấy rác vào thu gom.

4.1.4 Thanh toán chi phí thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo đơn giá đã ký kết trong hợp đồng này.

4.1.5 Thực hiện đúng các quy định về tồn trữ chất thải rắn của thành phố.

4.1.6 Thông báo cho Bên B trong trường hợp khối lượng chất thải tăng để Bên B có kế hoạch điều động phương tiện xe máy. (Báo trước 01 ngày về số điện thoại: 028 3996 6834 – Chi nhánh MTĐT Gia Định). Bên A chịu trách nhiệm thanh toán chi phí phát sinh.

4.2 Trách nhiệm của bên B:

4.2.1 Bố trí nhân sự, phương tiện đến nhận chất thải rắn sinh hoạt do Bên A giao theo đúng thời gian thỏa thuận và đảm bảo các quy định về vệ sinh đô thị. Phương tiện vận chuyển được trang bị bảo đảm vệ sinh môi trường, bảo đảm thu dọn sạch sẽ chất thải rơi vãi ngay sau khi thu gom.

4.2.2 Bên B từ chối thu gom hoặc có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu có các loại chất thải không có trong quy định của hợp đồng trộn lẫn trong chất thải rắn sinh hoạt Bên A giao cho Bên B.

4.2.3 Trang bị hoặc thỏa thuận với Bên A để có các phương tiện chứa rác chuẩn.

4.2.4 Thực hiện đúng theo quy định về vệ sinh của Thành phố. Vận chuyển chất thải về Trạm trung chuyển – 691 Quang Trung, Phường 8, Quận Gò vấp, Tp.HCM.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

Trong một số trường hợp sau đây có thể xem xét điều chỉnh hợp đồng:

5.1 Điều chỉnh đơn giá thu gom theo các quy định của UBNDTP hoặc các Sở ban ngành liên quan;

5.2 Thay đổi đột biến về khối lượng hoặc quy mô so với hợp đồng đã ký (mức thay đổi trên 10%); Thay đổi thời gian lấy rác; Thay đổi địa điểm lấy rác.

5.3 Hai bên báo trước cho nhau một ngày để bàn bạc ký lại hợp đồng hoặc ghi thêm phụ lục hợp đồng. Năm ngày sau thời gian này phải giải quyết xong hợp đồng đã điều chỉnh. Việc cung ứng dịch vụ thu gom vẫn thực hiện trong thời gian điều chỉnh hợp đồng.

5.4 Các trường hợp sau đây sẽ tiến hành tạm ngưng thực hiện hợp đồng:

a. Bên A không trả tiền cung ứng dịch vụ theo nội dung hợp đồng.

b. Bên B cung ứng dịch vụ không đạt yêu cầu chất lượng, vi phạm các quy định của nhà nước trong quá trình thu gom.

c. Do các điều kiện bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn hoặc các trường hợp khác có tính chất tương tự.

5.5 Trường hợp có nội dung tranh chấp không tự giải quyết được thì thống nhất nộp đơn đến tòa án để được giải quyết. Các chi phí về kiểm tra, xác minh và án phí Tòa án do bên có lỗi chịu.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

6.1 Hai bên đồng ý thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng. Trong quá trình thực

Scanned with CamScanner

hiện hợp đồng nếu có khó khăn trở ngại phát sinh, hai bên sẽ cùng nhau giải quyết bằng thương lượng trên tinh thần hợp tác hai bên cùng có lợi và một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng trước hạn phải thông báo cho bên kia biết trước 01 tháng.

6.2 Khi hợp đồng hết hạn và hai bên không có thoả thuận khác thì hợp đồng này sẽ tự động được thanh lý khi các bên hoàn tất nghĩa vụ theo hợp đồng.

6.3 Hợp đồng này được thành lập thành bốn (04) bản bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ hai (02) bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Nguyễn Quốc Khánh Minh

ĐẠI DIỆN BÊN B

CHI NHÁNH MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA ĐỊNH - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ

LÊ NAM THANH

Scanned with CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT
Số.: 334/PL.MTĐT.GĐ-SH/25.1.VX

Căn cứ Hợp đồng kinh tế số 75/HĐ.MTĐT.GĐ-SH/25.1.V ngày 26/12/2024 về việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt được ký kết giữa Chi nhánh MTĐT Gia Định – Công Ty TNHH MTV Môi trường đô thị Tp.HCM và Xí nghiệp Cao su Hóc Môn.

Hôm nay, ngày 16 tháng 6 năm 2025, chúng tôi đại diện hợp pháp của:
Bên A : CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM – XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN
Địa chỉ : Khu Phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Tp.HCM
Điện thoại : 37171452 Fax: 37170835
Mã số thuế : 0300419930-010
Đại diện : Ông BÙI THỌ LƯU HIỀN Chức vụ: Giám Đốc
Bên B : CHI NHÁNH MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA ĐỊNH - CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TPHCM
Địa chỉ : 691 Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP.HCM
Điện thoại : 028 3996 6834 Fax: 028 3996 8926
Mã số thuế : 0300438813-007
Số TK : 114 002 712 345
Ngân hàng : Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 09 - TPHCM
Đại diện : Ông LÊ NAM THANH Chức vụ: Giám đốc chi nhánh
(Căn cứ Giấy Ủy Quyền số 407/GUQ-MTĐT ngày 01/8/2023 của Chủ tịch hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Môi trường Đô Thị Tp.HCM)

Hai bên đồng ý và thống nhất ký kết phụ lục hợp đồng với các điều khoản và điều kiện cụ thể như sau:

Điều 1: Điều chỉnh nội dung tại Mục 1.2 – Điều 1 của Hợp đồng

STT	Nội dung	Số lượng (đvt/tháng)	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng/tháng)
1	Giá thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH	Theo thực tế (xuồng 4m^3 ≈ 04 tấn)	4.213.720	Theo thực tế
2	Giá thuê xuồng 4m^3	01 (xuồng 4m^3)	1.000.000	1.000.000

Ghi chú:
- *Đơn giá trên chưa bao gồm thuế GTGT (theo qui định của Nhà nước tại thời điểm xuất hóa đơn).*

Scanned with CamScanner

- *Đơn giá trên được tính Quyết định số 67/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành Quy định về giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.*
- *Giá trị hợp đồng được tính dựa trên số lượng thực tế giao nhận. Tuy nhiên, tổng số lượng mỗi tháng dưới 01 xuồng 4m³ thì thanh toán là 01 xuồng 4m³ nhân với đơn giá trên.*
- *Nếu Qúy công ty trả hoặc đặt thêm xuồng, thì hai bên làm biên bản xác nhận hoặc bàn giao. Và chi phí thuê xuồng được tính như sau: Số lượng thực tế/tháng x đơn giá trên.*

Điều 2: Hiệu lực thi hành

Phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2025 và là bộ phận không tách rời của Hợp đồng chính.

Điều 3: Các điều khoản còn lại

Toàn bộ các điều khoản còn lại của Hợp đồng chính không bị sửa đổi bởi phụ lục này vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý và tiếp tục thực hiện đầy đủ.

Phụ lục này được thành lập thành bốn (04) bản bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ hai (02) bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC XN	
Bùi Thọ Lưu Hiển	LÊ NAM THANH

Scanned with CamScanner

CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG XANH VN
Đường số 8 - KCN Trảng Bàng–An Tịnh –
Trảng Bàng –Tây Ninh – Việt Nam

Số: VP13/25/HĐXLHCM-CSHM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 01 tháng 01 năm 2025

HỢP ĐỒNG

(V/v: Thu gom, vận chuyển & xử lý chất thải nguy hại và rác công nghiệp)

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực ngày 01/01/2022.

- Căn cứ Nghị định 08/2022/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo Vệ Môi Trường ngày 10 tháng 01 năm 2022

- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi Trường có hiệu lực ngày 10/01/2022.

- Căn cứ chức năng, lĩnh vực hoạt động và khả năng của Công Ty CP Môi Trường Xanh VN;

- Căn cứ vào nhu cầu của hai bên.

Tại địa điểm: Công Ty Cổ Phần Môi Trường Xanh VN.

Chúng tôi gồm:

BÊN A (Đơn vị thu gom, vận chuyển & xử lý CTNH): CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG XANH VN

Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 8, KCN Trảng Bàng, Phường An Tịnh, Thị Xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 0276.3898323 Fax: 0276.3898321

Tài khoản số: 5704 201 000 192 Mở tại ngân hàng Agribank, chi nhánh Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.

Mã số thuế: 3900357907

Đại diện: Ông **LÊ THIỆN PHƯƠNG** Chức vụ: **Giám Đốc Kinh doanh**

BÊN B (Chủ nguồn thải): CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Địa chỉ: Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Tp Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 3717 1852 Fax: (028) 37170835

Mã số thuế: 0300419930-010

Đại diện: (Ông/Bà) **NGUYỄN QUỐC KHÁNH MINH** Chức vụ: Giám Đốc

Scanned with CamScanner

Nay, trên cơ sở các qui định chung nêu trong hợp đồng, các bên thỏa thuận như sau:

Điều 1. Nội dung công việc.

- Bên B đồng ý giao cho bên A thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải nguy hại (sau đây gọi tắt là CTNH) & rác công nghiệp phát sinh trong quá trình sản xuất của bên B.

ĐIỀU 2: ĐIỀU KIỆN TIẾP NHẬN CHẤT THẢI

2.1 Nơi thu gom chất thải.

Bên A sẽ thu gom chất thải tại kho chứa CTNH & rác công nghiệp của Bên B tại 2 địa chỉ:

- Địa chỉ Cơ sở 1: Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Tp Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ Cơ sở 2: 23/7 Hồ Đắc Di, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp Hồ Chí Minh.

2.2 Thời gian thu gom chất thải

- Việc thu gom chất thải được thực hiện theo yêu cầu của Bên B bằng điện thoại, email. Sau khi nhận được yêu cầu trong vòng 03 ngày làm việc, Bên A sẽ tiến hành đến thu gom, vận chuyển chất thải về nhà máy của Bên A để xử lý.

- Thu gom đồng thời 02 địa điểm.

2.3 Điều kiện lưu chứa chất thải

- Chất thải được thu gom, phân loại và lưu chứa trong các thùng chứa hoặc bao bì đảm bảo an toàn, không bị rò rỉ ra môi trường. Nếu là chất thải nguy hại phải có dán nhãn CTNH theo quy định và tập trung trong kho chứa có mái che.

ĐIỀU 3: ĐƠN GIÁ XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1 Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH:

Cơ sở 1:

STT	Tên Chất thải	Trạng thái	Mã CTNH	Khối lượng khoán trọn gói (Kg/Năm)	Đơn giá xử lý (VNĐ)
1	Giẻ lau dính dầu	Rắn	**18 02 01**	**3.000 Kg/Năm**	**58.000.000**
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	**16 01 06**		
3	Bao bì thải dính hóa chất	Rắn	**18 01 01**		
4	Que hàn	Rắn	**02 04 03**		
5	Pin, ắc quy thải	Rắn	**16 01 12**		
6	Dầu thải từ máy móc thiết bị	Lỏng	**17 02 03**		

Scanned with CamScanner

7	Dầu thải từ thiết bị tách dầu/nước	Lỏng	17 05 04		
8	Bình mực từ máy in, máy photo	Rắn	08 02 04		
9	Dầu thải từ các động cơ xe	Lỏng	15 01 07		
10	Hoá chất thải	Lỏng	19 05 02		
11	Bột cưa, vụn hàn	Rắn	07 03 08		
12	Đá mài, đá cắt	Rắn	07 03 10		

Cơ sở 2:

STT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã CTNH	Khối lượng khoán trọn gói (kg/năm)	Đơn giá xử lý (VNĐ)
1	Giẻ lau dính dầu	Rắn	18 02 01	600 Kg/Năm	18.000.000
2	Bóng đèn huỳnh quang	Rắn	16 01 06		
3	Dầu thải từ máy móc thiết bị	Lỏng	17 02 03		
4	Pin, ác quy thải	Rắn	16 01 12		
5	Que hàn	Rắn	02 04 03		
6	Bột cưa, vụn hàn	Rắn	07 03 08		
7	Đá mài, đá cắt	Rắn	07 03 10		

- **Giá trị hợp đồng:**

Giá trị hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH đối với cơ sở 1	58.000.000đ
Giá trị hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH đối với cơ sở 2	18.000.000đ
Giá trị hợp đồng cả 2 cơ sở chưa bao gồm VAT	76.000.000đ

Ghi chú:

- *Đơn giá trên đã bao gồm chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH*
- *Khối lượng khoán cho 2 cơ sở: 3.600Kg/Năm. Nếu khối lượng CTNH vượt khối lượng quy định thì tính phí như sau:*
  *Phí xử lý phát sinh = (Tổng khối lượng CTNH phát sinh) * 10.000 vnđ*

Scanned with CamScanner

3.2 Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp:

STT	Tên chất thải	Trạng thái	ĐVT	Đơn giá xử lý (Vnđ/Kg)
1	Bột chống dính khuôn đúc cao su (Bột Talc)	Rắn	Kg	4.700
2	Bùn thải không nguy hại	Bùn	Kg	4.700

- Nếu khối lượng chất thải thu gom nhỏ hơn **3.000 Kg/Chuyến** thì chi phí vận chuyển chất thải là: **2.500.000 VNĐ/Chuyến.**
- Nếu khối lượng chất thải thu gom lớn hơn **3.000 Kg/Chuyến** thì chi phí vận chuyển chất thải là: **0 VNĐ.**
- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT theo luật thuế hiện hành (Đối với doanh nghiệp chế xuất thuế VAT=0%).
- Thu gom chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp riêng biệt.

3.3 Hình thức thanh toán

- Đối với chất thải nguy hại: Bên B thanh toán cho bên A bằng hình thức chuyển khoản sau mỗi lần thu gom **(02 lần/năm).** Thời gian thanh toán sau khi bên B nhận đầy đủ hóa đơn tài chính và chứng từ chất thải nguy hại do bên A cung cấp.

✓ **Thông tin xuất hóa đơn thứ nhất (Cơ sở 1):**
- Tên công ty: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN
- Địa chỉ: Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
- MST: 0300419930 - 010
- Số tiền chuyển: **29.000.000đ** (Chưa bao gồm VAT)

✓ **Thông tin xuất hóa đơn thứ 2 (Cơ sở 2):**
- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM
- Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố hồ Chí Minh.
- MST: 0300419930
- Số tiền chuyển: **9.000.000đ** (Chưa bao gồm VAT)

- Đối với chất thải công nghiệp: Giá trị thanh toán sẽ căn cứ vào phiếu cân trọng lượng chất thải rắn công nghiệp, biên bản giao nhận thực tế giữa hai Bên và đơn giá quy định tại **Khoản 3.2 Điều 03** của Hợp đồng.

- Trong trường hợp quá thời hạn 15 ngày nêu trên nếu Bên B vẫn chưa thanh toán cho Bên A thì bên B phải trả thêm tiền lãi theo lãi suất tiết kiệm hiện tại của ngân hàng Agribank Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.

- Hình thức thanh toán bằng chuyển khoản vào số tài khoản: Công Ty Cổ Phần Môi Trường Xanh VN- 5704 201 000 192 Mở tại ngân hàng Agribank, chi nhánh Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh. Ngoài hình thức thanh toán bằng chuyển khoản vào số tài khoản trên, Bên A không chấp nhận hình thức

Scanned with CamScanner

thanh toán bằng tiền mặt hoặc bất cứ hình thức thanh toán nào khác. Nếu vi phạm điều này, Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm về chi phí chưa được chuyển khoản vào số tài khoản của Bên A.

Điều 4. Trách nhiệm của hai bên.

4.1. Trách nhiệm Bên A

- Bên A thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH & rác công nghiệp của Bên B theo đúng pháp luật hiện hành, khi Bên A vận chuyển CTNH & rác công nghiệp ra khỏi kho của Bên B thì mọi vấn đề về môi trường sẽ thuộc trách nhiệm của Bên A.

- Khi thu gom vận chuyển CTNH Bên A chỉ sử dụng các xe vận chuyển nằm trong danh mục giấy phép hành nghề quản lý CTNH của Bộ Tài Nguyên Và Môi Trường cấp (Mã QLCTNH: 3-4-5-6.005.VX).

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn tất toàn bộ chứng từ CTNH và cung cấp lại đầy đủ chứng từ đã xử lý cho Bên B trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày Bên A nhận được chứng từ do Bên B cung cấp.

4.2. Trách nhiệm Bên B

- Bên B chịu trách nhiệm phân loại và quản lý CTNH & rác công nghiệp tại kho của Bên B theo đúng quy định pháp luật.

- Bên B có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Bên A trong quá trình giao nhận CTNH & rác công nghiệp tại kho Bên B.

- Bên B có trách nhiệm giao chất thải cho phương tiện vận chuyển nằm trong giấy phép hành nghề quản lý CTNH của Bên A do Bộ Tài Nguyên Và Môi Trường cấp. Nếu Bên B tự ý giao CTNH cho xe vận chuyển khác không nằm trong giấy phép của Bên A thì khi có sự cố xảy ra Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Theo qui định về trách nhiệm của chủ nguồn thải tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT: Khi chuyển giao CTNH phải đính kèm các chứng từ chuyển giao, chứng từ chuyển giao phải ghi rõ ràng đầy đủ thông tin có ký tên và đóng dấu của Bên B (chứng từ CTNH gồm 04 liên), Xác nhận số lượng, khối lượng chất thải vận chuyển bằng cách ký vào chứng từ giao nhận CTNH và biên bản giao nhận của Bên A; Nếu chủ nguồn thải không kê khai chứng từ CTNH ngay thời điểm chuyển giao chất thải (trừ trường hợp bất khả kháng có thông báo gửi cho Bên A) thì trong vòng 06 tháng phải bổ sung chứng từ cho Bên A. Sau 06 tháng Bên A sẽ không nhận chứng từ CTNH vì quá hạn xử lý theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và chứng từ đó sẽ bị hủy. Trong trường hợp này, Bên A sẽ căn cứ theo hợp đồng và biên bản giao nhận để xuất hóa đơn. Bên B vẫn phải thanh toán đầy đủ chi phí cho Bên A sau khi nhận được hóa đơn tài chính từ Bên A.

- Trong thời hạn hợp đồng Bên B không được giao CTNH cho đơn vị khác xử lý hoặc tự ý xử lý. Nếu Bên B vi phạm hợp đồng thì Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên A theo đúng thỏa thuận của hợp đồng.

Điều 5. Điều khoản bất khả kháng.

- Trong trường hợp xảy ra các sự kiện như hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần, chiến tranh, bạo loạn, cấm vận, bao vây hoặc các hạn chế khác của chính phủ về xuất khẩu hay nhập khẩu và các sự kiện bất khả kháng khác, là những sự kiện xảy ra sau thời điểm ký kết hợp đồng này, mà các bên không có khả

Scanned with CamScanner

năng dự đoán, kiểm soát và ngăn chặn, làm cho Bên A không thể bốc xếp toàn bộ hoặc một phần hoặc trì hoãn việc bốc xếp hàng thì Bên A sẽ không phải chịu trách nhiệm về việc này.

Điều 6. Điều khoản chung.

- Trong trường hợp 02 Bên thay đổi thông tin về chủ nguồn thải hoặc giấy phép kinh doanh thì một trong hai (02) Bên phải thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại biết. Nếu 02 (hai) Bên không thực hiện đúng theo điều khoản thì Bên vi phạm sẽ chịu mọi trách nhiệm.

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nếu Bên B không giao chất thải cho Bên A và thanh toán dựa theo **Điều 2** và **Điều 3** của hợp đồng thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và có văn bản gửi cho Bên B trước 15 ngày. Bên B vẫn phải thanh toán tiền xử lý chất thải cho Bên A dựa trên **Điều 3.**

- Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng, nếu có vấn đề gì thay đổi hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác. Bất kỳ sự thay đổi nào đều phải được lập thành văn bản có ký kết của hai bên.

- Trường hợp hai Bên không thống nhất được với nhau sau khi đã có thảo luận thì mọi khiếu nại sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền. Quyết định của Tòa án có thẩm quyền sẽ là quyết định cuối cùng. Mọi chi phí trong quá trình giải quyết tranh chấp sẽ do bên có lỗi chịu trách nhiệm thanh toán.

- Các bản phụ lục hợp đồng (nếu có) ký kết về sau sẽ là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng.

ĐIỀU 7: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng này có giá trị trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày **01/01/2025 đến ngày 31/12/2025.**

- Hợp đồng này được lập thành 05 bản, Bên B giữ 03 bản và Bên A giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau,./.

- Trong vòng 15 (mười lăm) ngày trước khi hợp đồng hết thời hạn hai bên cùng thỏa thuận việc gia hạn hợp đồng. Hợp đồng này đương nhiên được thanh lý sau khi hai bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN A **GIÁM ĐỐC KINH DOANH**	**ĐẠI DIỆN BÊN B** **GIÁM ĐỐC**
LÊ THIỆN PHƯƠNG	**NGUYỄN QUỐC KHÁNH MINH**

Scanned with CamScanner

TỈNH/THÀNH PHỐ
TÂY NINH

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 1174.../2025/ 3-4-5-6.005VX

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH VN Mã số QLCTNH: 3-4-5-6.005VX
Địa chỉ văn phòng:Đường số 8, KCN Trảng Bàng, Phường An Tịnh, TX Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh ĐT: 02763898322
Địa chỉ cơ sở: ..... ĐT:.....

2. Chủ CS DV XLCTNH 2: Mã số QLCTNH:
Địa chỉ văn phòng: ..... ĐT:.....
Địa chỉ cơ sở: ..... ĐT:.....

3. Chủ nguồn thải: CN CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN Mã số QLCTNH: .....
Địa chỉ văn phòng: Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM ĐT: 028.37171852
Địa chỉ cơ sở: Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM ĐT:

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới dây nếu không ghi đủ)

STT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Giẻ lau	x			18 02 01	448	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang	x			16 01 06	62	PT-HR
3	Bao bì dính hóa chất	x			18 01 01		TĐ
4	Que Hàn	x			07 04 01		HR
5	Pin, ắc quy thải	x			16 01 12		PT
6	Dầu thải từ máy móc thiết bị		x		17 02 03	331	TC- TĐ
7	Dầu thải từ thiết bị tách dầu/ nước		x		17 05 04		TC-TĐ
8	Bình mực từ máy in	x			08 02 04		TĐ
9	Dầu thải từ các động cơ xe		x		15 01 07	300	TĐ
10	Hóa chất thải		x		19 05 02	407	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/lọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).

5. Xuất khẩu CTNH: (không) Nước nhập khẩu: (không) Cửa khẩu nhập (không)
Số hiệu phương tiện: (không) Ngày xuất cảng: (không) Cửa khẩu xuất: (không)

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4
Số hiệu phương tiện vận chuyển: 51C – 293.97

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1: Nguyễn Duy Vũ Ký: ..... Ngày: 25/3/2025

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: ..... Ký:..... Ngày: .....

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (nếu có)
TP. Hồ Chí Minh, Ngày 25 tháng 03 năm 2025
GIÁM ĐỐC XN
Nguyễn Quốc Khánh Minh
(Chữ ký, đóng dấu)

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý toàn bộ các CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4
Tây Ninh, Ngày 16 tháng 4 năm 2025
Lê Thị Năm
(Chữ ký, đóng dấu)

@Liên số: 1□- 2□ - 3□- 4□
Ghi chú:.....
(ghi rõ trong trường hợp lô CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT)

Scanned with CamScanner

TỈNH/THÀNH PHỐ
TÂY NINH

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 4438/2025/301/GPMT-BNNMT

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH VN Số giấy phép môi trường: 301/GPMT-BNNMT
Địa chỉ văn phòng:Đường số 8, KCN Trảng Bàng, Phường An Tịnh, Tỉnh Tây Ninh ĐT: 02763898322
Địa chỉ cơ sở: ..... ĐT:.....

2. Chủ CS DV XLCTNH 2: Mã số QLCTNH:
Địa chỉ văn phòng: ..... ĐT:.....
Địa chỉ cơ sở: ..... ĐT:.....

3. Chủ nguồn thải: CN CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN Mã số QLCTNH: .....
Địa chỉ văn phòng: Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, TP.HCM ĐT: 028.37171852
Địa chỉ cơ sở: Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, TP.HCM ĐT: 028.37171852

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

STT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Giẻ lau	x			18 02 01	270	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang	x			16 01 06	10	PT-HR
3	Bao bì dính hóa chất	x			18 01 01	320	TĐ
4	Que Hàn	x			07 04 01		HR
5	Pin, ắc quy thải	x			16 01 12		PT
6	Dầu thải từ máy móc thiết bị		x		17 02 03		TC- TĐ
7	Dầu thải từ thiết bị tách dầu/ nước		x		17 05 04	470	TC-TĐ
8	Bình mực từ máy in	x			08 02 04		TĐ
9	Dầu thải từ các động cơ xe				15 01 07		TĐ
10	Hoá chất thải		x		19 05 02	465	XLNT
11	Bột cưa, vụn hàn	x			07 03 08		TĐ
12	Đá mài, đá cắt	x			07 03 10		HR

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/lọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).

5. Xuất khẩu CTNH: **(không)** Nước nhập khẩu: **(không)** Cửa khẩu nhập **(không)**
Số hiệu phương tiện: **(không)** Ngày xuất cảng: **(không)** Cửa khẩu xuất: **(không)**

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4

Số hiệu phương tiện vận chuyển: 51C-29397

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1: Nguyễn Duy Vũ Ký: .....Ngày: 22/10/2025

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: .....Ký:..... Ngày: .....

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2025

GIÁM ĐỐC XN

Bùi Thọ Lưu Hiển

(Chữ ký, đóng dấu)

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 3

Tây Ninh, ngày 11 tháng 12 năm 2025

(Chữ ký, đóng dấu) *Lê Thị Năm*

@Liên số: 1□- 2□ - 3□- 4□
Ghi chú:.....
(ghi rõ trong trường hợp lô CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT)

Scanned with CamScanner

PHỤ LỤC 3:

HÓA ĐƠN, BẢNG TIÊU THỤ ĐIỆN - NƯỚC

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 10 tháng (month) 01 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 205119

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930

Địa chỉ *(Address):* XN Cao su Hóc Môn KP2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE1600021 2145

Số tài khoản *(Account No):* 0071000639405 Tại NN & PT NT - CN H. NHA BE

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 1 năm 2025 từ ngày 01/01/2025 đến ngày 10/01/2025	kWh	116.131	-	241.648.677
	(kèm theo bảng kê số 640997370 ngày 10 tháng 01 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	241.648.677
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	19.331.894
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	260.980.571
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Hai trăm sáu mươi triệu chín trăm tám mươi nghìn năm trăm bảy mươi mốt đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/ 01/ 2025 17:00:17

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 10 tháng (month) 01 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 205117

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HỐC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930-010

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000294866

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 1 năm 2025 từ ngày 01/01/2025 đến ngày 10/01/2025	kWh	120.115	-	232.460.210
	(kèm theo bảng kê số 640997372 ngày 10 tháng 01 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	232.460.210
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	18.596.817
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	251.057.027

Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Hai trăm năm mươi mốt triệu không trăm năm mươi bảy nghìn không trăm hai mươi bảy đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/01/2025 17:00:17

Khởi tạo từ (Created by) Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 10 tháng (month) 01 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* **1K25TPD**

Số *(No):* **205118**

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000052588

Số tài khoản*(Account No):*

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 1 năm 2025 từ ngày 01/01/2025 đến ngày 10/01/2025	kWh	96.711	-	196.213.462
	(kèm theo bảng kê số 640997374 ngày 10 tháng 01 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	**196.213.462**
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	**15.697.077**
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	**211.910.539**
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Hai trăm mười một triệu chín trăm mười nghìn năm trăm ba mươi chín đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/ 01/ 2025 17:00:17

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 01 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD

Số *(No):* 205406

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930

Địa chỉ *(Address):* XN Cao su Hóc Môn KP2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000212145

Số tài khoản*(Account No):*0071000639405 Tại NN & PT NT - CN H. NHÀ BE

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 1 năm 2025 từ ngày 11/01/2025 đến ngày 20/01/2025	kWh	86.165	-	179.709.277
	(kèm theo bảng kê số 641020211 ngày 20 tháng 01 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	179.709.277
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	14.376.742
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	194.086.019
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Một trăm chín mươi bốn triệu không trăm tám mươi sáu nghìn không trăm mười chín đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/ 01/ 2025 16:32:07

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 01 năm (year) 2025

Ký hiệu (Serial): 1K25TPD

Số (No): 205404

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930-010

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000294866

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 1 năm 2025 từ ngày 11/01/2025 đến ngày 20/01/2025	kWh	98.799	-	192.945.277
	(kèm theo bảng kê số 641020206 ngày 20 tháng 01 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	192.945.277
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	15.435.622
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	208.380.899
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Hai trăm linh tám triệu ba trăm tám mươi nghìn tám trăm chín mươi chín đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/01/2025 16:32:07

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-015

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 01 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD

Số *(No)*: 205405

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930

Địa chỉ *(Address)*: Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000052588

Số tài khoản*(Account No)*:

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 1 năm 2025 từ ngày 11/01/2025 đến ngày 20/01/2025	kWh	86.692	-	177.637.713
	(kèm theo bảng kê số 641020214 ngày 20 tháng 01 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	177.637.713
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	14.211.017
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	191.848.730
Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Một trăm chín mươi mốt triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm ba mươi đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/01/2025 16:52:07

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 02 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 410229

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930

Địa chỉ *(Address):* XN Cao su Hóc Môn KP2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000212145

Số tài khoản *(Account No):* 0071000639405 Tại NN & PT NT - CN H. NHÀ BE

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 1 năm 2025 từ ngày 21/01/2025 đến ngày 31/01/2025	kWh	25.718	-	53.462.792
	(kèm theo bảng kê số 643550835 ngày 02 tháng 02 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	53.462.792
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	4.277.023
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	57.739.815
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* Năm mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn tám trăm mười lăm đồng.					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 03/ 02/ 2025 03:14:54

Khởi tạo từ (Created by) Phần mềm CMIS – *Công ty (Company):* Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – *MST (Tax code):* 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 02 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD

Số *(No):* 410227

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930-010

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000294866

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 1 năm 2025 từ ngày 21/01/2025 đến ngày 31/01/2025	kWh	31.374	-	63.289.459
	(kèm theo bảng kê số 643550837 ngày 02 tháng 02 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	63.289.459
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	5.063.157
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	68.352.616
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Sáu mươi tám triệu ba trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm mười sáu đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 03/ 02/ 2025 05:15:04

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 02 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD
Số *(No)*: 410228

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930

Địa chỉ *(Address)*: Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000052588

Số tài khoản*(Account No)*:

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*: VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 1 năm 2025 từ ngày 21/01/2025 đến ngày 31/01/2025	kWh	30.169	-	62.672.601
	(kèm theo bảng kê số 643550839 ngày 02 tháng 02 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	62.672.601
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	5.013.808
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	67.686.409
Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Sáu mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm linh chín đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 02/ 02/ 2025 05:15:14

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-018

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 10 tháng (month) 02 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD
Số *(No)*: 410383

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930

Địa chỉ *(Address)*: XN Cao su Hóc Môn KP2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000212145

Số tài khoản(*Account No*):0071000639405 Tại NN & PT NT - CN H. NHÀ BE

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 2 năm 2025 từ ngày 01/02/2025 đến ngày 10/02/2025	kWh	85.208	-	184.599.948
	(kèm theo bảng kê số 643903171 ngày 10 tháng 02 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	184.599.948
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	14.767.996
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	199.367.944
Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: Một trăm chín mươi chín triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi bốn đồng.					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/ 02/ 2025 18.11.02

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 10 tháng (month) 02 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 410381

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930-010

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000294866

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 2 năm 2025 từ ngày 01/02/2025 đến ngày 10/02/2025	kWh	86.191	-	166.253.286
	(kèm theo bảng kê số 643903165 ngày 10 tháng 02 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	166.253.286
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	13.300.263
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	179.553.549

Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Một trăm bảy mươi chín triệu năm trăm năm mươi ba nghìn năm trăm bốn mươi chín đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/02/2025 13:11:02

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 10 tháng (month) 02 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD
Số *(No)*: 410382

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930

Địa chỉ *(Address)*: Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000052588

Số tài khoản *(Account No)*:

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*: VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 2 năm 2025 từ ngày 01/02/2025 đến ngày 10/02/2025	kWh	70.766	-	141.189.417
	(kèm theo bảng kê số 643903174 ngày 10 tháng 02 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	141.189.417
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	11.295.153
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	152.484.570
Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Một trăm năm mươi hai triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm bảy mươi đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/ 02/ 2025 18:11:02

Khởi tạo từ (Created by) Phần mềm CMIS – *Công ty (Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 02 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD
Số *(No)*: 410686

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930

Địa chỉ *(Address)*: XN Cao su Hóc Môn KP2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000212145

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NN & PT NT - CN H. NHÀ BE

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 2 năm 2025 từ ngày 11/02/2025 đến ngày 20/02/2025	kWh	111.559	-	234.602.023
	(kèm theo bảng kê số 643925238 ngày 20 tháng 02 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	234.602.023
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	18.768.162
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	253.370.185
Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Hai trăm năm mươi ba triệu ba trăm bảy mươi nghìn một trăm tám mươi lăm đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/ 02/ 2025 16:24:50

Khởi tạo từ (Created by) Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-810

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 02 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD
Số *(No)*: 410684

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930-010

Địa chỉ *(Address)*: Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000294866

Số tài khoản(*Account No*):0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 2 năm 2025 từ ngày 11/02/2025 đến ngày 20/02/2025	kWh	118.013	-	227.680.477
	(kèm theo bảng kê số 643925242 ngày 20 tháng 02 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	227.680.477
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	18.214.438
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	245.894.915
Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Hai trăm bốn mươi lăm triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm mười lăm đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/ 02/ 2025 16:24:50

Khởi tạo từ (Created by) Phần mềm CMIS – *Công ty (Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – *MST (Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 02 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD

Số *(No):* 410685

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000052588

Số tài khoản*(Account No):*

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 2 năm 2025 từ ngày 11/02/2025 đến ngày 20/02/2025	kWh	95.276	-	196.298.871
	(kèm theo bảng kê số 643925247 ngày 20 tháng 02 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	196.298.871
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				Tiền thuế GTGT *(VAT amount):*	15.703.910
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment):*	212.002.781

Số tiền bằng chữ *(Amount in words): Hai trăm mười hai triệu không trăm linh hai nghìn bảy trăm tám mươi mốt đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/ 02/ 2025 16:24:50

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viện thông tin điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 03 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD

Số *(No)*: 615497

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930

Địa chỉ *(Address)*: XN Cao su Hóc Môn KP2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000212145

Số tài khoản*(Account No)*.0071000639405 Tại NN & PT NT - CN H. NHÀ BE

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 2 năm 2025 từ ngày 21/02/2025 đến ngày 28/02/2025	kWh	109.221	-	227.357.966
	(kèm theo bảng kê số 646778823 ngày 02 tháng 03 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	227.357.966
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	18.188.637
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	245.546.603
Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Hai trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn sáu trăm linh ba đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 03/ 03/ 2025 11:21:21

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-018

Scanned with CamScanner

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 03 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD

Số *(No):* 615495

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930-010

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000294866

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 2 năm 2025 từ ngày 21/02/2025 đến ngày 28/02/2025	kWh	112.306	-	218.536.617
	(kèm theo bảng kê số 646778825 ngày 02 tháng 03 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	218.536.617
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	17.482.929
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	236.019.546
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Hai trăm ba mươi sáu triệu không trăm mười chín nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 03/ 03/ 2025 11:21:21

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 03 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD

Số *(No)*: 615496

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930

Địa chỉ *(Address)*: Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000052588

Số tài khoản*(Account No)*:

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 2 năm 2025 từ ngày 21/02/2025 đến ngày 28/02/2025	kWh	100.441	-	204.558.311
	(kèm theo bảng kê số 646778827 ngày 02 tháng 03 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	204.558.311
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	16.364.665
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	220.922.976
Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Hai trăm hai mươi triệu chín trăm hai mươi hai nghìn chín trăm bảy mươi sáu đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 04/ 03/ 2025 11:21:21

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)* 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 10 tháng (month) 03 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 615642

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930

Địa chỉ *(Address):* XN Cao su Hóc Môn KP2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000212145

Số tài khoản *(Account No):* 0071000639405 Tại NN & PT NT - CN H. NHÀ BE

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 3 năm 2025 từ ngày 01/03/2025 đến ngày 10/03/2025	kWh	78.937	-	164.097.312
	(kèm theo bảng kê số 647013204 ngày 10 tháng 03 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	164.097.312
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				Tiền thuế GTGT *(VAT amount):*	13.127.785
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment):*	177.225.097
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* Một trăm bảy mươi bảy triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn không trăm chín mươi bảy đồng.					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/ 03/ 2025 17:56:29

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 10 tháng (month) 03 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD
Số *(No)*: 615640

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930-010

Địa chỉ *(Address)*: Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000294866

Số tài khoản(*Account No*):0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*: VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 3 năm 2025 từ ngày 01/03/2025 đến ngày 10/03/2025	kWh	91.765	-	181.241.733
	(kèm theo bảng kê số 647013202 ngày 10 tháng 03 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	181.241.733
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	14.499.339
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	195.741.072
Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Một trăm chín mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi mốt nghìn không trăm bảy mươi hai đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/03/2025 17:56:29

Khởi tạo từ (Created by) Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*. Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*. 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 10 tháng (month) 03 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 615641

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000052588

Số tài khoản*(Account No):*

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 3 năm 2025 từ ngày 01/03/2025 đến ngày 10/03/2025	kWh	88.148	-	180.131.359
	(kèm theo bảng kê số 647013206 ngày 10 tháng 03 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	180.131.359
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	14.410.509
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	194.541.868

Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Một trăm chín mươi bốn triệu năm trăm bốn mươi mốt nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/ 03/ 2025 17:56:29

Khởi tạo từ (Created by) Phần mềm CMIS – *Công ty (Company):* Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – *MST (Tax code):* 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 03 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD

Số *(No):* 615926

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930

Địa chỉ *(Address):* XN Cao su Hóc Môn KP2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000212145

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NN & PT NT - CN H. NHÀ BE

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 3 năm 2025 từ ngày 11/03/2025 đến ngày 20/03/2025	kWh	103.309	-	216.039.991
	(kèm theo bảng kê số 647036191 ngày 20 tháng 03 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	216.039.991
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	17.283.199
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	233.323.190
Số tiền bằng chữ *(Amount in words): Hai trăm ba mươi ba triệu ba trăm hai mươi ba nghìn một trăm chín mươi đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/ 03/ 2025 16:40:39

Khởi tạo từ (Created by) Phần mềm CMIS – *Công ty (Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 03 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD

Số *(No):* 615924

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930-010

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000294866

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 3 năm 2025 từ ngày 11/03/2025 đến ngày 20/03/2025	kWh	111.488	-	224.311.493
	(kèm theo bảng kê số 647036186 ngày 20 tháng 03 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	224.311.493
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				Tiền thuế GTGT *(VAT amount):*	17.944.919
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment):*	242.256.412
Số tiền bằng chữ *(Amount in words): Hai trăm bốn mươi hai triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn bốn trăm mười hai đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/ 03/ 2025 16:40:39

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 03 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD
Số *(No)*: 615925

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930

Địa chỉ *(Address)*: Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000052588

Số tài khoản *(Account No)*:

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*: VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 3 năm 2025 từ ngày 11/03/2025 đến ngày 20/03/2025	kWh	111.030	-	222.361.855
	(kèm theo bảng kê số 647036196 ngày 20 tháng 03 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	222.361.855
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	17.788.948
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	240.150.803

Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Hai trăm bốn mươi triệu một trăm năm mươi nghìn tám trăm linh ba đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực TpHCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/03/2025 16:40:39

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 03 tháng (month) 04 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 616086

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930

Địa chỉ *(Address):* XN Cao su Hóc Môn KP2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000212145

Số tài khoản*(Account No):*0071000639405 Tại NN & PT NT - CN H. NHÀ BE

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 3 năm 2025 từ ngày 21/03/2025 đến ngày 31/03/2025	kWh	128.492	-	270.041.170
	(kèm theo bảng kê số 649580598 ngày 03 tháng 04 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	270.041.170
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	21.603.294
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	291.644.464
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Hai trăm chín mươi mốt triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm sáu mươi bốn đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 03/ 04/ 2025 03:36:41

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 03 tháng (month) 04 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* **1K25TPD**
Số *(No):* **616084**

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930-010

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000294866

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 3 năm 2025 từ ngày 21/03/2025 đến ngày 31/03/2025	kWh	128.042	-	259.542.206
	(kèm theo bảng kê số 649580601 ngày 03 tháng 04 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	259.542.206
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	20.763.376
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	280.305.582
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Hai trăm tám mươi triệu ba trăm linh năm nghìn năm trăm tám mươi hai đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 03/ 04/ 2025 09:36:41

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 03 tháng (month) 04 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 616085

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000052588

Số tài khoản *(Account No):*

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 3 năm 2025 từ ngày 21/03/2025 đến ngày 31/03/2025	kWh	122.359	-	246.056.075
	(kèm theo bảng kê số 649580603 ngày 03 tháng 04 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	246.056.075
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	19.684.486
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	265.740.561
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Hai trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi nghìn năm trăm sáu mươi mốt đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 03/ 04/ 2025 03:36:41

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 10 tháng (month) 04 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD
Số *(No)*: 821912

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930

Địa chỉ *(Address)*: XN Cao su Hóc Môn KP2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000212145

Số tài khoản(*Account No*):0071000639405 Tại NN & PT NT - CN H. NHÀ BE

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 4 năm 2025 từ ngày 01/04/2025 đến ngày 10/04/2025	kWh	84.801	-	175.698.960
	(kèm theo bảng kê số 650034124 ngày 10 tháng 04 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	175.698.960
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	14.055.917
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	189.754.877
Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Một trăm tám mươi chín triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/ 04/ 2025 15:41:49

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-018

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 10 tháng (month) 04 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD

Số *(No.):* 821910

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930-010

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000294866

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 4 năm 2025 từ ngày 01/04/2025 đến ngày 10/04/2025	kWh	92.595	-	184.630.888
	(kèm theo bảng kê số 650034127 ngày 10 tháng 04 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	184.630.888
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	14.770.471
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	199.401.359
Số tiền bằng chữ *(Amount in words): Một trăm chín mươi chín triệu bốn trăm linh một nghìn ba trăm năm mươi chín đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/ 04/ 2025 15:41:43

Khởi tạo từ (Created by) Phần mềm CMIS – *Công ty (Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*. 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 10 tháng (month) 04 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 821911

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000052588

Số tài khoản *(Account No):*

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 4 năm 2025 từ ngày 01/04/2025 đến ngày 10/04/2025	kWh	91.113	-	179.860.746
	(kèm theo bảng kê số 650034131 ngày 10 tháng 04 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	179.860.746
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				Tiền thuế GTGT *(VAT amount):*	14.388.860
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment):*	194.249.606
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* Một trăm chín mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm linh sáu đồng.					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/ 04/ 2025 15:41:49

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 21 tháng (month) 04 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD
Số *(No)*: 822197

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930

Địa chỉ *(Address)*: XN Cao su Hóc Môn KP2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000212145

Số tài khoản *(Account No)*: 0071000639405 Tại NN & PT NT - CN H. NHÀ BE

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK Đồng tiền thanh toán *(Payment currency)*: VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 4 năm 2025 từ ngày 11/04/2025 đến ngày 20/04/2025	kWh	96.915	-	203.971.539
	(kèm theo bảng kê số 650062856 ngày 21 tháng 04 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	203.971.539
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	16.317.723
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	220.289.262
Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Hai trăm hai mươi triệu hai trăm tám mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi hai đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 21/ 04/ 2025 16:23:51

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 21 tháng (month) 04 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD

Số *(No):* 822195

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930-010

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000294866

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 4 năm 2025 từ ngày 11/04/2025 đến ngày 20/04/2025	kWh	107.924	-	216.706.359
	(kèm theo bảng kê số 650062854 ngày 21 tháng 04 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	216.706.359
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	17.336.509
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	234.042.868
Số tiền bằng chữ *(Amount in words): Hai trăm ba mươi bốn triệu không trăm bốn mươi hai nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 21/04/2025 16:23:51

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 21 tháng (month) 04 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 822196

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000052588

Số tài khoản *(Account No):*

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 4 năm 2025 từ ngày 11/04/2025 đến ngày 20/04/2025	kWh	110.164	-	220.820.470
	(kèm theo bảng kê số 650062858 ngày 21 tháng 04 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	220.820.470
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				Tiền thuế GTGT *(VAT amount):*	17.665.638
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment):*	238.486.108

Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Hai trăm ba mươi tám triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn một trăm linh tám đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 21/04/2025 16:23:51

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 05 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 822959

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930

Địa chỉ *(Address):* XN Cao su Hóc Môn KP2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000212145

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NN & PT NT - CN H. NHA BE

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 4 năm 2025 từ ngày 21/04/2025 đến ngày 30/04/2025	kWh	93.448	-	198.575.088
	(kèm theo bảng kê số 652279650 ngày 02 tháng 05 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	198.575.088
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	15.886.007
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	214.461.095

Số tiền bằng chữ *(Amount in words): Hai trăm mười bốn triệu bốn trăm sáu mươi mốt nghìn không trăm chín mươi lăm đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 02/ 05/ 2025 18:59:32

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 05 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* **1K25TPD**
Số *(No):* **822957**

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930-010

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000294866

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 4 năm 2025 từ ngày 21/04/2025 đến ngày 30/04/2025	kWh	89.327	-	177.133.819
	(kèm theo bảng kê số 652279647 ngày 02 tháng 05 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	**177.133.819**
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* **8%**				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	**14.170.706**
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	**191.304.525**

Số tiền bằng chữ *(Amount in words): Một trăm chín mươi mốt triệu ba trăm linh bốn nghìn năm trăm hai mươi lăm đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 02/ 05/ 2025 18:39:32

Khởi tạo từ (Created by) Phần mềm CMIS – *Công ty (Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – *MST (Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 05 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 822958

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000052588

Số tài khoản*(Account No):*

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 4 năm 2025 từ ngày 21/04/2025 đến ngày 30/04/2025	kWh	97.369	-	194.477.892
	(kèm theo bảng kê số 652279654 ngày 02 tháng 05 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	194.477.892
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	15.558.231
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	210.036.123
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Hai trăm mười triệu không trăm ba mươi sáu nghìn một trăm hai mươi ba đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 02/ 05/ 2025 18:39:32

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 10 tháng (month) 05 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD

Số *(No)*: 1028300

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930

Địa chỉ *(Address)*: XN Cao su Hóc Môn KP2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000212145

Số tài khoản *(Account No)*: 0071000639405 Tại NN & PT NT - CN H. NHÀ BE

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*: VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 5 năm 2025 từ ngày 01/05/2025 đến ngày 10/05/2025	kWh	61.229	-	128.676.135
	(kèm theo bảng kê số 653040302 ngày 10 tháng 05 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	128.676.135
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	10.294.091
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	138.970.226
Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Một trăm ba mươi tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn hai trăm hai mươi sáu đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/ 05/ 2025 16:35:07

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 10 tháng (month) 05 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 1028298

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930-010

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000294866

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 5 năm 2025 từ ngày 01/05/2025 đến ngày 10/05/2025	kWh	41.332	-	84.756.859
	(kèm theo bảng kê số 653040304 ngày 10 tháng 05 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	84.756.859
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	6.780.549
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	91.537.408
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* Chín mươi mốt triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm linh tám đồng.					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực TpHCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/ 05/ 2025 16:35:07

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 10 tháng (month) 05 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 1028299

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000052588

Số tài khoản *(Account No):*

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 5 năm 2025 từ ngày 01/05/2025 đến ngày 10/05/2025	kWh	49.160	-	101.996.399
	(kèm theo bảng kê số 653040308 ngày 10 tháng 05 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	101.996.399
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	8.159.712
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	110.156.111
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Một trăm mười triệu một trăm năm mươi sáu nghìn một trăm mười một đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực TpHCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/05/2025 16:55:07

Khởi tạo từ (Created by) Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 05 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD

Số *(No)*: 1028597

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930

Địa chỉ *(Address)*: XN Cao su Hóc Môn KP2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000212145

Số tài khoản *(Account No)*: 0071000639405 Tại NN & PT NT - CN H. NHÀ BE

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK

Đồng tiền thanh toán *(Payment currency)*: VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 5 năm 2025 từ ngày 11/05/2025 đến ngày 20/05/2025	kWh	101.393	-	222.501.065
	(kèm theo bảng kê số 653055214 ngày 20 tháng 05 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	222.501.065
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	17.800.085
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	240.301.150
Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Hai trăm bốn mươi triệu ba trăm linh một nghìn một trăm năm mươi đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/ 05/ 2025 15:32:07

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – **Công ty** *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – **MST** *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 05 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 1028595

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HỐC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930-010

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000294866

Số tài khoản*(Account No):*0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
I	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 5 năm 2025 từ ngày 11/05/2025 đến ngày 20/05/2025	kWh	101.378	-	212.537.378
	(kèm theo bảng kê số 653055212 ngày 20 tháng 05 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	212.537.378
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	17.002.990
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	229.540.368
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Hai trăm hai mươi chín triệu năm trăm bốn mươi nghìn ba trăm sáu mươi tám đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/ 05/ 2025 15:32:07

Khởi tạo từ (Created by) Phần mềm CMIS – *Công ty (Company):* Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – *MST (Tax code):* 0100100079-010

Scanned with CamScanner

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 05 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD

Số *(No)*: 1028596

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930

Địa chỉ *(Address)*: Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000052588

Số tài khoản*(Account No)*:

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 5 năm 2025 từ ngày 11/05/2025 đến ngày 20/05/2025	kWh	100.199	-	208.926.295
	(kèm theo bảng kê số 653055216 ngày 20 tháng 05 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	208.926.295
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	16.714.104
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	225.640.399
Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Hai trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn ba trăm chín mươi chín đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/05/2025 15:32:07

Khởi tạo từ (Created by) Phần mềm CMIS – *Công ty (Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 06 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 1028749

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* XN Cao su Hóc Môn KP2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000212145

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NN & PT NT - CN H. NHA BE

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 5 năm 2025 từ ngày 21/05/2025 đến ngày 31/05/2025	kWh	137.733	-	302.542.364
	(kèm theo bảng kê số 654395237 ngày 02 tháng 06 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	302.542.364
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	24.203.389
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	326.745.753
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Ba trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 02/ 06/ 2025 15:20:24

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 06 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD

Số *(No)*: 1028747

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930-010

Số định danh *(ID No)*:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code)*:

Số hộ chiếu *(Passport No)*:

Địa chỉ *(Address)*: Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000294866

Số tài khoản(*Account No*):0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK

Đồng tiền thanh toán *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 5 năm 2025 từ ngày 21/05/2025 đến ngày 31/05/2025	kWh	140.114	-	298.495.381
	(kèm theo bảng kê số 654395239 ngày 02 tháng 06 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	298.495.381
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	23.879.630
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	322.375.011

Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Ba trăm hai mươi hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm mười một đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 02/ 06/ 2025 15:20:26

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 06 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 1028748

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HỐC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000052588

Số tài khoản*(Account No):*

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 5 năm 2025 từ ngày 21/05/2025 đến ngày 31/05/2025	kWh	130.293	-	274.125.268
	(kèm theo bảng kê số 654395241 ngày 02 tháng 06 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	274.125.268
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	21.930.021
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	296.055.289

Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Hai trăm chín mươi sáu triệu không trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm tám mươi chín đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực TpHCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 02/ 06/ 2025 15:20:26

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 10 tháng (month) 06 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD

Số *(No):* 1235079

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* XN Cao su Hóc Môn KP2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000212145

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NN & PT NT - CN H. NHA BE

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 6 năm 2025 từ ngày 01/06/2025 đến ngày 10/06/2025	kWh	91.706	-	200.188.610
	(kèm theo bảng kê số 655998223 ngày 10 tháng 06 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	200.188.610
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	16.015.089
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	216.203.699
Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Hai trăm mười sáu triệu hai trăm linh ba nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực TpHCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/ 06/ 2025 15:06:37

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)
Ngày (Date) 10 tháng (month) 06 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 1235077

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930-010 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000294866

Số tài khoản*(Account No):*0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 6 năm 2025 từ ngày 01/06/2025 đến ngày 10/06/2025	kWh	90.654	-	189.775.986
	(kèm theo bảng kê số 655998227 ngày 10 tháng 06 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	189.775.986
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	15.182.079
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	204.958.065

Số tiền bằng chữ *(Amount in words): Hai trăm linh bốn triệu chín trăm năm mươi tám nghìn không trăm sáu mươi lăm đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/06/2025 15:06:37

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 10 tháng (month) 06 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD
Số *(No)*: 1235078

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930 **Số định danh** *(ID No)*:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code)*: **Số hộ chiếu** *(Passport No)*:

Địa chỉ *(Address)*: Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000052588

Số tài khoản *(Account No)*:

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*: VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 6 năm 2025 từ ngày 01/06/2025 đến ngày 10/06/2025	kWh	87.111	-	180.764.173
	(kèm theo bảng kê số 655998233 ngày 10 tháng 06 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	180.764.173
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	14.461.134
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	195.225.307

Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Một trăm chín mươi lăm triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm linh bảy đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/ 06/ 2025 15:06:37

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 06 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 1235581

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* XN Cao su Hóc Môn KP2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000212145

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NN & PT NT - CN H. NHA BE

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 6 năm 2025 từ ngày 11/06/2025 đến ngày 20/06/2025	kWh	110.523	-	242.667.897
	(kèm theo bảng kê số 656021472 ngày 20 tháng 06 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	242.667.897
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	19.413.432
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	262.081.329

Số tiền bằng chữ *(Amount in words): Hai trăm sáu mươi hai triệu không trăm tám mươi mốt nghìn ba trăm hai mươi chín đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực TpHCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/ 06/ 2025 14.51.04

Khởi tạo từ (Created by) Phần mềm CMIS – *Công ty (Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 06 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD
Số *(No)*: 1235579

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930-010 **Số định danh** *(ID No)*:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code)*: **Số hộ chiếu** *(Passport No)*:

Địa chỉ *(Address)*: Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000294866

Số tài khoản(*Account No*):0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 6 năm 2025 từ ngày 11/06/2025 đến ngày 20/06/2025	kWh	117.926	-	244.827.679
	(kèm theo bảng kê số 656021475 ngày 20 tháng 06 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	244.827.679
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	19.586.214
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	264.413.893

Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Hai trăm sáu mươi bốn triệu bốn trăm mười ba nghìn tám trăm chín mươi ba đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/ 06/ 2025 14:31:08

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 06 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 1235580

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000052588

Số tài khoản *(Account No):*

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 6 năm 2025 từ ngày 11/06/2025 đến ngày 20/06/2025	kWh	100.794	-	216.323.378
	(kèm theo bảng kê số 656021478 ngày 20 tháng 06 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	216.323.378
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	17.305.870
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	233.629.248
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Hai trăm ba mươi ba triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn hai trăm bốn mươi tám đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/06/2025 14:51:04

Khởi tạo từ (Created by) Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 01 tháng (month) 07 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 1235738

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* XN Cao su Hóc Môn KP2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000212145

Số tài khoản *(Account No):* 0071000639405 Tại NN & PT NT - CN H. NHÀ BE

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
I	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 6 năm 2025 từ ngày 21/06/2025 đến ngày 30/06/2025	kWh	110.149	-	241.154.156
	(kèm theo bảng kê số 656041261 ngày 01 tháng 07 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	241.154.156
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				Tiền thuế GTGT *(VAT amount):*	19.292.332
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment):*	260.446.488
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Hai trăm sáu mươi triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm tám mươi tám đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 01/ 07/ 2025 11:01:05

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 01 tháng (month) 07 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 1235736

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930-010 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000294866

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 6 năm 2025 từ ngày 21/06/2025 đến ngày 30/06/2025	kWh	113.268	-	237.180.353
	(kèm theo bảng kê số 656041263 ngày 01 tháng 07 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	237.180.353
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	18.974.428
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	256.154.781
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Hai trăm năm mươi sáu triệu một trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm tám mươi mốt đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 01/ 07/ 2025 11:01:05

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 01 tháng (month) 07 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD
Số *(No)*: 1235737

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930 **Số định danh** *(ID No)*:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code)*: **Số hộ chiếu** *(Passport No)*:

Địa chỉ *(Address)*: Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000052588

Số tài khoản*(Account No)*:

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 6 năm 2025 từ ngày 21/06/2025 đến ngày 30/06/2025	kWh	96.205	-	209.996.372
	(kèm theo bảng kê số 656041265 ngày 01 tháng 07 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	209.996.372
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	16.799.710
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	226.796.082
Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Hai trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn không trăm tám mươi hai đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực TpHCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 01/ 07/ 2025 11:01:05

Khởi tạo từ (Created by) Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 10 tháng (month) 07 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 1442090

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930

Số định danh *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):*

Số hộ chiếu *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* XN Cao su Hóc Môn KP2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000212145

Số tài khoản *(Account No):* 0071000639405 Tại NN & PT NT - CN H. NHA BE

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK

Đồng tiền thanh toán *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 7 năm 2025 từ ngày 01/07/2025 đến ngày 10/07/2025	kWh	110.360	-	222.622.224
	(kèm theo bảng kê số 1547343308 ngày 10 tháng 07 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	222.622.224
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	17.809.778
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	240.432.002
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Hai trăm bốn mươi triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn không trăm linh hai đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/ 07/ 2025 16:42:24

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 10 tháng (month) 07 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 1442088

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930-010 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000294866

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 7 năm 2025 từ ngày 01/07/2025 đến ngày 10/07/2025	kWh	109.675	-	223.613.636
	(kèm theo bảng kê số 1547343310 ngày 10 tháng 07 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	223.613.636
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	17.889.091
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	241.502.727
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* Hai trăm bốn mươi mốt triệu năm trăm linh hai nghìn bảy trăm hai mươi bảy đồng.					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/ 07/ 2025 16:42:36

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 10 tháng (month) 07 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD

Số *(No):* 1442089

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000052588

Số tài khoản*(Account No):*

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 7 năm 2025 từ ngày 01/07/2025 đến ngày 10/07/2025	kWh	104.391	-	212.112.311
	(kèm theo bảng kê số 1547343312 ngày 10 tháng 07 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	212.112.311
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	16.968.985
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	229.081.296

Số tiền bằng chữ *(Amount in words): Hai trăm hai mươi chín triệu không trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực TpHCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/ 07/ 2025 16:42:34

Scanned with CamScanner

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 21 tháng (month) 07 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD
Số *(No)*: 1442386

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930 **Số định danh** *(ID No)*:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code)*: **Số hộ chiếu** *(Passport No)*:

Địa chỉ *(Address)*: XN Cao su Hóc Môn KP2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000212145

Số tài khoản(*Account No*):0071000639405 Tại NN & PT NT - CN H. NHA BE

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 7 năm 2025 từ ngày 11/07/2025 đến ngày 20/07/2025	kWh	112.219	-	245.578.460
	(kèm theo bảng kê số 1547375787 ngày 21 tháng 07 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	245.578.460
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	19.646.277
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	265.224.737
Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Hai trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn bảy trăm ba mươi bảy đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 21/ 07/ 2025 16:00:21

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 21 tháng (month) 07 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 1442384

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930-010 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000294866

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 7 năm 2025 từ ngày 11/07/2025 đến ngày 20/07/2025	kWh	120.971	-	249.744.822
	(kèm theo bảng kê số 1547375789 ngày 21 tháng 07 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	249.744.822
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	19.979.586
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	269.724.408
Số tiền bằng chữ *(Amount in words): Hai trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm linh tám đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 21/ 07/ 2025 16:00:21

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*. Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*. 0100100079-010

Scanned with CamScanner

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 21 tháng (month) 07 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD

Số *(No)*: 1442385

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930 **Số định danh** *(ID No)*:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code)*: **Số hộ chiếu** *(Passport No)*:

Địa chỉ *(Address)*: Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000052588

Số tài khoản*(Account No)*:

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 7 năm 2025 từ ngày 11/07/2025 đến ngày 20/07/2025	kWh	104.493	-	222.802.725
	(kèm theo bảng kê số 1547375793 ngày 21 tháng 07 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	222.802.725
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	17.824.218
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	240.626.943
Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Hai trăm bốn mươi triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi ba đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 21/07/2025 16:00:21

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viện thông tin điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 01 tháng (month) 08 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 1442680

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* XN Cao su Hóc Môn KP2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000212145

Số tài khoản *(Account No):* 0071000639405 Tại NN & PT NT - CN H. NHA BE

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 7 năm 2025 từ ngày 21/07/2025 đến ngày 31/07/2025	kWh	103.051	-	230.879.205
	(kèm theo bảng kê số 1547385313 ngày 01 tháng 08 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	230.879.205
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				Tiền thuế GTGT *(VAT amount):*	18.470.336
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment):*	249.349.541
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* Hai trăm bốn mươi chín triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm bốn mươi mốt đồng.					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 01/ 08/ 2025 13:09:04

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 01 tháng (month) 08 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD
Số *(No)*: 1442678

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930-010 **Số định danh** *(ID No)*:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code)*: **Số hộ chiếu** *(Passport No)*:

Địa chỉ *(Address)*: Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000294866

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 7 năm 2025 từ ngày 21/07/2025 đến ngày 31/07/2025	kWh	110.372	-	225.818.400
	(kèm theo bảng kê số 1547385315 ngày 01 tháng 08 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	225.818.400
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	18.065.472
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	243.883.872

Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Hai trăm bốn mươi ba triệu tám trăm tám mươi ba nghìn tám trăm bảy mươi hai đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 01/ 08/ 2025 15:09:04

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 01 tháng (month) 08 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 1442679

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000052588

Số tài khoản *(Account No):*

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 7 năm 2025 từ ngày 21/07/2025 đến ngày 31/07/2025	kWh	94.556	-	204.414.152
	(kèm theo bảng kê số 1547385317 ngày 01 tháng 08 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	204.414.152
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	16.353.132
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	220.767.284
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Hai trăm hai mươi triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi bốn đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 01/ 08/ 2025 15:09:04

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 11 tháng (month) 08 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD

Số *(No):* 1649338

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* XN Cao su Hóc Môn KP2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000212145

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NN & PT NT - CN H. NHA BE

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 8 năm 2025 từ ngày 01/08/2025 đến ngày 10/08/2025	kWh	106.044	-	234.535.992
	(kèm theo bảng kê số 1551453163 ngày 11 tháng 08 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	234.535.992
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				Tiền thuế GTGT *(VAT amount):*	18.762.879
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment):*	253.298.871
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* Hai trăm năm mươi ba triệu hai trăm chín mươi tám nghìn tám trăm bảy mươi mốt đồng.					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 11/ 08/ 2025 17:22:57

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 11 tháng (month) 08 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 1649336

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930-010 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000294866

Số tài khoản *(Account No):* 0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 8 năm 2025 từ ngày 01/08/2025 đến ngày 10/08/2025	kWh	112.429	-	227.101.991
	(kèm theo bảng kê số 1551453161 ngày 11 tháng 08 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	**227.101.991**
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	**18.168.159**
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	**245.270.150**
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Hai trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi nghìn một trăm năm mươi đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 11/ 08/ 2025 17:22:57

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 11 tháng (month) 08 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD
Số *(No)*: 1649337

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930 **Số định danh** *(ID No)*:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code)*: **Số hộ chiếu** *(Passport No)*:

Địa chỉ *(Address)*: Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000052588

Số tài khoản *(Account No)*:

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*: VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 8 năm 2025 từ ngày 01/08/2025 đến ngày 10/08/2025	kWh	101.037	-	215.038.968
	(kèm theo bảng kê số 1551453165 ngày 11 tháng 08 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	215.038.968
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	17.203.117
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	232.242.085

Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Hai trăm ba mươi hai triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn không trăm tám mươi lăm đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực TpHCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 11/ 08/ 2025 17:22:58

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 08 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 1649638

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* XN Cao su Hóc Môn KP2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000212145

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NN & PT NT - CN H. NHA BE

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 8 năm 2025 từ ngày 11/08/2025 đến ngày 20/08/2025	kWh	112.990	-	251.534.654
	(kèm theo bảng kê số 1551466548 ngày 20 tháng 08 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	251.534.654
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	20.122.772
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	271.657.426

Số tiền bằng chữ *(Amount in words): Hai trăm bảy mươi mốt triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm hai mươi sáu đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/ 08/ 2025 14:44:53

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 08 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 1649636

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930-010 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000294866

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 8 năm 2025 từ ngày 11/08/2025 đến ngày 20/08/2025	kWh	113.545	-	231.002.540
	(kèm theo bảng kê số 1551466544 ngày 20 tháng 08 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	231.002.540
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	18.480.203
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	249.482.743
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Hai trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm bốn mươi ba đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/ 08/ 2025 14:44:53

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 08 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 1649637

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000052588

Số tài khoản *(Account No):*

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 8 năm 2025 từ ngày 11/08/2025 đến ngày 20/08/2025	kWh	99.442	-	212.653.048
	(kèm theo bảng kê số 1551466551 ngày 20 tháng 08 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	212.653.048
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	17.012.244
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	229.665.292

Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Hai trăm hai mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi hai đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/08/2025 14:44:53

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 09 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD
Số *(No)*: 1649933

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:
Tên đơn vị *(Company name)*: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM
Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930 **Số định danh** *(ID No)*:
Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code)*: **Số hộ chiếu** *(Passport No)*:
Địa chỉ *(Address)*: XN Cao su Hóc Môn KP2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12
Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000212145
Số tài khoản(*Account No*):0071000639405 Tại NN & PT NT - CN H. NHA BE
Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 8 năm 2025 từ ngày 21/08/2025 đến ngày 31/08/2025	kWh	132.597	-	295.528.388
	(kèm theo bảng kê số 1551534714 ngày 02 tháng 09 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	295.528.388
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	23.642.271
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	319.170.659
Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: Ba trăm mười chín triệu một trăm bảy mươi nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng.					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 02/ 09/ 2025 16:50:15

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 09 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 1649931

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930-010 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000294866

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 8 năm 2025 từ ngày 21/08/2025 đến ngày 31/08/2025	kWh	136.744	-	278.277.440
	(kèm theo bảng kê số 1551534717 ngày 02 tháng 09 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	278.277.440
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	22.262.195
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	300.539.635
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* Ba trăm triệu năm trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi lăm đồng.					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 02/ 09/ 2025 16:50:15

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 09 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 1649932

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000052588

Số tài khoản *(Account No):*

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 8 năm 2025 từ ngày 21/08/2025 đến ngày 31/08/2025	kWh	117.674	-	253.209.544
	(kèm theo bảng kê số 1551534721 ngày 02 tháng 09 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	253.209.544
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	20.256.764
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	273.466.308
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Hai trăm bảy mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm linh tám đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 02/ 09/ 2025 16:50:15

Khởi tạo từ (Created by) Phần mềm CMIS – *Công ty (Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 10 tháng (month) 09 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD

Số *(No):* 1856835

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* XN Cao su Hóc Môn KP2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000212145

Số tài khoản*(Account No):*0071000639405 Tại NN & PT NT - CN H. NHA BE

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 9 năm 2025 từ ngày 01/09/2025 đến ngày 10/09/2025	kWh	82.343	-	184.969.061
	(kèm theo bảng kê số 1555594388 ngày 10 tháng 09 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	184.969.061
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	14.797.525
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	199.766.586
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* Một trăm chín mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm tám mươi sáu đồng.					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực TpHCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/ 09/ 2025 16:10:34

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 10 tháng (month) 09 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD
Số *(No)*: 1856833

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930-010 **Số định danh** *(ID No)*:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code)*: **Số hộ chiếu** *(Passport No)*:

Địa chỉ *(Address)*: Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000294866

Số tài khoản(*Account No*):0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 9 năm 2025 từ ngày 01/09/2025 đến ngày 10/09/2025	kWh	65.285	-	135.039.308
	(kèm theo bảng kê số 1555594391 ngày 10 tháng 09 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	135.039.308
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	10.803.145
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	145.842.453

Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Một trăm bốn mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm năm mươi ba đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/ 09/ 2025 16.10.36

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 10 tháng (month) 09 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD

Số *(No):* 1856834

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000052588

Số tài khoản*(Account No):*

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 9 năm 2025 từ ngày 01/09/2025 đến ngày 10/09/2025	kWh	64.544	-	140.014.992
	(kèm theo bảng kê số 1555594394 ngày 10 tháng 09 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	**140.014.992**
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	**11.201.199**
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	**151.216.191**
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Một trăm năm mươi mốt triệu hai trăm mười sáu nghìn một trăm chín mươi mốt đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/ 09/ 2025 16.10.36

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 09 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 1857149

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* XN Cao su Hóc Môn KP2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000212145

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NN & PT NT - CN H. NHA BE

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 9 năm 2025 từ ngày 11/09/2025 đến ngày 20/09/2025	kWh	128.547	-	291.785.008
	(kèm theo bảng kê số 1555615295 ngày 20 tháng 09 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	291.785.008
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	23.342.801
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	315.127.809
Số tiền bằng chữ *(Amount in words): Ba trăm mười lăm triệu một trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm linh chín đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực TpHCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/ 09/ 2025 16:17:04

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 09 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 1857147

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930-010 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000294866

Số tài khoản *(Account No):* 0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 9 năm 2025 từ ngày 11/09/2025 đến ngày 20/09/2025	kWh	130.360	-	267.572.533
	(kèm theo bảng kê số 1555615297 ngày 20 tháng 09 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	267.572.533
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	21.405.803
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	288.978.336
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* Hai trăm tám mươi tám triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm ba mươi sáu đồng.					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/ 09/ 2025 16:17:04

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – **Công ty** *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – **MST** *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 09 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD

Số *(No):* 1857148

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000052588

Số tài khoản*(Account No):*

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 9 năm 2025 từ ngày 11/09/2025 đến ngày 20/09/2025	kWh	114.309	-	245.856.359
	(kèm theo bảng kê số 1555615299 ngày 20 tháng 09 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	245.856.359
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	19.668.509
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	265.524.868

Số tiền bằng chữ *(Amount in words): Hai trăm sáu mươi lăm triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/09/2025 16:17:04

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 01 tháng (month) 10 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD

Số *(No):* 1857462

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* XN Cao su Hóc Môn KP2, phường Tân Thới Hiệp, TP.HCM

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000212145

Số tài khoản *(Account No):* 0071000639405 Tại NN & PT NT - CN H. NHA BE

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 9 năm 2025 từ ngày 21/09/2025 đến ngày 30/09/2025	kWh	131.895	-	265.244.261
	(kèm theo bảng kê số 1556100918 ngày 01 tháng 10 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	265.244.261
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	21.219.541
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	286.463.802
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Hai trăm tám mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm linh hai đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 01/ 10/ 2025 17:32:34

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 01 tháng (month) 10 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 1857460

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930-010 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000294866

Số tài khoản*(Account No):*0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 9 năm 2025 từ ngày 21/09/2025 đến ngày 30/09/2025	kWh	118.808	-	240.570.235
	(kèm theo bảng kê số 1556100921 ngày 01 tháng 10 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	240.570.235
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	19.245.619
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	259.815.854

Số tiền bằng chữ *(Amount in words): Hai trăm năm mươi chín triệu tám trăm mười lăm nghìn tám trăm năm mươi bốn đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 01/ 10/ 2025 17:52:34

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* **0300951119-025**

Địa chỉ *(Address):* Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 01 tháng (month) 10 năm (year) 2025

Ký hiệu (Serial): **1K25TPD**
Số (No): **1857461**

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000052588

Số tài khoản*(Account No):*

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 9 năm 2025 từ ngày 21/09/2025 đến ngày 30/09/2025	kWh	124.327	-	253.954.123
	(kèm theo bảng kê số 1556100924 ngày 01 tháng 10 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	253.954.123
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				Tiền thuế GTGT *(VAT amount):*	20.316.330
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment):*	274.270.453
Số tiền bằng chữ *(Amount in words): Hai trăm bảy mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi nghìn bốn trăm năm mươi ba đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 01/ 10/ 2025 17:52:34

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 10 tháng (month) 10 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: **1K25TPD**
Số *(No)*: **2064351**

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930 **Số định danh** *(ID No)*:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code)*: **Số hộ chiếu** *(Passport No)*:

Địa chỉ *(Address)*: XN Cao su Hóc Môn KP2, phường Tân Thới Hiệp, TP.HCM

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000212145

Số tài khoản(*Account No*):0071000639405 Tại NN & PT NT - CN H. NHA BE

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 10 năm 2025 từ ngày 01/10/2025 đến ngày 10/10/2025	kWh	84.034	-	166.686.499
	(kèm theo bảng kê số 1559704383 ngày 10 tháng 10 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	166.686.499
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	13.334.920
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	180.021.419
Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Một trăm tám mươi triệu không trăm hai mươi mốt nghìn bốn trăm mười chín đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/ 10/ 2025 15:53:56

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – **Công ty** *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – **MST** *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 10 tháng (month) 10 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD

Số *(No)*: 2064349

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930-010 **Số định danh** *(ID No)*:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code)*: **Số hộ chiếu** *(Passport No)*:

Địa chỉ *(Address)*: Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000294866

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 10 năm 2025 từ ngày 01/10/2025 đến ngày 10/10/2025	kWh	107.628	-	220.610.405
	(kèm theo bảng kê số 1559704379 ngày 10 tháng 10 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	220.610.405
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	17.648.832
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	238.259.237

Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Hai trăm ba mươi tám triệu hai trăm năm mươi chín nghìn hai trăm ba mươi bảy đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/10/2025 15:33:56

Khởi tạo từ (Created by) Phần mềm CMIS – *Công ty (Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 10 tháng (month) 10 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD

Số *(No)*: 2064350

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930 **Số định danh** *(ID No)*:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code)*: **Số hộ chiếu** *(Passport No)*:

Địa chỉ *(Address)*: Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000052588

Số tài khoản*(Account No)*:

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 10 năm 2025 từ ngày 01/10/2025 đến ngày 10/10/2025	kWh	118.633	-	238.526.345
	(kèm theo bảng kê số 1559704388 ngày 10 tháng 10 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	238.526.345
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	19.082.108
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	257.608.453
Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Hai trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm linh tám nghìn bốn trăm năm mươi ba đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực TpHCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/ 10/ 2025 15:33:34

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-019

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 10 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD

Số *(No):* 2064670

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* XN Cao su Hóc Môn KP2, phường Tân Thới Hiệp, TP.HCM

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000212145

Số tài khoản*(Account No):*0071000639405 Tại NN & PT NT - CN H. NHA BE

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 10 năm 2025 từ ngày 11/10/2025 đến ngày 20/10/2025	kWh	103.429	-	205.699.513
	(kèm theo bảng kê số 1559728674 ngày 20 tháng 10 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	205.699.513
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				Tiền thuế GTGT *(VAT amount):*	16.455.961
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment):*	222.155.474
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* Hai trăm hai mươi hai triệu một trăm năm mươi lăm nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng.					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/ 10/ 2025 15:04:00

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 10 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* **1K25TPD**

Số *(No):* **2064668**

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930-010 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000294866

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 10 năm 2025 từ ngày 11/10/2025 đến ngày 20/10/2025	kWh	115.460	-	235.226.444
	(kèm theo bảng kê số 1559728678 ngày 20 tháng 10 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	235.226.444
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	18.818.116
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	254.044.560

Số tiền bằng chữ *(Amount in words): Hai trăm năm mươi bốn triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm sáu mươi đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/ 10/ 2025 15:04:00

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)
Ngày (Date) 20 tháng (month) 10 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 2064669

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000052588

Số tài khoản*(Account No):*

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 10 năm 2025 từ ngày 11/10/2025 đến ngày 20/10/2025	kWh	124.351	-	249.787.900
	(kèm theo bảng kê số 1559728681 ngày 20 tháng 10 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	249.787.900
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	19.983.032
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	269.770.932

Số tiền bằng chữ *(Amount in words): Hai trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi nghìn chín trăm ba mươi hai đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/ 10/ 2025 15:04:04

Khởi tạo từ (Created by) Phần mềm CMIS – *Công ty (Company):* Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – *MST (Tax code):* 0100100079-010

Scanned with CamScanner

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 01 tháng (month) 11 năm (year) 2025

Ký hiệu (Serial): 1K25TPD
Số (No): 2064838

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930 **Số định danh** *(ID No)*:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code)*: **Số hộ chiếu** *(Passport No)*:

Địa chỉ *(Address)*: XN Cao su Hóc Môn KP2, phường Tân Thới Hiệp, TP.HCM

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000212145

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NN & PT NT - CN H. NHA BE

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 10 năm 2025 từ ngày 21/10/2025 đến ngày 31/10/2025	kWh	172.859	-	346.562.913
	(kèm theo bảng kê số 1561025858 ngày 01 tháng 11 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	346.562.913
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	27.725.033
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	374.287.946

Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Ba trăm bảy mươi bốn triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 01/ 11/ 2025 21:15:00

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 01 tháng (month) 11 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD

Số *(No):* 2064836

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930-010 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000294866

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 10 năm 2025 từ ngày 21/10/2025 đến ngày 31/10/2025	kWh	168.730	-	346.394.098
	(kèm theo bảng kê số 1561025863 ngày 01 tháng 11 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	346.394.098
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	27.711.528
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	374.105.626

Số tiền bằng chữ *(Amount in words): Ba trăm bảy mươi bốn triệu một trăm linh năm nghìn sáu trăm hai mươi sáu đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 01/ 11/ 2025 21:15:00

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 11 tháng (month) 11 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD

Số *(No)*: 2272291

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930-010 **Số định danh** *(ID No)*:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code)*: **Số hộ chiếu** *(Passport No)*:

Địa chỉ *(Address)*: Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000294866

Số tài khoản(*Account No*):0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 11 năm 2025 từ ngày 01/11/2025 đến ngày 10/11/2025	kWh	97.529	-	199.272.115
	(kèm theo bảng kê số 1563857666 ngày 11 tháng 11 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	**199.272.115**
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	**15.941.769**
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	**215.213.884**
Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Hai trăm mười lăm triệu hai trăm mười ba nghìn tám trăm tám mươi bốn đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 11/ 11/ 2025 14:26:19

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 11 tháng (month) 11 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD
Số *(No)*: 2272292

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930

Số định danh *(ID No)*:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code)*:

Số hộ chiếu *(Passport No)*:

Địa chỉ *(Address)*: Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000052588

Số tài khoản*(Account No)*:

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK

Đồng tiền thanh toán *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 11 năm 2025 từ ngày 01/11/2025 đến ngày 10/11/2025	kWh	72.596	-	147.961.102
	(kèm theo bảng kê số 1563857675 ngày 11 tháng 11 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	147.961.102
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	11.836.888
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	159.797.990

Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: Một trăm năm mươi chín triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn chín trăm chín mươi đồng.

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 11/ 11/ 2025 14:26:19

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-019

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 11 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD
Số *(No)*: 2272613

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930-010 — Số định danh *(ID No)*:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code)*: — Số hộ chiếu *(Passport No)*:

Địa chỉ *(Address)*: Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000212145

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi Nhánh TP.HCM

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK — Đồng tiền thanh toán *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 11 năm 2025 từ ngày 11/11/2025 đến ngày 20/11/2025	kWh	164.097	-	325.871.586
	(kèm theo bảng kê số 1563889775 ngày 20 tháng 11 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	325.871.586
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	26.069.727
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	351.941.313
Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: Ba trăm năm mươi một triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn ba trăm mười ba đồng.					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực TpHCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/11/2025 14:18:59

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

HOADONDIENTU

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 11 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD
Số *(No)*: 2272611

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930-010

Số định danh *(ID No)*:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code)*:

Số hộ chiếu *(Passport No)*:

Địa chỉ *(Address)*: Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000294866

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK

Đồng tiền thanh toán *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 11 năm 2025 từ ngày 11/11/2025 đến ngày 20/11/2025	kWh	197.362	-	392.436.196
	(kèm theo bảng kê số 1563889777 ngày 20 tháng 11 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	392.436.196
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	31.394.896
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	423.831.092
Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: Bốn trăm hai mươi ba triệu tám trăm ba mươi một nghìn không trăm chín mươi hai đồng.					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực TpHCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/11/2025 14:18:59

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 12 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD

Số *(No):* 2480329

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930-010 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000212145

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi Nhánh TP.HCM

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 11 năm 2025 từ ngày 21/11/2025 đến ngày 30/11/2025	kWh	147.564	-	294.349.997
	(kèm theo bảng kê số 1565449375 ngày 02 tháng 12 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	294.349.997
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	23.548.000
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	317.897.997
Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Ba trăm mười bảy triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn chín trăm chín mươi bảy đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 02/ 12/ 2025 18:36:16

Khởi tạo từ (Created by) Phần mềm CMIS – *Công ty (Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – *MST (Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 12 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD
Số *(No)*: 2480327

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930-010

Số định danh *(ID No)*:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code)*:

Số hộ chiếu *(Passport No)*:

Địa chỉ *(Address)*: Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000294866

Số tài khoản *(Account No)*: 0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK

Đồng tiền thanh toán *(Payment currency)*: VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 11 năm 2025 từ ngày 21/11/2025 đến ngày 30/11/2025	kWh	189.296	-	380.175.796
	(kèm theo bảng kê số 1565449381 ngày 02 tháng 12 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	380.175.796
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	30.414.064
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	410.589.860
Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Bốn trăm mười triệu năm trăm tám mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 02/ 12/ 2025 15:37:00

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – **Công ty** *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – **MST** *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 12 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 2480328

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930 — **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* — **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000052588

Số tài khoản *(Account No):*

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK — **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 11 năm 2025 từ ngày 21/11/2025 đến ngày 30/11/2025	kWh	107.556	-	218.653.075
	(kèm theo bảng kê số 1565449386 ngày 02 tháng 12 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	218.653.075
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				Tiền thuế GTGT *(VAT amount):*	17.492.246
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment):*	236.145.321

Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Hai trăm ba mươi sáu triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn ba trăm hai mươi mốt đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực TpHCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 02/12/2025 15:37:03

Scanned with CamScanner

17 26/11/25

HOADONDIENTU

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 11 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD
Số *(No)*: 2272612

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930

Số định danh *(ID No)*:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code)*:

Số hộ chiếu *(Passport No)*:

Địa chỉ *(Address)*: Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000052588

Số tài khoản*(Account No)*:

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK

Đồng tiền thanh toán *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 11 năm 2025 từ ngày 11/11/2025 đến ngày 20/11/2025	kWh	126.719	-	256.043.468
	(kèm theo bảng kê số 1563889779 ngày 20 tháng 11 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	256.043.468
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	20.483.477
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	276.526.945

Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: Hai trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng.

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/11/2025 14:18:59

Khởi tạo từ *(Created by)*: Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

1/1

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 10 tháng (month) 12 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 2480508

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930-010 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000212145

Số tài khoản*(Account No)*:0071000639405 Tại TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi Nhánh TP.HCM

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 12 năm 2025 từ ngày 01/12/2025 đến ngày 10/12/2025	kWh	128.386	-	253.878.136
	(kèm theo bảng kê số 1567969912 ngày 10 tháng 12 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	253.878.136
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				Tiền thuế GTGT *(VAT amount):*	20.310.251
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment):*	274.188.387

Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Hai trăm bảy mươi bốn triệu một trăm tám mươi tám nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/ 12/ 2025 17:57:14

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)
Ngày (Date) 10 tháng (month) 12 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD
Số *(No)*: 2480506

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM-XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930-010 — Số định danh *(ID No)*:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code)*: — Số hộ chiếu *(Passport No)*:

Địa chỉ *(Address)*: Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000294866

Số tài khoản *(Account No)*: 0071000639405 Tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK — Đồng tiền thanh toán *(Payment currency)*: VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 12 năm 2025 từ ngày 01/12/2025 đến ngày 10/12/2025	kWh	163.418	-	329.233.490
	(kèm theo bảng kê số 1567969914 ngày 10 tháng 12 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	329.233.490
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	26.338.679
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	355.572.169

Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: Ba trăm năm mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn một trăm sáu mươi chín đồng.

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/ 12/ 2025 17:57:16

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

HOADONDIENTU

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 10 tháng (month) 12 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD
Số *(No)*: 2480507

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930 — **Số định danh** *(ID No)*:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code)*: — **Số hộ chiếu** *(Passport No)*:

Địa chỉ *(Address)*: Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000052588

Số tài khoản *(Account No)*:

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK — **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*: VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 12 năm 2025 từ ngày 01/12/2025 đến ngày 10/12/2025	kWh	96.768	-	195.610.965
	(kèm theo bảng kê số 1567969916 ngày 10 tháng 12 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	195.610.965
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	15.648.877
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	211.259.842
Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Hai trăm mười một triệu hai trăm năm mười chín nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực TpHCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/ 12/ 2025 17:57:14

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code):* 0300951119-025

Địa chỉ *(Address):* Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 12 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* 1K25TPD
Số *(No):* 2480818

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM- XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code):* 0300419930-010 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PE16000294866

Số tài khoản *(Account No):* 0071000639405 Tại NH-TMCP NGOẠI THƯƠNG VN VCB-CN QUẬN 5

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 12 năm 2025 từ ngày 11/12/2025 đến ngày 20/12/2025	kWh	160.155	-	326.944.329
	(kèm theo bảng kê số 1567999610 ngày 20 tháng 12 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	326.944.329
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	26.155.546
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	353.099.875

Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* *Ba trăm năm mươi ba triệu không trăm chín mươi chín nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực TpHCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/12/2025 16:42:44

Khởi tạo từ (Created by) Phần mềm CMIS – *Công ty (Company):* Viện thông tin điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code):* 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 12 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD
Số *(No)*: 2480819

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN

Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930 — **Số định danh** *(ID No)*:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code)*: — **Số hộ chiếu** *(Passport No)*:

Địa chỉ *(Address)*: Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000052588

Số tài khoản *(Account No)*:

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK — **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*: VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 12 năm 2025 từ ngày 11/12/2025 đến ngày 20/12/2025	kWh	105.674	-	215.198.784
	(kèm theo bảng kê số 1567999620 ngày 20 tháng 12 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	215.198.784
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	17.215.903
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	232.414.687
Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: Hai trăm ba mươi hai triệu bốn trăm mười bốn nghìn sáu trăm tám mươi bảy đồng.					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực TpHCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/ 12/ 2025 16:42:46

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

EVN

CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

Mã số thuế *(Tax Code)*: 0300951119-025

Địa chỉ *(Address)*: Số 246 đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number)*: 1900545454

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG - Số TK: 1515.199999 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)
Ngày (Date) 20 tháng (month) 12 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial)*: 1K25TPD
Số *(No)*: 2480820

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:
Tên đơn vị *(Company name)*: CN CTY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN
Mã số thuế *(Tax code)*: 0300419930-010 **Số định danh** *(ID No)*:
Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code)*: **Số hộ chiếu** *(Passport No)*:
Địa chỉ *(Address)*: Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, TP.HCM, Việt Nam
Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PE16000212145
Số tài khoản *(Account No)*: 0071000639405 Tại TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi Nhánh TP.HCM
Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*: VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 12 năm 2025 từ ngày 11/12/2025 đến ngày 20/12/2025	kWh	136.303	-	272.857.612
	(kèm theo bảng kê số 1567999615 ngày 20 tháng 12 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	272.857.612
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	21.828.609
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	294.686.221
Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: Hai trăm chín mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm hai mươi mốt đồng.					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/ 12/ 2025 16:42:44

Khởi tạo từ (Created by) Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 00521921

THÁNG: **1** **(17/12/2024 - 16/01/2025)**

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN**

SDB: **2208 336 7927** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA32.2304.1650** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **1398** CHỈ SỐ CŨ: **1060** TIÊU THỤ (m3): **338**

	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
Tiền nước	169	12.100	4.089.800	204.490	0	0
	169	12.100			0	
Dịch vụ thoát nước	169		Tổng số tiền thanh toán:			4.294.290
	169		Số tiền bằng chữ: **Bốn triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn hai trăm chín mươi đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Lượng nước sử dụng năm 2024: **169** m^3

Lượng nước sử dụng năm 2025: **169** m^3

Cột (3): Bao gồm: tiền DVTN năm 2024 + tiền DVTN năm 2025

= lượng nước sử dụng 2024 x đơn giá nước sạch năm 2022 x 25% +

lượng nước sử dụng 2025 x đơn giá nước sạch năm 2022 x 30%

= **0** + **0** = **0** đồng

Cột (4): Thuế GTGT = giá DVTN năm 2024 + 2025 x 8% = **0** x 8% = **0** đồng

Ngày 20 tháng 01 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 20/01/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **00521922**

THÁNG: **1** **(17/12/2024 - 16/01/2025)**

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN**

SDB: **2208 336 7928** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA32.2304.1675** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **2701** CHỈ SỐ CŨ: **2059** TIÊU THỤ (m3): **642**

	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
Tiền nước	321	12.100	7.768.200	388.410	0	0
	321	12.100			0	
Dịch vụ thoát nước	321		Tổng số tiền thanh toán:			8.156.610
	321		Số tiền bằng chữ: **Tám triệu một trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm mười đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Lượng nước sử dụng năm 2024: **321** m^3

Lượng nước sử dụng năm 2025: **321** m^3

Cột (3): Bao gồm: tiền DVTN năm 2024 + tiền DVTN năm 2025

= lượng nước sử dụng 2024 x đơn giá nước sạch năm 2022 x 25% +

lượng nước sử dụng 2025 x đơn giá nước sạch năm 2022 x 30%

= **0** + **0** = **0** đồng

Cột (4): Thuế GTGT = giá DVTN năm 2024 + 2025 x 8% = **0** x 8% = **0** đồng

Ngày 20 tháng 01 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 20/01/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 00521923

THÁNG: **1** **(17/12/2024 - 16/01/2025)**

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN**

SDB: **2208 336 8023** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA32.2304.1700** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **4006** CHỈ SỐ CŨ: **3061** TIÊU THỤ (m3): **945**

	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
Tiền nước	472	12.100	11.434.500	571.725	0	0
	473	12.100			0	
Dịch vụ thoát nước	472		Tổng số tiền thanh toán: **12.006.225**			
	473		Số tiền bằng chữ: **Mười hai triệu không trăm lẻ sáu nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Lượng nước sử dụng năm 2024: 473 m^3

Lượng nước sử dụng năm 2025: 472 m^3

Cột (3): Bao gồm: tiền DVTN năm 2024 + tiền DVTN năm 2025

= lượng nước sử dụng 2024 x đơn giá nước sạch năm 2022 x 25% +

lượng nước sử dụng 2025 x đơn giá nước sạch năm 2022 x 30%

= 0 + 0 = 0 đồng

Cột (4): Thuế GTGT = giá DVTN năm 2024 + 2025 x 8% = 0 x 8% = 0 đồng

Ngày 20 tháng 01 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 20/01/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777 -** FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 00521924

THÁNG: **1** **(17/12/2024 - 16/01/2025)**

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN**

SDB: **2208 336 8024** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA32.2304.1750** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **3877** CHỈ SỐ CŨ: **2956** TIÊU THỤ (m3): **921**

	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
Tiền nước	460	12.100	11.144.100	557.205	0	0
	461	12.100			0	
Dịch vụ thoát nước	460		Tổng số tiền thanh toán:			11.701.305
	461		Số tiền bằng chữ: **Mười một triệu bảy trăm lẻ một nghìn ba trăm lẻ năm đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Lượng nước sử dụng năm 2024: **461** m^3

Lượng nước sử dụng năm 2025: **460** m^3

Cột (3): Bao gồm: tiền DVTN năm 2024 + tiền DVTN năm 2025

= lượng nước sử dụng 2024 x đơn giá nước sạch năm 2022 x 25% +

lượng nước sử dụng 2025 x đơn giá nước sạch năm 2022 x 30%

= **0** + **0** = **0** đồng

Cột (4): Thuế GTGT = giá DVTN năm 2024 + 2025 x 8% = **0** x 8% = **0** đồng

Ngày 20 tháng 01 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 20/01/2025

Scanned with CamScanner

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: (028) 3829 1777 - FAX: (028) 3824 4644

MÃ SỐ THUẾ: 0301129367

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 00521925

THÁNG: 1 (17/12/2024 - 16/01/2025)

KHÁCH HÀNG: XI NGHIEP CAO SU HOC MON

ĐỊA CHỈ: KHU PHO 2, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH

SDB: 2208 336 8724 MÃ SỐ THUẾ: 0300419930 SHĐ:

MLT: TA32.2304.1775 MGB: 32 ĐMKH: 0 MTT:

CHỈ SỐ MỚI: 1047 CHỈ SỐ CŨ: 0 TIÊU THỤ (m3): 1885

	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
Tiền nước	942	12.100	22.808.500	1.140.425	0	0
	943	12.100			0	
Dịch vụ thoát nước	942		Tổng số tiền thanh toán:			23.948.925
	943		Số tiền bằng chữ: Hai mươi ba triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Lượng nước sử dụng năm 2024: 943 m^3

Lượng nước sử dụng năm 2025: 942 m^3

Cột (3): Bao gồm: tiền DVTN năm 2024 + tiền DVTN năm 2025

= lượng nước sử dụng 2024 x đơn giá nước sạch năm 2022 x 25% +

lượng nước sử dụng 2025 x đơn giá nước sạch năm 2022 x 30%

= 0 + 0 = 0 đồng

Cột (4): Thuế GTGT = giá DVTN năm 2024 + 2025 x 8% = 0 x 8% = 0 đồng

Ngày 20 tháng 01 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 20/01/2025

Scanned with CamScanner

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 00521926

THÁNG: 1 (17/12/2024 - 16/01/2025)

KHÁCH HÀNG: **CHI NHANH CONG TY CP CN CAO SU MIEN NAM - XI NGHIEP CAO SU HOC MON**

ĐỊA CHỈ: **XI NGHIEP CAO SU HOC MON QUOC LO 1A, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN**

SDB: **2208 336 9247** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930-010** SHĐ:

MLT: **TA32.2304.1800** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **9438** CHỈ SỐ CŨ: **9157** TIÊU THỤ (m3): **281**

	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
Tiền nước	140	12.100	3.400.100	170.005	426.525	74.778
	141	12.100			508.200	
Dịch vụ thoát nước	140	3.630	Tổng số tiền thanh toán:			4.579.608
	141	3.025	Số tiền bằng chữ: **Bốn triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm lẻ tám đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: XI NGHIEP CAO SU HOC MON QUOC LO 1A, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Lượng nước sử dụng năm 2024: 141 m^3

Lượng nước sử dụng năm 2025: 140 m^3

Cột (3): Bao gồm: tiền DVTN năm 2024 + tiền DVTN năm 2025

= lượng nước sử dụng 2024 x đơn giá nước sạch năm 2022 x 25% +

lượng nước sử dụng 2025 x đơn giá nước sạch năm 2022 x 30%

= 426.525 + 508.200 = 934.725 đồng

Cột (4): Thuế GTGT = giá DVTN năm 2024 + 2025 x 8% = 934.725 x 8% = 74.778 đồng

Ngày 20 tháng 01 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 20/01/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: **2** **(16/01/2025 - 17/02/2025)**

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **01150692**

KHÁCH HÀNG: **CHI NHANH CONG TY CP CN CAO SU MIEN NAM - XI NGHIEP CAO SU HOC MON**

ĐỊA CHỈ: **XI NGHIEP CAO SU HOC MON QUOC LO 1A, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN**

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 9247** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930-010** SHĐ:

MLT: **TA32.2304.1800** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **9620** CHỈ SỐ CŨ: **9438** TIÊU THỤ (m3): **182**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	182	12.100	2.202.200	110.110	660.660	52.853
Dịch vụ thoát nước	182	3.630	Tổng số tiền thanh toán: **3.025.823** Số tiền bằng chữ: **Ba triệu không trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm hai mươi ba đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: XI NGHIEP CAO SU HOC MON QUOC LO 1A, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 19/02/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **01150687**

THÁNG: **2** **(16/01/2025 - 17/02/2025)**

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN**

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 7927** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA32.2304.1650** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **1624** CHỈ SỐ CŨ: **1398** TIÊU THỤ (m3): **226**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	226	12.100	2.734.600	136.730		0
Dịch vụ thoát nước	226		Tổng số tiền thanh toán: 2.871.330 Số tiền bằng chữ: **Hai triệu tám trăm bảy mươi mốt nghìn ba trăm ba mươi đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 19/02/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: **2** **(16/01/2025 - 17/02/2025)**

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **01150690**

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN**

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 8024** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA32.2304.1750** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **4491** CHỈ SỐ CŨ: **3877** TIÊU THỤ (m3): **614**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	614	12.100	7.429.400	371.470		0
Dịch vụ thoát nước	614		Tổng số tiền thanh toán:			7.800.870
			Số tiền bằng chữ: **Bảy triệu tám trăm nghìn tám trăm bảy mươi đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 19/02/2025

Scanned with CamScanner

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777 -** FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: **2** **(16/01/2025 - 17/02/2025)**

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **01150691**

KHÁCH HÀNG: **XI NGHIEP CAO SU HOC MON**

ĐỊA CHỈ: **KHU PHO 2, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH**

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 8724** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA32.2304.1775** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **2547** CHỈ SỐ CŨ: **1047** TIÊU THỤ (m3): **1500**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	1.500	12.100	18.150.000	907.500		0
Dịch vụ thoát nước	1.500		Tổng số tiền thanh toán: **19.057.500** Số tiền bằng chữ: **Mười chín triệu không trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV
Ký ngày: 19/02/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **01150689**

THÁNG: **2** **(16/01/2025 - 17/02/2025)**

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN**

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 8023** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA32.2304.1700** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **4631** CHỈ SỐ CŨ: **4006** TIÊU THỤ (m3): **625**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	625	12.100	7.562.500	378.125		0
Dịch vụ thoát nước	625		Tổng số tiền thanh toán: **7.940.625** Số tiền bằng chữ: **Bảy triệu chín trăm bốn mươi nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 19/02/2025

Scanned with CamScanner

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: **2** **(16/01/2025 - 17/02/2025)**

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **01150688**

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN**

SỔ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 7928** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA32.2304.1675** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **3114** CHỈ SỐ CŨ: **2701** TIÊU THỤ (m3): **413**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	413	12.100	4.997.300	249.865		0
Dịch vụ thoát nước	413		Tổng số tiền thanh toán: **5.247.165** Số tiền bằng chữ: **Năm triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi lăm đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 19/02/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **01736361**

THÁNG: **3** **(17/02/2025 - 17/03/2025)**

KHÁCH HÀNG: **CHI NHANH CONG TY CP CN CAO SU MIEN NAM - XI NGHIEP CAO SU HOC MON**

ĐỊA CHỈ: **XI NGHIEP CAO SU HOC MON QUOC LO 1A, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN**

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 9247** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930-010** SHĐ:

MLT: **TA32.2304.1800** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **9874** CHỈ SỐ CŨ: **9620** TIÊU THỤ (m3): **254**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	254	12.100	3.073.400	153.670	922.020	73.762
Dịch vụ thoát nước	254	3.630	Tổng số tiền thanh toán: 4.222.852 Số tiền bằng chữ: **Bốn triệu hai trăm hai mươi hai nghìn tám trăm năm mươi hai đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: XI NGHIEP CAO SU HOC MON QUOC LO 1A, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 19 tháng 03 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 19/03/2025

Scanned with CamScanner

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777 -** FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: **3** **(17/02/2025 - 17/03/2025)**

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **01736356**

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN**

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 7927** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA32.2304.1650** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **1958** CHỈ SỐ CŨ: **1624** TIÊU THỤ (m3): **334**

	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
Tiền nước	334	12.100	4.041.400	202.070		0
Dịch vụ thoát nước	334		Tổng số tiền thanh toán: **4.243.470** Số tiền bằng chữ: **Bốn triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm bảy mươi đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 19 tháng 03 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 19/03/2025

Scanned with CamScanner

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: **3** **(17/02/2025 - 17/03/2025)**

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **01736359**

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN**

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 8024** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA32.2304.1750** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **5412** CHỈ SỐ CŨ: **4491** TIÊU THỤ (m3): **921**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	921	12.100	11.144.100	557.205		0
Dịch vụ thoát nước	921		Tổng số tiền thanh toán: **11.701.305** Số tiền bằng chữ: **Mười một triệu bảy trăm lẻ một nghìn ba trăm lẻ năm đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 19 tháng 03 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 19/03/2025

Scanned with CamScanner

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **01736360**

THÁNG: **3** **(17/02/2025 - 17/03/2025)**

KHÁCH HÀNG: **XI NGHIEP CAO SU HOC MON**

ĐỊA CHỈ: **KHU PHO 2, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH**

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 8724** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA32.2304.1775** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **3714** CHỈ SỐ CŨ: **2547** TIÊU THỤ (m3): **1167**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	1.167	12.100	14.120.700	706.035		0
Dịch vụ thoát nước	1.167		Tổng số tiền thanh toán: **14.826.735** Số tiền bằng chữ: **Mười bốn triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm ba mươi lăm đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 19 tháng 03 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 19/03/2025

Scanned with CamScanner

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: (028) 3829 1777 - FAX: (028) 3824 4644

MÃ SỐ THUẾ: 0301129367

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 01736358

THÁNG: 3 (17/02/2025 - 17/03/2025)

KHÁCH HÀNG: XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM

ĐỊA CHỈ: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: 2208 336 8023 MÃ SỐ THUẾ: 0300419930 SHĐ:

MLT: TA32.2304.1700 MGB: 32 ĐMKH: 0 MTT:

CHỈ SỐ MỚI: 5566 CHỈ SỐ CŨ: 4631 TIÊU THỤ (m3): 935

			Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	935	12.100	11.313.500	565.675		0
Dịch vụ thoát nước	935		Tổng số tiền thanh toán: 11.879.175 Số tiền bằng chữ: **Mười một triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 19 tháng 03 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV
Ký ngày: 19/03/2025

Scanned with CamScanner

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **01736357**

THÁNG: **3** **(17/02/2025 - 17/03/2025)**

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN**

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 7928** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA32.2304.1675** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **3694** CHỈ SỐ CŨ: **3114** TIÊU THỤ (m3): **580**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	580	12.100	7.018.000	350.900		0
Dịch vụ thoát nước	580		Tổng số tiền thanh toán: 7.368.900 Số tiền bằng chữ: **Bảy triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 19 tháng 03 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 19/03/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: (028) 3829 1777 - FAX: (028) 3824 4644

MÃ SỐ THUẾ: 0301129367

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: 4 (17/03/2025 - 11/04/2025)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 02201970

KHÁCH HÀNG: XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM

ĐỊA CHỈ: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

SDB: 2208 336 7927 MÃ SỐ THUẾ: 0300419930 SHĐ:

MLT: TA28.2310.5625 MGB: 32 ĐMKH: 0 MTT:

CHỈ SỐ MỚI: 2216 CHỈ SỐ CŨ: 1958 TIÊU THỤ (m3): 258

	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
Tiền nước			(1)	(2)	(3)	(4)
	258	12.100	3.121.800	156.090		0
Dịch vụ thoát nước	258		Tổng số tiền thanh toán: 3.277.890 Số tiền bằng chữ: Ba triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm chín mươi đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 15 tháng 04 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 15/04/2025

Scanned with CamScanner

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777 -** FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: **4** **(17/03/2025 - 11/04/2025)**

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **02201971**

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN**

SDB: **2208 336 7928** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA28.2310.5650** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **4128** CHỈ SỐ CŨ: **3694** TIÊU THỤ (m3): **434**

	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
Tiền nước	434	12.100	5.251.400	262.570		0
Dịch vụ thoát nước	434		Tổng số tiền thanh toán: 5.513.970 Số tiền bằng chữ: **Năm triệu năm trăm mười ba nghìn chín trăm bảy mươi đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 15 tháng 04 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 15/04/2025

Scanned with CamScanner

Cổng thông tin hóa đơn điện tử

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: **4** **(17/03/2025 - 11/04/2025)**

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 02201972

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN**

SDB: **2208 336 8023** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA28.2310.5675** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **6273** CHỈ SỐ CŨ: **5566** TIÊU THỤ (m3): **707**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	707	12.100	8.554.700	427.735		0
Dịch vụ thoát nước	707		Tổng số tiền thanh toán: 8.982.435 Số tiền bằng chữ: **Tám triệu chín trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm ba mươi lăm đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 15 tháng 04 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 15/04/2025

Scanned with CamScanner

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 02201973

THÁNG: 4 (17/03/2025 - 11/04/2025)

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN**

SDB: **2208 336 8024** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA28.2310.5700** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **6117** CHỈ SỐ CŨ: **5412** TIÊU THỤ (m3): **705**

	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
Tiền nước	705	12.100	8.530.500	426.525		0
Dịch vụ thoát nước	705		Tổng số tiền thanh toán: 8.957.025 Số tiền bằng chữ: **Tám triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn không trăm hai mươi lăm đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 15 tháng 04 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 15/04/2025

Scanned with CamScanner

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: (028) 3829 1777 - FAX: (028) 3824 4644

MÃ SỐ THUẾ: 0301129367

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 02201974

THÁNG: 4 (17/03/2025 - 11/04/2025)

KHÁCH HÀNG: XI NGHIEP CAO SU HOC MON

ĐỊA CHỈ: KHU PHO 2, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH

SDB: 2208 336 8724 MÃ SỐ THUẾ: 0300419930 SHĐ:

MLT: TA28.2310.5725 MGB: 32 ĐMKH: 0 MTT:

CHỈ SỐ MỚI: 5001 CHỈ SỐ CŨ: 3714 TIÊU THỤ (m3): 1287

			Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	1.287	12.100	15.572.700	778.635		0
Dịch vụ thoát nước	1.287		Tổng số tiền thanh toán: 16.351.335 Số tiền bằng chữ: **Mười sáu triệu ba trăm năm mươi mốt nghìn ba trăm ba mươi lăm đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 15 tháng 04 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 15/04/2025

Scanned with CamScanner

Cổng thông tin hóa đơn điện tử
Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: (028) 3829 1777 - FAX: (028) 3824 4644

MÃ SỐ THUẾ: 0301129367

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 02201975

THÁNG: 4 (17/03/2025 - 11/04/2025)

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CONG TY CP CN CAO SU MIEN NAM - XI NGHIEP CAO SU HOC MON

ĐỊA CHỈ: XI NGHIEP CAO SU HOC MON QUOC LO 1A, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

SDB: 2208 336 9247 MÃ SỐ THUẾ: 0300419930-010 SHĐ:

MLT: TA28.2310.5750 MGB: 32 ĐMKH: 0 MTT:

CHỈ SỐ MỚI: 10067 CHỈ SỐ CŨ: 9874 TIÊU THỤ (m3): 193

	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
Tiền nước	193	12.100	2.335.300	116.765	700.590	56.047
Dịch vụ thoát nước	193	3.630	Tổng số tiền thanh toán: 3.208.702 Số tiền bằng chữ: Ba triệu hai trăm lẻ tám nghìn bảy trăm lẻ hai đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: XI NGHIEP CAO SU HOC MON QUOC LO 1A, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 15 tháng 04 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV
Ký ngày: 15/04/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: (028) 3829 1777 - FAX: (028) 3824 4644

MÃ SỐ THUẾ: 0301129367

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: 5 (11/04/2025 - 12/05/2025)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 02827652

KHÁCH HÀNG: XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM

ĐỊA CHỈ: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

SDB: 2208 336 7927 MÃ SỐ THUẾ: 0300419930 SHĐ:

MLT: TA28.2310.5625 MGB: 32 ĐMKH: 0 MTT:

CHỈ SỐ MỚI: 2517 CHỈ SỐ CŨ: 2216 TIÊU THỤ (m3): 301

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	301	12.100	3.642.100	182.105		0
Dịch vụ thoát nước	301		Tổng số tiền thanh toán: 3.824.205 Số tiền bằng chữ: **Ba triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn hai trăm lẻ năm đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 15 tháng 05 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 15/05/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **02827653**

THÁNG: **5** **(11/04/2025 - 12/05/2025)**

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN**

SDB: **2208 336 7928** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA28.2310.5650** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **4611** CHỈ SỐ CŨ: **4128** TIÊU THỤ (m3): **483**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	483	12.100	5.844.300	292.215		0
Dịch vụ thoát nước	483		Tổng số tiền thanh toán: 6.136.515 Số tiền bằng chữ: **Sáu triệu một trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm mười lăm đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 15 tháng 05 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 15/05/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 02827654

THÁNG: 5 (11/04/2025 - 12/05/2025)

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN**

SDB: **2208 336 8023** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA28.2310.5675** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **7037** CHỈ SỐ CŨ: **6273** TIÊU THỤ (m3): **764**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	764	12.100	9.244.400	462.220		0
Dịch vụ thoát nước	764		Tổng số tiền thanh toán: **9.706.620** Số tiền bằng chữ: **Chín triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm hai mươi đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 15 tháng 05 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 15/05/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 02827655

THÁNG: **5** **(11/04/2025 - 12/05/2025)**

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN**

SDB: **2208 336 8024** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA28.2310.5700** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **6929** CHỈ SỐ CŨ: **6117** TIÊU THỤ (m3): **812**

	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
Tiền nước	812	12.100	9.825.200	491.260		0
Dịch vụ thoát nước	812		Tổng số tiền thanh toán: **10.316.460** Số tiền bằng chữ: **Mười triệu ba trăm mười sáu nghìn bốn trăm sáu mươi đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 15 tháng 05 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 15/05/2025

Scanned with CamScanner

Cổng thông tin hóa đơn điện tử

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777 -** FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 02827656

THÁNG: 5 (11/04/2025 - 12/05/2025)

KHÁCH HÀNG: **XI NGHIEP CAO SU HOC MON**

ĐỊA CHỈ: **KHU PHO 2, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH**

SDB: **2208 336 8724** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA28.2310.5725** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **6080** CHỈ SỐ CŨ: **5001** TIÊU THỤ (m3): **1079**

	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
Tiền nước	1.079	12.100	13.055.900	652.795		0
Dịch vụ thoát nước	1.079		Tổng số tiền thanh toán: **13.708.695** Số tiền bằng chữ: **Mười ba triệu bảy trăm lẻ tám nghìn sáu trăm chín mươi lăm đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 15 tháng 05 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 15/05/2025

Scanned with CamScanner

Cổng thông tin hóa đơn điện tử

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: (028) 3829 1777 - FAX: (028) 3824 4644

MÃ SỐ THUẾ: 0301129367

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 02827657

THÁNG: 5 (11/04/2025 - 12/05/2025)

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CONG TY CP CN CAO SU MIEN NAM - XI NGHIEP CAO SU HOC MON

ĐỊA CHỈ: XI NGHIEP CAO SU HOC MON QUOC LO 1A, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

SDB: 2208 336 9247 MÃ SỐ THUẾ: 0300419930-010 SHĐ:

MLT: TA28.2310.5750 MGB: 32 ĐMKH: 0 MTT:

CHỈ SỐ MỚI: 274 CHỈ SỐ CŨ: 67 TIÊU THỤ (m3): 207

			Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	207	12.100	2.504.700	125.235	751.410	60.113
Dịch vụ thoát nước	207	3.630	Tổng số tiền thanh toán: 3.441.458 Số tiền bằng chữ: **Ba triệu bốn trăm bốn mươi mốt nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: XI NGHIEP CAO SU HOC MON QUOC LO 1A, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 15 tháng 05 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV
Ký ngày: 15/05/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: (028) 3829 1777 - FAX: (028) 3824 4644

MÃ SỐ THUẾ: 0301129367

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 03441903

THÁNG: 6 (12/05/2025 - 12/06/2025)

KHÁCH HÀNG: XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM

ĐỊA CHỈ: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

SDB: 2208 336 7927 MÃ SỐ THUẾ: 0300419930 SHĐ:

MLT: TA28.2310.5625 MGB: 32 ĐMKH: 0 MTT:

CHỈ SỐ MỚI: 2847 CHỈ SỐ CŨ: 2517 TIÊU THỤ (m3): 330

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	330	12.100	3.993.000	199.650		0
Dịch vụ thoát nước	330		Tổng số tiền thanh toán: 4.192.650 Số tiền bằng chữ: **Bốn triệu một trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 06 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 16/06/2025

Scanned with CamScanner

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: (028) 3829 1777 - FAX: (028) 3824 4644

MÃ SỐ THUẾ: 0301129367

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 03441904

THÁNG: 6 (12/05/2025 - 12/06/2025)

KHÁCH HÀNG: XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM

ĐỊA CHỈ: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

SDB: 2208 336 7928 MÃ SỐ THUẾ: 0300419930 SHĐ:

MLT: TA28.2310.5650 MGB: 32 ĐMKH: 0 MTT:

CHỈ SỐ MỚI: 5135 CHỈ SỐ CŨ: 4611 TIÊU THỤ (m3): 524

	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
Tiền nước	524	12.100	6.340.400	317.020		0
Dịch vụ thoát nước	524		Tổng số tiền thanh toán: 6.657.420 Số tiền bằng chữ: **Sáu triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm hai mươi đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 06 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 16/06/2025

Scanned with CamScanner

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: (028) 3829 1777 - FAX: (028) 3824 4644

MÃ SỐ THUẾ: 0301129367

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: 6 (12/05/2025 - 12/06/2025)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 03441905

KHÁCH HÀNG: XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM

ĐỊA CHỈ: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

SDB: 2208 336 8023 MÃ SỐ THUẾ: 0300419930 SHĐ:

MLT: TA28.2310.5675 MGB: 32 ĐMKH: 0 MTT:

CHỈ SỐ MỚI: 7864 CHỈ SỐ CŨ: 7037 TIÊU THỤ (m3): 827

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	827	12.100	10.006.700	500.335		0
Dịch vụ thoát nước	827		Tổng số tiền thanh toán: 10.507.035 Số tiền bằng chữ: **Mười triệu năm trăm lẻ bảy nghìn không trăm ba mươi lăm đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 06 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 16/06/2025

Scanned with CamScanner

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **03441906**

THÁNG: **6** **(12/05/2025 - 12/06/2025)**

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN**

SDB: **2208 336 8024** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA28.2310.5700** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **7831** CHỈ SỐ CŨ: **6929** TIÊU THỤ (m3): **902**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	902	12.100	10.914.200	545.710		0
Dịch vụ thoát nước	902		Tổng số tiền thanh toán: **11.459.910** Số tiền bằng chữ: **Mười một triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn chín trăm mười đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 06 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 16/06/2025

Scanned with CamScanner

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: (028) 3829 1777 - FAX: (028) 3824 4644

MÃ SỐ THUẾ: 0301129367

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 03441907

THÁNG: 6 (12/05/2025 - 12/06/2025)

KHÁCH HÀNG: XI NGHIEP CAO SU HOC MON

ĐỊA CHỈ: KHU PHO 2, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH

SDB: 2208 336 8724 MÃ SỐ THUẾ: 0300419930 SHĐ:

MLT: TA28.2310.5725 MGB: 32 ĐMKH: 0 MTT:

CHỈ SỐ MỚI: 7116 CHỈ SỐ CŨ: 6080 TIÊU THỤ (m3): 1036

			Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	1.036	12.100	12.535.600	626.780		0
Dịch vụ thoát nước	1.036		Tổng số tiền thanh toán: 13.162.380 Số tiền bằng chữ: **Mười ba triệu một trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm tám mươi đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 06 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV
Ký ngày: 16/06/2025

Scanned with CamScanner

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: (028) 3829 1777 - FAX: (028) 3824 4644

MÃ SỐ THUẾ: 0301129367

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 03441908

THÁNG: 6 (12/05/2025 - 12/06/2025)

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CONG TY CP CN CAO SU MIEN NAM - XI NGHIEP CAO SU HOC MON

ĐỊA CHỈ: XI NGHIEP CAO SU HOC MON QUOC LO 1A, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

SDB: 2208 336 9247 MÃ SỐ THUẾ: 0300419930-010 SHĐ:

MLT: TA28.2310.5750 MGB: 32 ĐMKH: 0 MTT:

CHỈ SỐ MỚI: 486 CHỈ SỐ CŨ: 274 TIÊU THỤ (m3): 212

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	212	12.100	2.565.200	128.260	769.560	61.565
Dịch vụ thoát nước	212	3.630	Tổng số tiền thanh toán: 3.524.585 Số tiền bằng chữ: Ba triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi lăm đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: XI NGHIEP CAO SU HOC MON QUOC LO 1A, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 06 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 16/06/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: **7** **(12/06/2025 - 11/07/2025)**

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 04050879

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN**

SỔ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 7927** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA28.2310.5625** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **3209** CHỈ SỐ CŨ: **2847** TIÊU THỤ (m3): **362**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	362	12.100	4.380.200	219.010		0
Dịch vụ thoát nước	362		Tổng số tiền thanh toán: 4.599.210 Số tiền bằng chữ: **Bốn triệu năm trăm chín mươi chín nghìn hai trăm mười đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 15 tháng 07 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 15/07/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **04050880**

THÁNG: **7** **(12/06/2025 - 11/07/2025)**

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN**

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 7928** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA28.2310.5650** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **5707** CHỈ SỐ CŨ: **5135** TIÊU THỤ (m3): **572**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	572	12.100	6.921.200	346.060		0
Dịch vụ thoát nước	572		Tổng số tiền thanh toán: **7.267.260** Số tiền bằng chữ: **Bảy triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 15 tháng 07 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 15/07/2025

Scanned with CamScanner

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: **7** **(12/06/2025 - 11/07/2025)**

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **04050881**

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN**

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 8023** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA28.2310.5675** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **766** CHỈ SỐ CŨ: **0** TIÊU THỤ (m3): **766**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	766	12.100	9.268.600	463.430		0
Dịch vụ thoát nước	766		Tổng số tiền thanh toán: 9.732.030 Số tiền bằng chữ: **Chín triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn không trăm ba mươi đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 15 tháng 07 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 15/07/2025

Scanned with CamScanner

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777 -** FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 04050882

THÁNG: **7** **(12/06/2025 - 11/07/2025)**

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN**

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 8024** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA28.2310.5700** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **8794** CHỈ SỐ CŨ: **7831** TIÊU THỤ (m3): **963**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	963	12.100	11.652.300	582.615		0
Dịch vụ thoát nước	963		Tổng số tiền thanh toán: **12.234.915** Số tiền bằng chữ: **Mười hai triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn chín trăm mười lăm đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 15 tháng 07 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV
Ký ngày: 15/07/2025

Scanned with CamScanner

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI: (028) 3829 1777 - FAX: (028) 3824 4644

MÃ SỐ THUẾ: 0301129367

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: 7 (12/06/2025 - 11/07/2025)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 04050883

KHÁCH HÀNG: XI NGHIEP CAO SU HOC MON

ĐỊA CHỈ: KHU PHO 2, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: 2208 336 8724 MÃ SỐ THUẾ: 0300419930 SHĐ:

MLT: TA28.2310.5725 MGB: 32 ĐMKH: 0 MTT:

CHỈ SỐ MỚI: 8345 CHỈ SỐ CŨ: 7116 TIÊU THỤ (m3): 1229

			Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	1.229	12.100	14.870.900	743.545		0
Dịch vụ thoát nước	1.229		Tổng số tiền thanh toán: 15.614.445 Số tiền bằng chữ: **Mười lăm triệu sáu trăm mười bốn nghìn bốn trăm bốn mươi lăm đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 15 tháng 07 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 15/07/2025

Scanned with CamScanner

...5, 11:29 AM

Cổng thông tin hóa đơn điện tử

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI: (028) 3829 1777 - FAX: (028) 3824 4644

MÃ SỐ THUẾ: 0301129367

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: 7 (12/06/2025 - 11/07/2025)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 04050884

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CONG TY CP CN CAO SU MIEN NAM - XI NGHIEP CAO SU HOC MON

ĐỊA CHỈ: XI NGHIEP CAO SU HOC MON QUOC LO 1A, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: 2208 336 9247 MÃ SỐ THUẾ: 0300419930-010 SHĐ:

MLT: TA28.2310.5750 MGB: 32 ĐMKH: 0 MTT:

CHỈ SỐ MỚI: 749 CHỈ SỐ CŨ: 486 TIÊU THỤ (m3): 263

			Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	263	12.100	3.182.300	159.115	954.690	76.375
Dịch vụ thoát nước	263	3.630	Tổng số tiền thanh toán: 4.372.480 Số tiền bằng chữ: **Bốn triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm tám mươi đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: XI NGHIEP CAO SU HOC MON QUOC LO 1A, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 15 tháng 07 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 15/07/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: **8** **(11/07/2025 - 11/08/2025)**

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **04655914**

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN**

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 8024** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA28.2310.5700** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **9580** CHỈ SỐ CŨ: **8794** TIÊU THỤ (m3): **786**

	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
Tiền nước	786	12.100	9.510.600	475.530		0
Dịch vụ thoát nước	786		Tổng số tiền thanh toán: **9.986.130** Số tiền bằng chữ: **Chín triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn một trăm ba mươi đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 14 tháng 08 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 14/08/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 04655915

THÁNG: 8 **(11/07/2025 - 11/08/2025)**

KHÁCH HÀNG: **XI NGHIEP CAO SU HOC MON**

ĐỊA CHỈ: **KHU PHO 2, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH**

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 8724** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA28.2310.5725** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **9931** CHỈ SỐ CŨ: **8345** TIÊU THỤ (m3): **1586**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	1.586	12.100	19.190.600	959.530		0
Dịch vụ thoát nước	1.586		Tổng số tiền thanh toán: **20.150.130** Số tiền bằng chữ: **Hai mươi triệu một trăm năm mươi nghìn một trăm ba mươi đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 14 tháng 08 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 14/08/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI: (028) 3829 1777 - FAX: (028) 3824 4644

MÃ SỐ THUẾ: 0301129367

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 04655916

THÁNG: 8 (11/07/2025 - 11/08/2025)

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CONG TY CP CN CAO SU MIEN NAM - XI NGHIEP CAO SU HOC MON

ĐỊA CHỈ: XI NGHIEP CAO SU HOC MON QUOC LO 1A, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: 2208 336 9247 MÃ SỐ THUẾ: 0300419930-010 SHĐ:

MLT: TA28.2310.5750 MGB: 32 ĐMKH: 0 MTT:

CHỈ SỐ MỚI: 1003 CHỈ SỐ CŨ: 749 TIÊU THỤ (m3): 254

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	254	12.100	3.073.400	153.670	922.020	73.762
Dịch vụ thoát nước	254	3.630	Tổng số tiền thanh toán: 4.222.852 Số tiền bằng chữ: **Bốn triệu hai trăm hai mươi hai nghìn tám trăm năm mươi hai đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: XI NGHIEP CAO SU HOC MON QUOC LO 1A, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 14 tháng 08 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 14/08/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: **8** **(11/07/2025 - 11/08/2025)**

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **04655911**

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN**

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 7927** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA28.2310.5625** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **3516** CHỈ SỐ CŨ: **3209** TIÊU THỤ (m3): **307**

	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
Tiền nước	307	12.100	3.714.700	185.735		0
Dịch vụ thoát nước	307		Tổng số tiền thanh toán: 3.900.435 Số tiền bằng chữ: **Ba triệu chín trăm nghìn bốn trăm ba mươi lăm đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 14 tháng 08 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 14/08/2025

Scanned with CamScanner

Cổng thông tin hóa đơn điện tử

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777 -** FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: **8** **(11/07/2025 - 11/08/2025)**

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **04655912**

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN**

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 7928** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA28.2310.5650** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **6188** CHỈ SỐ CŨ: **5707** TIÊU THỤ (m3): **481**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	481	12.100	5.820.100	291.005		0
Dịch vụ thoát nước	481		Tổng số tiền thanh toán: **6.111.105** Số tiền bằng chữ: **Sáu triệu một trăm mười một nghìn một trăm lẻ năm đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 14 tháng 08 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 14/08/2025

Scanned with CamScanner

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI: (028) 3829 1777 - FAX: (028) 3824 4644

MÃ SỐ THUẾ: 0301129367

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: 8 (11/07/2025 - 11/08/2025)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 04655913

KHÁCH HÀNG: XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM

ĐỊA CHỈ: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: 2208 336 8023 MÃ SỐ THUẾ: 0300419930 SHĐ:

MLT: TA28.2310.5675 MGB: 32 ĐMKH: 0 MTT:

CHỈ SỐ MỚI: 644 CHỈ SỐ CŨ: 0 TIÊU THỤ (m3): 924

	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
Tiền nước			(1)	(2)	(3)	(4)
	924	12.100	11.180.400	559.020		0
Dịch vụ thoát nước	924		Tổng số tiền thanh toán: 11.739.420 Số tiền bằng chữ: Mười một triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 14 tháng 08 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 14/08/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI: (028) 3829 1777 - FAX: (028) 3824 4644

MÃ SỐ THUẾ: 0301129367

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: 9 (11/08/2025 - 11/09/2025)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 05274945

KHÁCH HÀNG: XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM

ĐỊA CHỈ: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: 2208 336 7927 MÃ SỐ THUẾ: 0300419930 SHĐ:

MLT: TA28.2310.5625 MGB: 32 ĐMKH: 0 MTT:

CHỈ SỐ MỚI: 3815 CHỈ SỐ CŨ: 3516 TIÊU THỤ (m3): 299

	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
Tiền nước	299	12.100	3.617.900	180.895		0
Dịch vụ thoát nước	299		Tổng số tiền thanh toán: 3.798.795 Số tiền bằng chữ: **Ba triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 09 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 16/09/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777 -** FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: **9** **(11/08/2025 - 11/09/2025)**

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **05274946**

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN**

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 7928** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA28.2310.5650** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **6672** CHỈ SỐ CŨ: **6188** TIÊU THỤ (m3): **484**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	484	12.100	5.856.400	292.820		0
Dịch vụ thoát nước	484		Tổng số tiền thanh toán: **6.149.220** Số tiền bằng chữ: **Sáu triệu một trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm hai mươi đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 09 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 16/09/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI: (028) 3829 1777 - FAX: (028) 3824 4644

MÃ SỐ THUẾ: 0301129367

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: 9 (11/08/2025 - 11/09/2025)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 05274947

KHÁCH HÀNG: XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM

ĐỊA CHỈ: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: 2208 336 8023 MÃ SỐ THUẾ: 0300419930 SHĐ:

MLT: TA28.2310.5675 MGB: 32 ĐMKH: 0 MTT:

CHỈ SỐ MỚI: 1523 CHỈ SỐ CŨ: 644 TIÊU THỤ (m3): 879

	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
Tiền nước	879	12.100	10.635.900	531.795		0
Dịch vụ thoát nước	879		Tổng số tiền thanh toán: 11.167.695 Số tiền bằng chữ: **Mười một triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm chín mươi lăm đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 09 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 16/09/2025

Scanned with CamScanner

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI: (028) 3829 1777 - FAX: (028) 3824 4644

MÃ SỐ THUẾ: 0301129367

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: 9 (11/08/2025 - 11/09/2025)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 05274948

KHÁCH HÀNG: XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM

ĐỊA CHỈ: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: 2208 336 8024 MÃ SỐ THUẾ: 0300419930 SHĐ:

MLT: TA28.2310.5700 MGB: 32 ĐMKH: 0 MTT:

CHỈ SỐ MỚI: 10329 CHỈ SỐ CŨ: 9580 TIÊU THỤ (m3): 749

			Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	749	12.100	9.062.900	453.145		0
Dịch vụ thoát nước	749		Tổng số tiền thanh toán: 9.516.045 Số tiền bằng chữ: Chín triệu năm trăm mười sáu nghìn không trăm bốn mươi lăm đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 09 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV
Ký ngày: 16/09/2025

Scanned with CamScanner

Cổng thông tin hóa đơn điện tử

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 05274949

THÁNG: 9 **(11/08/2025 - 11/09/2025)**

KHÁCH HÀNG: **XI NGHIEP CAO SU HOC MON**

ĐỊA CHỈ: **KHU PHO 2, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH**

SỔ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 8724** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA28.2310.5725** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **11361** CHỈ SỐ CŨ: **9931** TIÊU THỤ (m3): **1430**

	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
Tiền nước	1.430	12.100	17.303.000	865.150		0
Dịch vụ thoát nước	1.430		Tổng số tiền thanh toán:			18.168.150
			Số tiền bằng chữ: **Mười tám triệu một trăm sáu mươi tám nghìn một trăm năm mươi đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 09 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 16/09/2025

Scanned with CamScanner

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI: (028) 3829 1777 - FAX: (028) 3824 4644

MÃ SỐ THUẾ: 0301129367

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 05274950

THÁNG: 9 (11/08/2025 - 11/09/2025)

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CONG TY CP CN CAO SU MIEN NAM - XI NGHIEP CAO SU HOC MON

ĐỊA CHỈ: XI NGHIEP CAO SU HOC MON QUOC LO 1A, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: 2208 336 9247 MÃ SỐ THUẾ: 0300419930-010 SHĐ:

MLT: TA28.2310.5750 MGB: 32 ĐMKH: 0 MTT:

CHỈ SỐ MỚI: 1238 CHỈ SỐ CŨ: 1003 TIÊU THỤ (m3): 235

	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
Tiền nước			(1)	(2)	(3)	(4)
	235	12.100	2.843.500	142.175	853.050	68.244
Dịch vụ thoát nước	235	3.630	Tổng số tiền thanh toán: 3.906.969 Số tiền bằng chữ: Ba triệu chín trăm lẻ sáu nghìn chín trăm sáu mươi chín đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: XI NGHIEP CAO SU HOC MON QUOC LO 1A, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN
Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 09 năm 2025

Signature Valid
Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV
Ký ngày: 16/09/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: **10 (11/09/2025 - 11/10/2025)**

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **05867432**

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN**

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 7927** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA28.2310.5625** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **4137** CHỈ SỐ CŨ: **3815** TIÊU THỤ (m3): **322**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	322	12.100	3.896.200	194.810		0
Dịch vụ thoát nước	322		Tổng số tiền thanh toán: **4.091.010** Số tiền bằng chữ: **Bốn triệu không trăm chín mươi mốt nghìn không trăm mười đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 16/10/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: **10** **(11/09/2025 - 11/10/2025)**

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **05867433**

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN**

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 7928** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA28.2310.5650** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **7187** CHỈ SỐ CŨ: **6672** TIÊU THỤ (m3): **515**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	515	12.100	6.231.500	311.575		0
Dịch vụ thoát nước	515		Tổng số tiền thanh toán: **6.543.075** Số tiền bằng chữ: **Sáu triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn không trăm bảy mươi lăm đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 16/10/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: **10 (11/09/2025 - 11/10/2025)**

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **05867434**

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN**

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 8023** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA28.2310.5675** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **2467** CHỈ SỐ CŨ: **1523** TIÊU THỤ (m3): **944**

	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
Tiền nước	944	12.100	11.422.400	571.120		0
Dịch vụ thoát nước	944		Tổng số tiền thanh toán: **11.993.520** Số tiền bằng chữ: **Mười một triệu chín trăm chín mươi ba nghìn năm trăm hai mươi đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 16/10/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: **10** **(11/09/2025 - 11/10/2025)**

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **05867435**

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN**

SỔ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 8024** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA28.2310.5700** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **11070** CHỈ SỐ CŨ: **10329** TIÊU THỤ (m3): **741**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	741	12.100	8.966.100	448.305		0
Dịch vụ thoát nước	741		Tổng số tiền thanh toán: **9.414.405** Số tiền bằng chữ: **Chín triệu bốn trăm mười bốn nghìn bốn trăm lẻ năm đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 16/10/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: **10** **(11/09/2025 - 11/10/2025)**

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: 05867436

KHÁCH HÀNG: **XI NGHIEP CAO SU HOC MON**

ĐỊA CHỈ: **KHU PHO 2, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH**

SỔ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 8724** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA28.2310.5725** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **13139** CHỈ SỐ CŨ: **11361** TIÊU THỤ (m3): **1778**

	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
Tiền nước	1.778	12.100	21.513.800	1.075.690		0
Dịch vụ thoát nước	1.778		Tổng số tiền thanh toán: 22.589.490 Số tiền bằng chữ: **Hai mươi hai triệu năm trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm chín mươi đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV
Ký ngày: 16/10/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777 -** FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: **10 (11/09/2025 - 11/10/2025)**

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **05867437**

KHÁCH HÀNG: **CHI NHANH CONG TY CP CN CAO SU MIEN NAM - XI NGHIEP CAO SU HOC MON**

ĐỊA CHỈ: **XI NGHIEP CAO SU HOC MON QUOC LO 1A, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN**

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 9247** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930-010** SHĐ:

MLT: **TA28.2310.5750** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **1435** CHỈ SỐ CŨ: **1238** TIÊU THỤ (m3): **197**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	197	12.100	2.383.700	119.185	715.110	57.209
Dịch vụ thoát nước	197	3.630	Tổng số tiền thanh toán: **3.275.204** Số tiền bằng chữ: **Ba triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm lẻ bốn đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: XI NGHIEP CAO SU HOC MON QUOC LO 1A, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 16/10/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: **12 (11/11/2025 - 11/12/2025)**

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **07048423**

KHÁCH HÀNG: **CHI NHANH CONG TY CP CN CAO SU MIEN NAM - XI NGHIEP CAO SU HOC MON**

ĐỊA CHỈ: **XI NGHIEP CAO SU HOC MON QUOC LO 1A, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN**

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 9247** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930-010** SHĐ:

MLT: **TA28.2310.5750** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **1770** CHỈ SỐ CŨ: **1607** TIÊU THỤ (m3): **163**

	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
Tiền nước			(1)	(2)	(3)	(4)
	163	12.100	1.972.300	98.615	591.690	47.335
Dịch vụ thoát nước	163	3.630	Tổng số tiền thanh toán: **2.709.940** Số tiền bằng chữ: **Hai triệu bảy trăm lẻ chín nghìn chín trăm bốn mươi đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: XI NGHIEP CAO SU HOC MON QUOC LO 1A, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN
Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV
Ký ngày: 12/12/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777 -** FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: **12 (11/11/2025 - 11/12/2025)**

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **07048422**

KHÁCH HÀNG: **XI NGHIEP CAO SU HOC MON**

ĐỊA CHỈ: **KHU PHO 2, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH**

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 8724** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA28.2310.5725** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **15930** CHỈ SỐ CŨ: **14564** TIÊU THỤ (m3): **1366**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	1.366	12.100	16.528.600	826.430		0
Dịch vụ thoát nước	1.366		Tổng số tiền thanh toán: **17.355.030** Số tiền bằng chữ: **Mười bảy triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn không trăm ba mươi đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 12/12/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: **12** **(11/11/2025 - 11/12/2025)**

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **07048421**

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN**

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 8024** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA28.2310.5700** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **11687** CHỈ SỐ CŨ: **11683** TIÊU THỤ (m3): **4**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	4	12.100	48.400	2.420		0
Dịch vụ thoát nước	4		Tổng số tiền thanh toán: **50.820** Số tiền bằng chữ: **Năm mươi nghìn tám trăm hai mươi đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 12/12/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: **12 (11/11/2025 - 11/12/2025)**

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **07048420**

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN**

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 8023** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA28.2310.5675** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **4605** CHỈ SỐ CŨ: **3535** TIÊU THỤ (m3): **1070**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	1.070	12.100	12.947.000	647.350		0
Dịch vụ thoát nước	1.070		Tổng số tiền thanh toán: **13.594.350** Số tiền bằng chữ: **Mười ba triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm năm mươi đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV
Ký ngày: 12/12/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: **12** **(11/11/2025 - 11/12/2025)**

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **07048419**

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN**

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 7928** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA28.2310.5650** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **8325** CHỈ SỐ CŨ: **7748** TIÊU THỤ (m3): **577**

			Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	577	12.100	6.981.700	349.085		0
Dịch vụ thoát nước	577		Tổng số tiền thanh toán: **7.330.785** Số tiền bằng chữ: **Bảy triệu ba trăm ba mươi nghìn bảy trăm tám mươi lăm đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 12/12/2025

Scanned with CamScanner

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST:0100109106

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI: **(028) 3829 1777** - FAX: **(028) 3824 4644**

MÃ SỐ THUẾ: **0301129367**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

THÁNG: **12 (11/11/2025 - 11/12/2025)**

Ký hiệu: 1K25TCT

Số: **07048418**

KHÁCH HÀNG: **XN CAO SU HOC MON - CTY CP CN CAO SU MIEN NAM**

ĐỊA CHỈ: **THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN**

SỐ ĐỊNH DANH: MÃ ĐVQHNS:

SDB: **2208 336 7927** MÃ SỐ THUẾ: **0300419930** SHĐ:

MLT: **TA28.2310.5625** MGB: **32** ĐMKH: **0** MTT:

CHỈ SỐ MỚI: **4863** CHỈ SỐ CŨ: **4510** TIÊU THỤ (m3): **353**

	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	Đơn giá (đồng/m^3)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
Tiền nước	353	12.100	4.271.300	213.565		0
Dịch vụ thoát nước	353		Tổng số tiền thanh toán: 4.484.865 Số tiền bằng chữ: **Bốn triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng.**			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: THUA 15 LE DUC THO, PHUONG TAN THOI HIEP, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 12/12/2025

Scanned with CamScanner

PHỤ LỤC 4:

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

CÔNG TY CP XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG ĐẠI PHÚ
DAI PHU CONSTRUCTION & ENVIRONMENT JSC
Địa chỉ: 156 Vườn Lài, P. An Phú Đông, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 0971846393 Email: mtdaiphu@gmail.com
Website: daiphuenvironment.com or giamsatmoitruong.com.vn

VIMCERTS 292

Mã số/ Ref. No: 10807/2025/PKQ (25.6272)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Client's Name*: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM – XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN**

2. Địa điểm lấy mẫu/ *Sampling location*: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM – XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN - Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Loại mẫu/ *Type of sample*: Nước thải

4. Thông tin mẫu/ *Sample information*:

Mã số mẫu/ *Sample code*	**Vị trí lấy mẫu (Tên mẫu)/** *Sampling locations*	**Tọa độ/** *Coordinate*
25.6272.NT.01	Trước HTXL	X=1200027, Y=0598093
25.6272.NT.02	Nước thải đầu ra sau HTXL (bể chứa tái sử dụng) (E00598094; N01200027)	X=1200027, Y=0598094

5. Ngày lấy mẫu (nhận mẫu) */Sample date (Sample receipt)*: 05/11/2025

6. Ngày trả kết quả/ *Returning results date*: 14/11/2025

7. Bảng kết quả/ *Results table*

STT/ *No.*	**Thông số/** *Parameters*	**Đơn vị/** *Unit*	**Phương pháp thử nghiệm/** *Testing methods*	**Kết quả/** *Testing result*		**QCVN 40:2011/BTNMT**
				25.6272. NT.01	**25.6272. NT.02**	**Cmax(I) - Cột B K_q=0,9 ; K_f=1,1**
1	pH(a)	-	TCVN 6492:2011	7,7	7,15	**5,5 ÷ 9**
2	Nhiệt độ(a)	°C	SMEWW 2550B:2023	35	34,6	**40**
3	Độ màu(a)	Pt-Co	SMEWW 2120C:2023	21,5	23,5	**150**
4	TSS(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	KPH (MDL=3)	KPH (MDL=3)	**99**
5	COD(a)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	66,4	49,6	**148,5**
6	BOD_5(a)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	34,3	16,2	**49,5**
7	Amoni (NH_4^+ tính theo N)(a)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3.B&C:2023	<3	KPH (MDL=1)	**9,9**
8	Tổng Nito(a)	mg/L	TCVN 6638:2000	7,6	<6	**39,6**
9	Tổng Phosphor(a)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,31	0,36	**5,94**
10	Tổng dầu mỡ khoáng(a)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (MDL=1)	KPH (MDL=1)	**9,9**
11	Coliform(a)	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	KPH (MDL=1,8)	KPH (MDL=1,8)	**5.000**

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Testing results in this test reports are valid only for the sample
2. Không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của công ty/ This report will not be reproduced except in full, without approval of company

CÔNG TY CP XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG ĐẠI PHÚ
DAI PHU CONSTRUCTION & ENVIRONMENT JSC
Địa chỉ: 156 Vườn Lài, P. An Phú Đông, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 0971846393 Email: mtdaiphu@gmail.com
Website: daiphuenvironment.com or giamsatmoitruong.com.vn

VIMCERTS 292

12	Fe[(a)]	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,32	0,32	**4,95**
13	As[(a)]	mg/L	SMEWW 3114C:2023	KPH (MDL=0,001)	KPH (MDL=0,001)	**0,099**
14	Cu[(a)]	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,03)	KPH (MDL=0,03)	**1,98**
15	Zn[(a)]	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,13	0,15	**2,97**
16	Ni[(a)]	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,04)	KPH (MDL=0,04)	**0,495**
17	Pb[(a)]	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,062	0,037	**0,495**

Chú thích/ *Remarks:*
1. (a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận/ *The parameter has been recognized by the Ministry of Natural Resources and Environment.*
2. KPH: Không phát hiện (<MDL)/ *Not detected*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
Supervised by

NGUYỄN CHÍ NHÃ

GIÁM ĐỐC
Director

M.S.D.N: 0316800274-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẠI PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐOÀN THỊ THỦY

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Testing results in this test reports are valid only for the sample
2. Không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của công ty/ This report will not be reproduced except in full, without approval of company

CÔNG TY CP XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG ĐẠI PHÚ
DAI PHU CONSTRUCTION & ENVIRONMENT JSC
Địa chỉ: 156 Vườn Lài, P. An Phú Đông, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 0971846393 Email: mtdaiphu@gmail.com
Website: daiphuenvironment.com or giamsatmoitruong.com.vn

VIMCERTS 292

Mã số/ Ref. No: 10808/2025/PKQ (25.6272)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Client's Name*: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM – XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN**

2. Địa điểm lấy mẫu/ *Sampling location*: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM – XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN - Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Loại mẫu/ *Type of sample*: Nước mặt

4. Thông tin mẫu/ *Sample information*:

Mã số mẫu/ *Sample code*	**Vị trí lấy mẫu (Tên mẫu)/** *Sampling locations*	**Tọa độ/** *Coordinate*
25.6272.NM.01	Nước mặt kênh Tham Lương cách điểm xả thải về phía hạ lưu 100m	X=1200933, Y=0597913
25.6272.NM.02	Nước mặt kênh Tham Lương cách điểm xả thải về phía thượng lưu 100m	X=1200822, Y=0598390

5. Ngày lấy mẫu (nhận mẫu) */Sample date (Sample receipt)*: 05/11/2025

6. Ngày trả kết quả/ *Returning results date*: 14/11/2025

7. Bảng kết quả/ *Results table*

STT/ *No.*	**Thông số/** *Parameters*	**Đơn vị/** *Unit*	**Phương pháp thử nghiệm/** *Testing methods*	**Kết quả/** *Testing result*		**QCVN 08:2023/ BTNMT**
				25.6272. NM.01	**25.6272. NM.02**	**Bảng 1(1)**
1	pH(a)	-	TCVN 6492:2011	7,11	7,09	-
2	DO(a)	mg/L	TCVN 7325:2016	3,4	3,3	-
3	TSS(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	17,8	13,2	-
4	COD(a)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	16	24	-
5	BOD_5(a)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	5,1	7,8	-
6	Amoni (NH_4^+ tính theo N)(a)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3.B&F:2023	2,75	2,73	**0,3**
7	Nitrat (NO_3^- tính theo N)(a)	mg/L	SMEWW 4500-NO_3^-.E: 2023	8,74	8,01	-
8	Phosphate (PO_4^{3-} tính theo P)(a)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,18	0,2	-
9	Chất hoạt động bề mặt(a)	mg/L	SMEWW 5540B&C:2023	KPH (MDL=0,01)	KPH (MDL=0,01)	**0,1**
10	Tổng dầu mỡ(a)	mg/L	SMEWW 5520B:2023	KPH (MDL=1)	KPH (MDL=1)	**5**

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Testing results in this test reports are valid only for the sample
2. Không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của công ty/ This report will not be reproduced except in full, without approval of company

11	Coliform(a)	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	$1,6x10^3$	$1,7x10^3$	-

Chú thích/ *Remarks:*
1. (a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận/ *The parameter has been recognized by the Ministry of Natural Resources and Environment.*
2. KPH: Không phát hiện (<MDL)/ *Not detected*
3. "-": Không quy định
4. (1): Bảng 1. Giá trị giới hạn tối đa các thông số ảnh hưởng tới sức khoẻ con người

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
Supervised by

NGUYỄN CHÍ NHÃ

GIÁM ĐỐC
Director

M.S.D.N:0316800274-C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẠI PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐOÀN THỊ THỦY

CÔNG TY CP XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG ĐẠI PHÚ
DAI PHU CONSTRUCTION & ENVIRONMENT JSC
Địa chỉ: 156 Vườn Lài, P. An Phú Đông, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 0971846393 Email: mtdaiphu@gmail.com
Website: daiphuenvironment.com or giamsatmoitruong.com.vn

VIMCERTS 292

Mã số/ Ref. No: 10806/2025/PKQ (25.6272)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Client's Name*: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM – XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN**

2. Địa điểm lấy mẫu/ *Sampling location*: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM – XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN - Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Loại mẫu/ *Type of sample*: Khí thải

4. Thông tin mẫu/ *Sample information*:

Mã số mẫu/ *Sample code*	**Vị trí lấy mẫu (Tên mẫu)/** *Sampling locations*	**Tọa độ/** *Coordinate*
25.6272.KT.01	Ống thoát khí thải lò hơi 15T sau HTXL (d=900mm, h=28m) (E00598021; N01200837)	X=1200837, Y=0598021
25.6272.KT.03	Ống thoát khí thải sau HTXL bụi (d=300mm, h=5m) (E00598016; N01200843)	X=1200843, Y=0598016

5. Ngày lấy mẫu (nhận mẫu) */Sample date (Sample receipt)*: 05/11/2025

6. Ngày trả kết quả/ *Returning results date*: 14/11/2025

7. Bảng kết quả/ *Results table*

STT/ *No.*	**Thông số/** *Parameters*	**Đơn vị/** *Unit*	**Phương pháp thử nghiệm/** *Testing methods*	**Kết quả/** *Testing result*		**QCVN 19:2009/ BTNMT**
				25.6272. KT.01	**25.6272. KT.03**	**Cmax(1) – Cột B, Kp=1 và Kv=0,6**
1	Lưu Lượng(a)	Nm^3/h	US EPA Method 2	32.605	1.540	-
2	Nhiệt độ(a)	°C	HDCV/LM-72A	115	-	-
3	NO_x (Tính theo NO_2)(a)	mg/Nm^3	HDCV/LM-82	311	-	**510**
4	CO(a)	mg/Nm^3	HDCV/LM-82	88	-	**600**
5	SO_2(a)	mg/Nm^3	HDCV/LM-82	10	-	**300**
6	Tổng bụi (PM)(a)	mg/Nm^3	US EPA Method 5	67	47	**120**

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Testing results in this test reports are valid only for the sample
2. Không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của công ty/ This report will not be reproduced except in full, without approval of company

CÔNG TY CP XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG ĐẠI PHÚ
DAI PHU CONSTRUCTION & ENVIRONMENT JSC
Địa chỉ: 156 Vườn Lài, P. An Phú Đông, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 0971846393 Email: mtdaiphu@gmail.com
Website: daiphuenvironment.com or giamsatmoitruong.com.vn

VIMCERTS 292

Chú thích/ *Remarks:*
1. (a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận/ *The parameter has been recognized by the Ministry of Natural Resources and Environment.*
2. "-": Không quy định
3. (1): Cơ sở với lưu lượng nguồn thải P ≤ 20.000 và khu vực nội thành đô thị loại đặc biệt và đô thị loại I; rừng đặc dụng; di sản thiên nhiên, di tích lịch sử, văn hóa được xếp hạng; cơ sở sản xuất công nghiệp, chế biến, kinh doanh, dịch vụ và các hoạt động công nghiệp khác có khoảng cách đến ranh giới các khu vực này dưới 02 km.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
Supervised by

NGUYỄN CHÍ NHÃ

GIÁM ĐỐC
Director

M.S.D.N: 0316800274-C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẠI PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐOÀN THỊ THỦY